



DIỄN ĐÀN

Số 29

Ngày 28/2/1992

NỘI DUNG:

Tin tức:

Tin Việt Nam	tr. 2
Tin Tiếp Khắc	tr. 5
Tin Thế Giới	tr. 7
Mục tiêu là Saddam	tr. 11
Âm Phủ trong Địa Ngục	tr. 12

Kinh tế - Chính trị

Cải cách ở Trung Quốc	tr. 13
Đông Âu chuyển sang kinh tế thị trường	tr. 14
Hà Nội và những nhà đầu tư Việt kiều	tr. 15
Nhật Bản mở đường trong quan hệ với Việt Nam	tr. 16
Hãy quên việc trả thù	tr. 17

Văn học:

Truyện ngắn: Nghiệp chướng	tr. 18
Thơ của Kim Kim, Ngô Hà, T. N. T., Văn Đình	

Diễn Đàn:

Phản động	tr. 21
Những món thuế phải trả	tr. 22
Tri thức Việt Nam	tr. 23

Tư Liệu:

Hoa Xuyên Tuyết	tr. 24
Phong trào đệ tử Việt Nam - Khoảng trắng trong lịch sử hiện đại	tr. 26

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chịu trách nhiệm:

Trần Hồng Hà
Lê Thanh Nhân
Nguyễn Trọng Bổng
C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov XI/42
16 000 Praha 6
Czechoslovakia

Tel. 35 44 41, linka 336, hời phòng 42
Fax. (0042) (2) 22 23 04

Số tài khoản ngoại tệ:

Konto: 34833 - 1010759 - 111
Komerční Banka
Na Příkopě 3 - Praha 1

Đôi lời tâm sự

"Ta sinh ra trong rừng đêm nhiệt đới, chỉ quen những ao hồ tù túng, một ngày mẹ dặn ta rằng phải nhìn thấy biển"

Những ao hồ tù túng của một thể chế độc tài đã giam cầm dân tộc Việt trong cảnh đói nghèo, chúng ta mãi mơ về tự do cơ áo.

Xin hãy lắng nghe tiếng kêu cứu của những đồng bào ta trong trại tỵ nạn Hồng Công, tiếng uất ức nghẹn ngào của những người Việt Nam hiện giờ ở trên đất nước Hà Lan mà số phận chưa biết về đâu. Lòng nhân ái bao dung cho những kẻ khốn cùng, không còn đất sống, hình như đã khô kiệt. Và còn nữa, biết bao người Việt Nam tỵ nạn trên đất Đức chưa lóe một tia hy vọng dù chỉ mong manh.

Mẹ Việt Nam ơi! Đến bao giờ những đứa con lưu lạc, của Người hết nỗi buồn xa xứ, khi dân chủ ấm no đã thành hiện thực, và mỗi chúng ta được sống với đúng nghĩa con người ngay chính trên mảnh đất sinh thành. Khi độc tài áp bức, và những ao hồ tù túng chỉ còn là những vết nhơ của lịch sử, và dĩ vãng.

Mỗi chúng ta hãy cùng nhau đùm bọc, thương yêu, đấu tranh cho ngày ấy lại gần, cho những đứa con của Mẹ Âu Cơ được ngẩng mặt với đời!

* BBT.

Các bạn thân mến!

Hiện nay, chi phí để phát hành một tờ báo là 10 Kčs, chưa kể tiền bưu phí.

Diễn Đàn từ trước đến nay tồn tại được là nhờ sự đóng góp của bạn đọc xa gần. Rất mong độc giả ủng hộ tài chính để Diễn Đàn có thể tiếp tục tồn tại phục vụ bạn đọc. Xin chân thành cảm ơn.

**TIN
VIỆT NAM**

**VIỆT NAM MỞ CỬA CHO
CÁC NHÀ BĂNG MALAYSIA.**

(IHT 23/1/92)

Kuala Lumpur - Ngày 22/1/92 sau cuộc tọa đàm với Thủ tướng Hà Nội Võ Văn Kiệt, Bộ trưởng tài chính Malaysia Anwar Ibrahim cho biết Nhà cầm quyền Việt Nam sẽ cho phép thêm 2 ngân hàng của Malaysia vào hoạt động.

Ngân hàng Malaysia's Pullis Bauks Bhd. đã cùng với ngân hàng đầu tư và phát triển VN (Bank for investment & Deverlopment) thành lập Ngân hàng VID Public Bank. Ngân hàng này sẽ mở cửa văn phòng tại Hà Nội & TPHCM vào tháng 3.

Ngày 21/1/92, ông Thong Yau Hong, giám đốc nhà băng Public Banks cho biết VID Public Bank sẽ đi vào hoạt động với số vốn ban đầu 10.000 USD và sẽ tập trung vào các dự án phát triển.

**LIÊN HIỆP QUỐC KẾT THÚC
CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ
NGƯỜI TỊ NẠN VIỆT NAM.**

(IHT 13/1/92)

- New York Times Service.)

Washington - Cao ủy tị nạn LHQ đã quyết định dừng chương trình chống cướp cướp biển, cứu trợ người TN VN bị nạn trên vịnh Thái Lan vì trong 18 tháng gần đây các cuộc tấn công của cướp biển đã giảm đáng kể. Trách nhiệm bảo vệ mặt biển, nơi mà kể từ sau năm 1975 hàng ngàn người VN bị giết, bị cướp, hãm hiếp và mất tích khi thuyền của họ bị bọn cướp tấn công, hiện nay được trao lại cho Hải Quân Thái Lan. Các quan chức Hoa Kỳ cho biết Washington sẽ coi như tình hình đã ổn định. Mỹ đã chi 16 triệu USD trong tổng số 25 triệu cần thiết cho việc thực hiện chương trình bắt đầu từ năm 1982, một năm sau khi những hành vi bạo lực của bọn cướp biển đối với những người ra đi lên đến đỉnh cao.

Năm 1981, cơ quan tị nạn LHQ đã ghi nhận được 1.444 vụ cướp trong khu vực vịnh Thái Lan. Trong số 71.667 "thuyền nhân" VN được biết đến trong năm đó có 961 người bị giết, 257 người bị bắt làm con tin và 857 phụ nữ nói rằng họ đã bị cưỡng hiếp.

Năm 1989, 762 người tị nạn VN và CPC bị giết hoặc mất tích trên biển. Nhưng các quan chức LHQ & Hoa Kỳ lại quyết định ngừng chương trình cứu trợ bởi vì kể từ tháng 7/1990 không phát hiện thấy một cuộc tấn công nào vào những người di tản Việt Nam. Chương trình cứu trợ đã kết thúc khi năm mới bắt đầu!

**BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO
VIỆT NAM: Mỹ vẫn giữ thế đối
đầu trong quan hệ giữa hai nước**

(IHT - 24/1/92

- United Press Intenational)

Kuala Lumpur - Ngày 23/1/92; Ngoại trưởng VN Nguyễn Mạnh Cầm nói rằng Việt Nam đã tiến thêm một bước trong quan hệ với Mỹ. Ông nói: "Giờ đây đến lượt Mỹ phải đi tiếp nước cờ của mình trong việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước", và nhấn mạnh rằng quan hệ giữa hai bên sẽ khả quan hơn nếu như Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam.

Ông nói: "Thật là vô nghĩa khi 17 năm đã trôi qua rồi mà Mỹ vẫn tiếp tục chính sách cấm vận. Nó phản ánh thái độ thù địch đối với đất nước chúng tôi".

Ông Cầm còn cam đoan với 12.500 người tị nạn VN hiện đang sống trong các trại ở ngoại ô Kuala Lumpur rằng họ có thể tự do trở về Tổ Quốc mà không sợ bất cứ một hành động trả thù nào.

"Chúng tôi có chính sách nhân đạo và không thù địch đối với người của chúng tôi, không phân biệt đó là những người ra đi vì lý do kinh tế hay chính trị". Ông tuyên bố trong buổi họp báo cuối cùng trước khi kết thúc chuyến đi thăm chính thức 4 ngày của thủ tướng Võ Văn Kiệt.

**HÀ NỘI CHUẨN BỊ MỞ 5 KHU
VỰC DẦU HÓA NGOÀI KHƠI.**

(IHT 29/1/1992 - Reuters)

Thành phố Hồ Chí Minh - Theo các nguồn tin phương tây ngày 28/1. Việt Nam đã đồng ý cho phép các công ty tư bản Châu Âu, Nhật & Nam Triều Tiên thành lập 5 khu vực thăm dò dầu hỏa ngoài khơi. Giấy phép đầu tư đã được cấp cho các công ty British Petrolei Co. Statoil of Norway, Total SA of France và Royal Dutch/ Shell Group. Các công ty Nhật & Nam Triều Tiên cũng nhận được giấy phép đầu tư nhưng nguồn tin không cho biết tên cụ thể của các công ty này.

Năm khu vực phía đông nam Vũng

Tàu, trước đây thuộc quyền quản lý của công ty liên doanh Việt-Xô Vietsopetro, trước sự cạnh tranh mạnh mẽ của các công ty ngoại quốc, đã được trao lại cho phía Việt Nam quản lý khoảng hơn một năm nay. Công ty Dầu lửa quốc doanh VN PetroVietnam đã đạt được sự thỏa thuận với các công ty nói trên. Tạm thời PetroVienam không có đối thủ cạnh tranh. Các công ty này sẽ ký kết hợp đồng với PetroVietnam. Một nhân vật phương Tây cho biết Hợp đồng đầu tiên sẽ được ký kết vào tháng 4.

Nguồn tin cho biết phía Việt Nam muốn mở cửa nốt 5 khu vực vẫn còn thuộc quyền quản lý của Vietsopetro. Hà Nội muốn Vietsopetro, hiện nay vẫn thuộc quyền kiểm soát của VN & Nga, rời bỏ khu vực này vì Moskva đã không cung cấp đủ tài chính và kỹ thuật cho việc phát triển dự án.

ƯU TIÊN XUẤT KHẨU

(IHT. 6/2/92 - Reuters)

Thành Phố Hồ Chí Minh - Việt Nam đã mở khu vực kinh tế tự do đầu tiên với một số vốn 90 triệu USD do hai công ty Đài Loan đầu tư ở VN. Cho đến nay, Đài Bắc vẫn là người đầu tư lớn nhất.

Khu vực Tân Thuận nằm phía đông nam ngoại ô Sài Gòn sẽ chiếm một diện tích 300 hecta và sẽ được xây dựng trong sáu năm do hai công ty Central Trade & Derelopment Corp, và Pan Viet Grp của Đài Loan & TPHCM đầu tư.

Công ty Central & Development Corp., thuộc Đảng Quốc Đại Đài Loan sẽ đầu tư 15 triệu USD tiền mặt - Ông Lawrence Ting, giám đốc công ty liên doanh cho biết: Phía Đài Loan dự định sẽ cho vay 60 triệu USD để thực hiện dự án này.

Thương gia còn cho biết vai trò của Central Trade & Development ở khu vực kinh tế này phản ánh chính sách của Đài Bắc phát triển đầu tư vào Việt Nam.

Mặc dù không có quan hệ ngoại giao với VN, nhưng bằng kế hoạch đầu tư 439 triệu USD tháng 7/91, Đài Loan trở thành nước đầu tư lớn nhất vào VN.

Tân Thuận Corp. hy vọng sẽ thu hút được khoảng 300 công ty nước ngoài, trong đó các công ty sản xuất vải, quần áo, đồ gỗ, đồ dùng gia đình, đồ da cao cấp, giấy dếp, giấy, nhựa, và hàng điện tử của Đài Loan được mong đợi nhiều nhất.

Khu vực này cũng sẽ tạo điều kiện

xuất nhập khẩu dễ dàng, một số loại thuế sẽ được bãi miễn.

VIỆT NAM HƯỚNG TỚI THỊ TRƯỜNG PHƯƠNG TÂY

(IHT 5/2/92
- The Associated Press)

Bangkok - Theo nguồn tin báo chí chính thức, cán cân thương mại của VN với phương Tây đã tăng vọt một cách đáng ngạc nhiên trong năm qua sau khi mất đi những hạn hàng quan trọng nhất thuộc khối LX trước đây. Theo TTXVN, giá trị hàng nhập khẩu từ các nước không CS trong năm 91 đạt 1,7 tỷ, tăng 35% so với năm 1990, trong đó gần 70% là nguyên liệu và dầu hỏa. Cũng theo nguồn tin này, giá trị nhập khẩu từ khối LX trong năm qua đạt 225 triệu Rubl hoặc 132 triệu USD theo như tỷ giá hối đoái chính thức, chỉ bằng 16% so với năm 1990. Xuất khẩu sang các nước Đông Âu cũng giảm, trong khi đó lượng hàng xuất khẩu sang các nước phương Tây đạt tới 1,75 tỷ USD, chiếm 97% tổng số hàng xuất khẩu trong năm qua. Hơn 1/3 là khoáng sản trong đó bao gồm 3,9 triệu tấn dầu thô trị giá 550 triệu USD. Việt Nam còn xuất một triệu tấn gạo & 1,2 triệu tấn than.

Bản tin còn cho biết mục tiêu của VN trong năm 1992 là nhập khẩu đạt 2 tỉ USD hoặc hơn nữa và xuất khẩu 2,3 tỷ. Việt Nam cố gắng tăng cường quan hệ thương mại với các nước ASEAN cũng như với Nhật Bản & Châu Âu. Nhưng trở ngại chính vẫn là lệnh cấm vận của Mỹ.

Người dịch: Thành Sơn

NĂM CAM RANH.

(Theo kinh tế Viễn Đông 23/1 & 6/2/92, NRC - Handelsblad 23/1/92)

Nga dự định gửi một phái bộ quân sự sang Việt nam vào tháng tư hay tháng năm để bàn việc rút quân khỏi căn cứ hải quân Cam Ranh. Chính quyền Liên xô cũ đã khởi sự rút bớt tàu chiến và máy bay khỏi Cam Ranh từ năm 89. Ngoài ra số quân đồn trú ở đó cũng giảm từ 4000 xuống còn khoảng 2000 người; chừng 20 cố vấn quân sự quân đội LX cũ tại VN cũng được triệu hồi về nước vào cuối tháng 5 năm nay.

Tuy nhiên Cộng đồng các quốc gia độc lập có sẵn sàng rút hết hạm đội của họ tại Cam Ranh về nước hay không thì chưa có gì là chắc chắn.

Tờ báo Nga Komsolmoiskaia Pravda cho biết Cộng đồng các quốc gia độc lập không thể thanh toán số tiền thuê căn cứ mỗi năm lên đến 350 - 400 triệu đô la mà phía Việt nam liên tục yêu cầu trong các cuộc thương thảo đôi bên mới đây. Cũng có thể Moskva sẽ yêu cầu số tiền thuê Cam Ranh được trừ dần vào món nợ khổng lồ 10 tỷ Rúp mà Việt nam vay LX trước đây.

Hiện nay các hoạt động của hải quân ở Cam Ranh đang chịu ảnh hưởng của tệ nạn "bại liệt bàn giấy" (force of bureaucratic inertia). Các sĩ quan tình báo của căn cứ này vẫn tiếp tục theo dõi các hoạt động của chiến hạm Mỹ tại căn cứ hải quân Mỹ ở Vịnh Subic thuộc Phi luật tân; còn thuyền trưởng một tàu tuần duyên ethi không biết nhiệm vụ hiện thời của mình là gì! Ngoài ra một hầm chứa vũ khí ngầm khổng lồ vẫn đang được tiếp tục xây dựng, mặc dầu là hạm đội Thái bình dương đã từ chối trang trải chi phí xây cất. Dường như không có ai ra lệnh ngừng tiến hành việc xây cất ấy. Riêng tờ Komsomolokaya Pravda đề nghị phía Việt nam có thể sau này dùng cái hầm chìm khổng lồ vô dụng ấy để trồng nấm!

BUÔN BÁN VIỆT - THÁI

(Tập chí Kinh tế Viễn đông 23/1/92)

Tổng tư lệnh quân đội Thái lan là tướng Suchinda Karaprayoon vừa tuyên bố Thái muốn mua lại các chiến đấu cơ F5E Made in USA - Chiến lợi phẩm của Hà nội hồi "đại thắng mùa xuân 1975" - Đổi lại họ sẽ bán cho Hà Nội xe tăng T59 Made in China - loại này tương tự T59 của Liên xô chế tạo.

HÀ NỘI "LỪNG KIẾM" Know-how(*) CỦA MÃ LAI.

(Tập chí Kinh tế Viễn đông 23/1/92)

Nhân chuyến công du 4 ngày kể từ hôm 20/1/92; Chủ tịch HĐBT. Võ văn Kiệt đã cố thắt chặt nền thương mại mới chớm giữa hai nước và sự đầu tư của Mã Lai vào VN. Hiện nay Hà nội đang cần kỹ thuật, nhất là trong lĩnh vực canh nông và khai thác khoáng sản (mineral extraction).

Thời điểm của cuộc công du trên, ngay trước ngày họp thượng đỉnh của 6 nước thuộc khối ASEAN, cũng là "sự ngã giá" (a bid) của Hà Nội để gia tăng viễn cảnh họ được gia nhập vào ASEAN.

Chú thích: (*) theo thông dịch là cách làm ăn; savoir feure; có người dịch là kiến thức

Người dịch: Lại Mạnh Cường

QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN TIẾP TỤC MỞ RỘNG.

(Theo Tạp chí kinh tế Viễn Đông 30/1/92)

Thủ tướng Thái Lan Anand Panyarachur đã đến thăm Hà Nội từ 15-17/1/1992. Như một biểu hiện của sự sưởi ấm quan hệ giữa hai dịch thủ lâu năm, Thủ tướng Thái kêu gọi Mỹ bỏ lệnh cấm vận chống Việt Nam.

Chủ yếu cuộc viếng thăm này tập trung vào những đề án kinh tế. Thái Lan ngỏ ý cho Việt Nam vay 150 triệu Bạt (khoảng 5/8 triệu USD) để mua hàng hóa và dịch vụ Thái Lan. Hai bên ký biên bản đổi mới hiệp định 1978 về mậu dịch, hợp tác kinh tế và kỹ thuật. Hà Nội cho phép ngân hàng Bangkok mở chi nhánh ở TP Hồ Chí Minh.

Thái Lan và Việt Nam, hai nước xuất khẩu gạo hàng đầu trên thế giới cũng đã ký nghị định thư về việc xuất khẩu gạo. Họ sẽ tham khảo đều đặn thị trường thế giới để quyết định khi nào bán gạo cho được giá cao nhất.

Anand nói với các nhà lãnh đạo Việt Nam rằng Thái Lan sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm kinh tế với Việt Nam.

Mục đích chính chuyến đi của thủ tướng Thái Lan là ký hiệp ước cộng tác đánh cá ở vùng biển Việt Nam. Nhưng phía Việt Nam đã rút dự án đó khỏi chương trình làm việc. Các qua chức Thái Lan rõ ràng thất vọng nhưng xoa dịu và bày tỏ sự thông cảm khi Thủ tướng ngoại giao Lê Mai giải thích rằng các nhà lãnh đạo địa phương phản đối rằng họ không được tham khảo ý kiến đầy đủ về dự án.

Hà Nội đồng ý rằng Thái Lan có thể đặt lãnh sự quán ở thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu cho Việt Nam mở lãnh sự quán ở Rayong. Lãnh tự cộng sản Việt Nam Đỗ Mười, người chưa bao giờ thăm một nước tư bản chủ nghĩa, đã nhận lời mời thăm Thái Lan.

Trước cuộc viếng thăm của Thủ tướng Anand một tuần, tổng tư lệnh quân đội Thái Lan, tướng Suchinda cùng đến thăm Hà Nội. Để xóa bỏ nghi ngờ của Việt nam rằng Thái Lan ủng hộ các nhóm kháng chiến lật đổ chính quyền cộng sản, tướng Suchind mời các sĩ quan Việt Nam đi thị sát những vùng Thái Lan mà họ ngờ rằng đối thủ của

Hà Nội cư trú. Ông cũng mời phía Việt Nam quan sát các cuộc tập trận của quân đội Thái kể cả cuộc tập trận chung "Rắn hổ mang vàng" hàng năm với quân đội Mỹ.

Đáp lại lời mời của Suchinda, đại tướng Lê Đức Anh, nhân vật thứ hai trong bộ chính trị đã mời tổng tư lệnh quân đội Thái lần sau đến thăm lúc đó ông ta sẽ được đi "bất cứ đâu". Trước lời mời của tướng Anh, Hà Nội từ chối yêu cầu của Suchinda muốn đi thăm căn cứ hải quân Cam Ranh trong chuyến đi của mình.

C.D. lược dịch.

NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

Theo tin Reuter ngày 16.12, ngân hàng trung ương Việt nam đã quyết định trên nguyên tắc cho phép 7 ngân hàng nước ngoài chính thức hoạt động tại Việt nam, trong đó có 4 ngân hàng Pháp, Ngân hàng Băng cốc, Ngân hàng Úc và Tân tây lan, Cathay Bank (Đài loan) và Malaixia Public Bank.

Theo UPI, ngân hàng Mỹ City Bank đã bắt đầu mở dịch vụ chuyển tiền trực tiếp từ những người Mỹ gốc Việt về cho thân nhân ở Việt nam. Theo giấy phép của Bộ ngân khố Mỹ, mỗi gia đình chỉ được nhận tối đa 300 \$ mỗi quý.

THIỆU ĂN

Theo một bản tin của Thông tấn xã Việt nam, do hãng AP đưa lại ngày 17.1.1992, 50% trên tổng số 2,12 triệu trẻ em ở nông thôn Việt nam bị thiếu ăn và 30% trẻ em dưới 5 tuổi bị nhiễm các chứng bệnh về đường hô hấp. Các em cũng thường bị ỉa chảy, ho hen, sốt, viêm tủy xương, uốn ván.

Bản tin cũng đưa ra những con số: 1,2 triệu trẻ em từ sáu đến mười tuổi và một triệu trẻ em từ 11 đến 14 tuổi không được đi học.

Dân số Việt nam hiện nay ước tính 69.3 triệu người, với mức độ tăng dân 2.2% mỗi năm.

(Theo Diễn Đàn Forum số 5)

KIẾM ĐƯỢC MỎ THIẾC, TRANH NHAU BÁN VÉ.

Một mỏ quặng thiếc đã được tìm thấy tại xã Hòa khương (Hòa vang) hồi tháng ba năm 1991. Hàng ngàn người đã ùn ùn kéo đến khai thác. UBND xã liền nghĩ ra một sáng kiến: bán vé vào cửa. Ban chỉ huy quân sự tỉnh, không

chịu thua, cũng hợp đồng với người ngoài vào khai thác. Mỗi ngày người ta đào lên được trên hai tấn quặng thiếc. Công việc khai thác quặng trước kia do công tình thủy lợi Đồng nghệ đảm nhiệm, nay phải đình chỉ vì số người vào đào bởi ngày càng đông. UBND ra lệnh cấm nhưng dân chúng vẫn cứ tiếp tục mua vé vào khai thác.

Năm 1990, lượng quặng thiếc đào được ở Lâm đồng khoảng 500 tấn, Công ty khoáng sản quý hiếm của tỉnh chỉ thu mua được hơn 200 tấn. 9 tháng đầu năm 1991, tình thế biến được 250 tấn, các đơn vị ngoài thu mua được trên 700 tấn. Hậu quả của việc khai thác này làm nhiều héc ta rừng bị phá hủy.

NHẬT BẢN ĐANG ĐỨNG ĐẦU TRONG NỀN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trong năm qua Nhật bản đứng hàng đầu với tổng số xuất nhập tương đương 1 tỷ USD tức 1/4 số ngoại thương của Việt nam (khoảng 3.7 tỷ USD). Nhật Bản đã dương nghiên thay thế vai trò số một của Liên xô về mặt kinh tế. Địa vị của Nhật bản sẽ được củng cố hơn nữa tại Việt nam nói riêng và trong vùng Đông nam Á nói chung.

Theo những nguồn tin từ chính quyền Nhật và Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) thì chính phủ Nhật sẽ cấp viện 32 triệu USD trong tài khóa 1992/1993 kể từ tháng tư năm 1992, bắt chấp lệnh cấm vận của Mỹ. Đây là dấu hiệu bật đèn xanh cho phép các công ty Nhật ký kết làm ăn với Việt nam ngay sau khi các cường quốc Tây Âu dành cho Nhật bản vai trò chính trong chương trình tái thiết và phát triển kinh tế Campuchia.

Kinh nghiệm các nước chậm tiến trong vùng Đông nam Á và Phi châu cho thấy đây là một điểm đáng lo ngại vì tư bản Nhật rất khát khe so với tư bản Âu Mỹ.

VƠ VÉT VÀNG VÀ NGOẠI TỆ

Kể từ quý 4 năm 1991 chính quyền Việt nam đã tung ra nhiều biện pháp nhằm khống chế lạm phát, đặc biệt là giảm giá vàng và đôla: hóa giá nhà, phát hành tín phiếu kho bạc và kỳ phiếu ngân hàng, nhập vàng để ổn định thị trường tự do, chuẩn bị tư hữu hoá các xí nghiệp quốc doanh và thành lập thị trường ngoại hối cũng như tiền tệ và chứng khoán trong những tháng tới. Biện pháp hóa giá nhà đã một phần nào kìm hãm được vàng và ngoại tệ lên giá trong tháng 12 năm 91 và tháng 1 năm 92. Theo dõi những mục rao vặt

trên các báo Việt nam và những dữ kiện do các thân hữu đã thông báo, có thể ước tính mỗi tháng nhà nước cho hoá giá khoảng 6000 căn nhà, đa số ở miền Nam. Nếu tính giá trung bình là 100 lượng vàng tức là khoảng 45.000 USD mỗi tháng nhà nước thu vào 300 triệu USD, xấp xỉ 22 tấn vàng. Theo những ước tính thận trọng nhất thì nhà nước cộng sản đã tịch thu hàng trăm ngàn căn nhà từ 1975 đến nay, nếu hoá giá hết, họ có thể thu vào ít nhất 5 đến 6 tỷ USD. Có thể nói đây là viên đạn cuối cùng của chế độ. những trường hợp tẩu tán tài sản công dân trái phép này sẽ gây ra rất nhiều tranh chấp, kiện tụng trong tương lai. Có lẽ người ta cũng ý thức được điều đó nên mặc dù nhà hoá giá thường thấp hơn giá bình thường 20% mà vẫn ít người dám mua.

Việc phát hành tín phiếu kho bạc trong năm 1991 chỉ gom góp được 50 tỷ đồng, chỉ khoảng 8% tổng số bội chi ngân sách hàng năm (Khoảng 6.000 tỷ đồng). *(Theo Thông Luận số 46)*

CÔNG NHẬN UZBEKISTAN

(Theo Lidové Noviny 23.1.92)

Việt nam công nhận trên phương diện ngoại giao nước cộng hòa đầu tiên của Liên bang Xô viết cũ - Uzbekistan. Quan hệ ngoại giao với nước này được ký kết trong chuyến đi thăm Taskent của thứ trưởng bộ ngoại giao Việt nam Nguyễn Dy Niên.

MỘT CHÂN TRONG ASEAN

(Theo Lidové Noviny 29.1.92)

Ngày 27.1 các đại biểu dự cuộc họp thượng đỉnh khối ASEAN tại Singapour đã ký kết hai tài liệu quan trọng - Hiệp định về việc thành lập đài kinh doanh tự do của ASEAN và "đạo luật Singapour", bước mở đầu tiến tới việc nhận Việt Nam và Lào vào hiệp ước ASEAN về đoàn kết hữu nghị và hợp tác.

XUNG ĐỘT ĐẮM MÁU

(Theo Lidové Noviny 5.2.92)

Ít nhất 17 người Việt nam, trong số những thuyền nhân đang chờ bị cưỡng bức về nước trong trại tị nạn Victoria - Hồng công, bị chết cháy khi nổ ra xung đột giữa hai nhóm đối địch (theo đài BBC là giữa nhóm miền Nam và nhóm miền Bắc). Lửa bốc lên vài giờ trước giao thừa Tết nguyên đán và có hàng trăm người Việt tham gia vào cuộc đụng độ đẫm máu này. Khoảng 120 người bị thương, trong đó có nhiều phụ

nữ và trẻ em, nhiều người trong tình trạng rất nguy kịch.

NGOẠI TRƯỞNG TRUNG QUỐC THĂM VIỆT NAM

(Theo Lidové Noviny 12.2.92)

Ngày 11.2 bộ trưởng ngoại giao Trung quốc Tiền Kỳ Tham đi thăm chính thức Việt nam và Cam pu chia. Đây là chuyến đi thăm đầu tiên của một quan chức cao cấp Trung quốc đến các nước này từ năm 1978.

SỐ PHẬN NHỮNG NGƯỜI TỊ NẠN VIỆT NAM Ở HÀ LAN

(Theo Lidové Noviny 11.2.92)

Hà lan sẽ không trả về Tiệp khắc nhóm người Việt đang xin tị nạn tại nước này. Theo tin của Frankfurter Allgemeine Zeitung, những người Việt đã từ chối quay trở lại Tiệp khắc, nơi mà họ đã làm việc và đã ra đi vì tình trạng kỳ thị chủng tộc quá cao. Nghị viện Hà lan đề nghị bộ ngoại giao nước này đàm thoại với Hà nội về việc trả lại 450 người tị nạn này về Việt nam. Hiện nay họ đang ở trong các trại tị nạn Hà lan và đấu tranh chống lại chính sách tị nạn hiện hành.

LỜI CẦU XIN

(Theo Lidové Noviny 21.2.92)

Ngày 20.2 Hà nội đề nghị các đồng minh cũ của mình ở Đông Âu tạm thời ngừng gửi trả lại các công dân Việt nam đang học tập và lao động tại đây. Việt nam "chỉ sẵn sàng nhận lại đồng bào mình trong trường hợp họ sẽ tự mua vé về hoặc mọi phí tổn đưa họ về và bố trí việc làm tại Việt nam được nước chủ nhà hay một tổ chức quốc tế nào đó trang trải."

CHƯƠNG TRÌNH "VÌ NGÀY MAI PHÁT TRIỂN"

(Theo Tuổi trẻ 7.12.91)

60 học sinh xuất sắc của các tỉnh phía nam sẽ được nhận học bổng bảo trợ tài năng trẻ, giải thưởng của báo Tuổi trẻ cho các học sinh nghèo có tinh thần ham học và đạt kết quả xuất sắc. Sau hai cuộc sơ tuyển và trung tuyển, ban giám khảo đã chọn được 60 em trong số 303 hồ sơ đăng ký. Kết quả:

- 2 em được hưởng học bổng loại A: 350 nghìn đồng/tháng.

- 12 em được hưởng học bổng loại B: 200 nghìn đồng/tháng.

- 46 em được hưởng học bổng loại C: 150 nghìn đồng/tháng.

Học bổng sẽ được kéo dài 12 tháng trong năm học 91/92 và được phát làm bốn kỳ. Trong tình hình xuống cấp của chất lượng dạy và học hiện nay, chương trình "Vì ngày mai phát triển" là một biểu hiện đáng quý và cần được phát huy. Chúng ta nghĩ gì khi còn rất nhiều em bé Việt nam ham học nhưng vì hoàn cảnh khó khăn mà không được cấp sách đến trường?

514 270 HÉC TA RỪNG CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ BỊ CHÁY

(Theo Tuổi trẻ 7.12.91)

Theo thống kê của bộ nội vụ, từ năm 1961 đến 1991 đã xảy ra 13 361 vụ cháy rừng làm thiệt hại 514 270 ha rừng có giá trị kinh tế. Chỉ trong 10 năm qua đã xảy ra 6007 vụ cháy, làm thiệt hại 210 360 ha rừng tự nhiên và 109 575 ha rừng trồng. Riêng ở vùng hạ lưu các con sông có rừng đầu nguồn cháy, thời tiết thay đổi, gây lụt lội ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống và sản xuất của khu vực.

CUỘC THI TÀI NĂNG TRẺ GUITAR TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT

(Theo Tuổi trẻ 7.12.91)

Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh - Sài gòn đã tổ chức cuộc thi tài năng trẻ guitar toàn quốc lần thứ nhất dưới sự bảo trợ của 26 đơn vị và cá nhân trong lẫn ngoài nước. Cuộc thi tiến hành từ 25 đến 30.11.1991, chia làm hai bảng A và B. Giải nhì ở bảng A là em Nguyễn Nhật Minh (Hà nội, 10 tuổi), mặc dù ít tuổi nhưng được coi là một tài năng mới được phát hiện ở cuộc thi lần này.



ĐƯỜNG DÂY BUỒN LÂU BẠCH PHIẾN QUA TIỆP KHẮC

(Theo Lidové Noviny 20.1 - 15.2.92)

Cuối năm 91, đầu năm 92 cảnh sát biên phòng và thuế quan Tiệp khắc đã phát hiện được một loạt vụ chuyển lậu bạch phiến qua lãnh thổ Tiệp khắc. Giả

thuyết cho rằng Tiệp khắc là một mắt xích quan trọng trong "đường mòn Ban căng" từ Trung Cận đông sang Tây âu đã được khẳng định. Phần lớn bạch phiến được chuyển trong các xe vận tải quá cảnh (TIR) do các tài xế Thổ nhĩ kỳ điều khiển. Ví dụ, ngày 16.1: 77,649 kg heroin, ngày 14.2: 32 kg.

KINH TẾ TIỆP KHẮC 1991 - GIẢM SÚT TRẦM TRỌNG

(Theo Lidové Noviny 21.1.91)

Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp của Tiệp khắc năm 1991 giảm 23,1% so với năm 90. Sản xuất hàng hóa trong các cơ sở với 100 nhân công trở lên giảm 24,7%. (24,4% ở vùng Séc và 25,4% ở vùng Slovakia). Sự giảm sút lớn nhất là trong lĩnh vực may mặc (40,4%), công nghiệp luyện kim (41,6%), điện tử (39,2%), thuộc da (36,5%) và ngành dệt (35,6%).

Số lượng nhân công trung bình trong các cơ sở sản xuất với 100 nhân công trở lên năm 1991 giảm 12,3% (ở vùng Séc 12% và vùng Slovakia 13,2%). Năng suất lao động giảm 14,1%. Tổng thể ngành xây dựng năm 91 so với năm 1990 thấp hơn 30,9%.

Tổng thu từ số hàng bán ra với giá bán lẻ thông thường được dự đoán là 368,6 tỷ Kcs, thấp hơn 3,3% so với năm 90. Nhưng nếu không tính ảnh hưởng của giá cả thì tổng khối lượng hàng hóa bán được giảm 39,9% so với năm 90. Giá bán lẻ trung bình các mặt hàng trong tháng 12.91 tăng 53,6% so với cùng kỳ năm 90, trong đó giá lương thực thực phẩm tăng 36,1%, các mặt hàng khác 67,7% và dịch vụ 52,2%. Tuy vậy mức độ lạm phát cả năm 91 chỉ bằng 57% của năm 90.

Đến ngày 31.12.91 toàn lãnh thổ Tiệp khắc có 523,7 nghìn người không có việc làm và tỷ lệ thất nghiệp đạt tới 6,6% (Séc 221,7 nghìn = 4,1%, Slovakia 302 nghìn = 11,8%). Trong đó có 325 nghìn công nhân, 63,8 nghìn người tốt nghiệp đại học hoặc trung học.

SKINHEADS - ANARCHISTS

(Theo Lidové Noviny 25.1.92)

Ngày 24.1.92, khoảng 100 người theo phong trào vô chính phủ (anarchism) và punk đã tổ chức biểu tình chống chủ nghĩa phát xít và phân biệt chủng tộc tại Brno. Ngay lúc bắt đầu từ ga chính đã xảy ra đụng độ mạnh với một toán chừng 40 tên "đầu trọc". Cảnh sát đã phải can thiệp. Kết

quả là hai tên skinhead bị thương vào đầu.

NĂM THÁNG TRƯỚC BẦU CỬ

(Theo Lidové Noviny 28.1.92)

Theo kết quả điều tra của Viện nghiên cứu dư luận xã hội (có 1320 người tham gia trên toàn lãnh thổ Tiệp khắc) thì trong cuộc bầu cử vào quốc hội sắp tới ở vùng Séc đảng Dân chủ Công dân (ODS) của V. Klaus sẽ dẫn đầu với 21% ủng hộ, tiếp theo là đảng Dân chủ xã hội Tiệp khắc (10%), đảng Cộng sản Séc và Morava (7%), Liên đoàn xã hội tự do (liên minh của đảng Nông nghiệp, đảng Xanh và đảng Xã hội) (7%), Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo - đảng Nhân dân (5%), Phong trào Công dân (OH, 4%), đảng Cộng hòa của Sladek (3%)...

Ở vùng Slovakia thì Phong trào vì Slovakia dân chủ của Mcciar vẫn dẫn đầu với 27%; thứ hai là Phong trào Dân chủ Thiên chúa giáo (15%), tiếp theo là đảng Dân chủ Nhân dân (10%), đảng Dân tộc Slovakia (10%), Liên minh Dân chủ Công dân - Công luận chống bạo lực (4%)...

PITHART THĂM THÁI LAN

(Theo Lidové Noviny 4.2.92)

Ngày 3.2 thủ tướng CH Séc Pithart đến thăm chính thức Thái lan, gặp gỡ với thủ tướng Thái lan Anand Panyaracoon và những nhà kinh doanh lớn của nước chủ nhà. Phía Thái lan đánh giá cao vai trò to lớn của Tiệp khắc đã tạo ra được ở khu vực này, nhất là ở Việt nam có hàng loạt nhà máy do các hãng Tiệp khắc xây dựng, nhiều chuyên gia đã tốt nghiệp đại học hoặc cao hơn ở Tiệp khắc. Đồng thời đề nghị Tiệp khắc cùng hợp tác kinh doanh trong vùng này. Thái lan sẽ cung cấp vốn (chủ yếu vào các ngành công nghiệp nặng như luyện kim, chế biến dầu,...) còn Tiệp khắc sẽ cung cấp trang thiết bị.

DE KLERK Ở PRAHA

(Theo Lidové Noviny 7.2.92)

Ngày 6.2.92 tổng thống Cộng hòa Nam Phi Frederik Williem de Klerk đến thăm chính thức Tiệp khắc, lần đầu tiên trong lịch sử quan hệ hai nước. Tổng thống Klerk đã đàm phán với tổng thống Havel và ba thủ tướng Tiệp khắc. Ông đánh giá cao những cố gắng đưa dân chủ vào đời sống chính trị, loại trừ chủ nghĩa phân

biệt chủng tộc apartheid, bạo lực giữa các phe phái của tổng thống Klerk. Hai bên tích cực chuẩn bị cho hiệp ước bảo vệ đầu tư và giao thông đường không.

VŨ HỘI CỦA PINKERTON

(Theo Lidové Noviny 10.2.92)

Tối ngày 8.2.92, truyền thống vũ hội trong nhà hát opera đã được lập lại ở nhà hát Smetana - Praha. Vũ hội sẽ được tổ chức mỗi năm một lần và năm nay được sự bảo trợ của Ivana Trumpová - vợ cũ của nhà tỷ phú Mỹ Trump. Nhưng những người vô chính phủ và thành viên "Sáng kiến cánh tả" thì có quan điểm ngược lại. Họ coi đó là một sự khiêu khích của "tầng lớp thượng lưu mới" đối với xã hội và đã đón chào những người đến dự vũ hội bằng một trận mưa cam, cà chua thối. Trong khi một bên là tiếng hoan hô đón chào của "đầu trọc" thì bên kia là tiếng hô những khẩu hiệu phản đối về "những đồng tiền bẩn thỉu" và "vũ hội của ma quỷ". Những người phản đối vũ hội "chau mày" trước giá vé vào cửa (từ 500 đến 15 nghìn Kcs cho lô rẻ nhất, khách nước ngoài trả bằng DM, số tiền thu được sẽ dành để tu sửa lại nhà hát Smetana). Hãng an ninh tư Pinkerton đã phải làm việc quá giờ hạn trong hợp đồng để bảo vệ khách đến dự, và hứng trọn trận mưa hoa quả thối của những người vô chính phủ. Tổng thống Havel, các bộ trưởng Dienstbier và Uhde tuy được mời nhưng cáo từ không đến dự.

TỔNG THỐNG VỚI QUỐC HỘI

(Theo Lidové Noviny 10.2.92)

Trong cuộc phỏng vấn của báo Die Welt - Đức, tổng thống Havel có nói: "Tôi không muốn trở thành một tổng thống chỉ để làm mỗi việc đặt hoa dưới chân các tượng đài và tham dự các lễ hội." Tờ báo cũng khẳng định rằng với cương vị tổng thống V. Havel được dư luận thế giới kính trọng và đa số dân chúng Séc cũng như Slovakia ủng hộ nhưng trên cương vị một chính khách, ông đã phải nếm mùi thất bại trong mấy tuần vừa qua.

Tổng thống và các cố vấn của ông đã tạo ra được một trung tâm quyền lực. Được sự ủng hộ của Diễn đàn Công dân (OF) trong một thời gian dài trung tâm này đã chỉ hướng cho đường lối chính trị Tiệp khắc. Thành Praha đưa ra những quyết định quan trọng, được quốc hội "phù hộ" và chính phủ chỉ có việc thi hành. Nhưng từ khi OF tan rã

thì thực tế chỉ còn một nhánh, đứng đầu là bộ trưởng Dienstbier ủng hộ tổng thống. Mục tiêu của Havel là xây dựng một nền dân chủ tự do kiểu mới, dựa trên nền tảng trách nhiệm của từng công dân và giới hạn ảnh hưởng của các đảng ở mức tối thiểu. Ngược lại với ý tưởng đó là đa số những nghị viên thành viên OF cũ, đặc biệt là thành viên đảng Dân chủ Công dân (ODS) của bộ trưởng tài chính V. Klaus, những người đặt cọc vào nền dân chủ cổ điển. Klaus cương quyết phản đối "con đường thứ ba" cả trong kinh tế lẫn chính trị, phản đối mẫu hình dựa trên nền tảng quần chúng rộng lớn toát ra từ các bài diễn văn của Havel và những người ủng hộ ông ở Phong trào Công dân (OH). Havel đưa ra 5 đề án sửa đổi hiến pháp (sau đó đã tự rút lại đề án "quốc hội một nghị viện") nhưng đều bị quốc hội bác bỏ thẳng thừng. Quốc hội đã cho tổng thống rõ rằng không những nó có quan điểm khác mà còn hiểu một cách khác về cương vị đứng đầu nhà nước. Lời nhấn nhủ của quốc hội có nghĩa là ngài tổng thống đáng kính chỉ nên hài lòng với vai trò đặt hoa và phát biểu trong các buổi lễ hội.

MỘT NGÀY BÃI CÔNG

(Theo Lidové Noviny 11.2.92)

Ngày 10.2.92 hơn 15 nghìn lái xe ô tô buýt từ 87% trong tổng số các cơ sở của ô tô khách CSAD đã tham gia bãi công một ngày do Liên hiệp công đoàn độc lập của nhân viên ngành vận tải đường bộ Séc và Morava khởi xướng. Các công đoàn viên đòi giải quyết các điều kiện cho công việc chuyên chở khách bằng xe buýt trong năm 1992. Lĩnh vực này đang bị đe dọa do việc cắt giảm 1,5 triệu Kcs trong số tiền bao cấp từ ngân sách nước CH Séc, và giải quyết một cách có hệ thống những thiếu sót trong vận chuyển nói chung.

Các đảng cánh hữu đều lên tiếng phản đối cuộc bãi công và cho rằng nó mang màu sắc chính trị nhiều hơn là chỉ có các đòi hỏi kinh tế thông thường. Ngược lại các đảng cánh tả lại tỏ ra có thiện chí với cuộc bãi công.

AGROBANKA

(Theo Lidové Noviny 19.2.92)

Trong bài phỏng vấn của Radiozurnal có liên quan tới việc đưa ra tòa xét xử vụ Agrobanka sắp tới, thủ tướng CH Séc P. Pithart có nói ông rất lo ngại trước mức độ tham nhũng ở Tiệp khắc hiện nay. Theo lời buộc tội

thị cựu giám đốc Agrobanka định hối lộ Pithart số tiền khoảng 1 triệu Kcs để mở đường tiến hành các kế hoạch có lợi cho Agrobanka. Thủ tướng sẽ đến dự phiên tòa với vai trò nhân chứng chính. Ông nói: "Nhà nước có thể xét xử và kết tội những người đó, nhưng bắt được họ phải là trách nhiệm của tất cả chúng ta."

KHÔNG NHẮC ĐẾN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

(Theo Lidové Noviny 11.2.92)

Ngày 10.2 quốc hội Tiệp khắc đã biểu quyết thông qua bỏ từ "chủ nghĩa cộng sản" (nằm trong ngoặc đơn cùng với từ "chủ nghĩa phát xít") trong điều luật hình sự số 260 về cấm các phong trào tuyên truyền cho áp bức nhân quyền, hận thù sắc tộc, tôn giáo, giai cấp...



BUNGARY BẦU TỔNG THỐNG

(Theo Lidové Noviny 20.1.92)

Ngày 19.1.92 vòng hai cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp tại Bungary đã kết thúc với khoảng 75% trong tổng số 6,5 triệu cử tri tham gia. Tổng thống đương thời Zeljū Zelev lại thắng cử với khoảng 53,3% số phiếu, đánh bại đối thủ Velko Vikanov (46,6%).

CU BA - ÁN TỬ HÌNH

(Theo Lidové Noviny 20.1 - 7.2.92)

Hội đồng nhà nước Cu ba, đứng đầu là Fidel Castro, quyết định giữ nguyên án tử hình đối với một trong "ba tên phản cách mạng" bị bắt trong khi từ Mỹ đột nhập vào Cu ba "với dự định tiến hành khủng bố, phá hoại thành quả cách mạng Cu ba" (xem số 28). hai án tử hình còn lại do tòa án tối cao đưa ra được "án giảm" xuống thành 30 năm tù. Án tử hình được thi hành ngày 21.1.92 và đã gây ra một làn sóng phản đối ở nhiều nước trên thế giới.

Ngày 6.2.92 tòa án tỉnh Havana lại khép hai trong nhóm 9 người (6 nam, 3 nữ) bị đưa ra tòa xét xử vào tội tử hình.

Những người này bị buộc tội có ý định bỏ chạy ra nước ngoài và giết ba cảnh sát. Hai người nữa bị tuyên án 25 và 30 năm tù.

NHẬT BẢN - NHỊN MIỆNG ĐỂ BÁN?

(Theo Lidové Noviny 22.1.92)

Ngày 21.1.92 bộ tài chính Nhật thông báo chênh lệch trong cán cân buôn bán của Nhật bản năm 91 là 78,2 tỷ USD, tăng 50% so với năm 90. Tổng giá trị xuất khẩu là 314,6 tỷ, tăng 9,6% trong khi nhập khẩu chỉ tăng không đáng kể 0,7% và đạt giá trị 236,4 tỷ USD. đây là điều mâu thuẫn lớn trong quan hệ Mỹ - Nhật và trong khi đó xuất nhập của Mỹ bị thâm hụt nặng nề mà Nhật vẫn không chịu mở cửa thị trường cho Mỹ, mặc dù thủ tướng Nhật Mijadzava vẫn tuyên bố "Nhật không muốn thay chỗ của Liên Xô cũ trong vai trò kẻ đối địch chính của Mỹ".

MAFIE Ở Ý KHÔNG BAO GIỜ BIẾT ĐẾN KHỦNG HOẢNG

(Theo Lidové Noviny 22.1.92)

Theo tài liệu của các chuyên gia cơ quan thống kê Ý thì Mafie là "công ty" duy nhất không bao giờ biết đến khái niệm xuống dốc và khủng hoảng. Năm 91 lợi nhuận của Mafie lên tới 20 nghìn tỷ lir (tức là 17 tỷ USD) và còn tăng không ngừng. Khoảng 80% khoản lãi đó xuất phát từ những hoạt động phi pháp nhưng đồng thời Mafie cũng rất thành công trong việc thâm nhập vào lĩnh vực làm ăn hợp pháp công khai và thông qua các hãng khác nhau "giặt sạch" những đồng tiền bẩn thỉu của mình. Khả năng đầu tư hợp pháp của Mafie vào những hãng xây dựng khác nhau là một hiện tượng mới trong thời gian cuối và được coi là đáng lo ngại nhất trong những hoạt động của Mafie.

Nguồn thu béo bở nhất của Mafie là buôn bán bạch phiến (lãi hàng năm là 4 nghìn tỷ lir). Theo dự tính thì ở Ý có khoảng 130 đến 170 nghìn người nghiện và mỗi người hàng năm mua khoảng 27 triệu lir các loại chất kích thích trên.

Công việc làm ăn lời lãi tiếp theo là ăn cắp ô tô, đột nhập, trộm cướp các căn hộ và tổng tiền các nhà kinh doanh. Khoảng 12% các chủ hãng, công ty,... trả tiền để Mafie "bảo vệ". Tỷ lệ đó ở miền nam lớn hơn nhiều, ở Neapol và Reggio Calabria 70%; Palermo 80%. Số tiền trung bình mỗi người phải trả cho Mafie trong "dịch vụ" này ở Palermo là 700 nghìn lir/tháng.

Mục tiêu chính của các cuộc ăn cướp có vũ trang vẫn là các nhà băng, trung bình một cuộc tấn công đem lại 80 triệu, trong khi đột nhập vào bưu điện chỉ được một nửa. Kiểu "làm ăn" mới đang được ưa chuộng là trấn các xe tải quá cảnh chở đầy các loại hàng quý giá (trung bình 25 chiếc/ngày, sau đó chỉ tìm thấy lại được một nửa).

Gắn liền với việc tăng lợi nhuận là tỷ lệ bạo lực, một mặt đối với các đối tượng tống tiền, mặt khác là giữa các băng Mafie với nhau. Trong khi ở Mỹ, Nhật, Anh, Đức số vụ án mạng giảm 10% so với năm 1986 thì ở Ý tăng gấp đôi (năm 91 là 1773 vụ).

FREON STOP!

(Theo Lidové Noviny 23. 1. 92)

Theo những số liệu mới nhất chương trình nghiên cứu của UNEP (tổ chức của liên hiệp quốc về vấn đề môi trường sống) và tổ chức khí tượng thủy văn quốc tế thì mức độ hủy hoại tầng ôzôn của khí quyển trên vùng nam, bắc bán cầu vào xuân hè 1992 sẽ đạt ngay mức độ ở châu Nam cực (tầng ôzôn bị hủy hoại sẽ không ngăn được tia cực tím của mặt trời và sẽ là nguyên nhân dẫn đến nhiều bệnh hiểm nghèo - nhất là ung thư da). Thông tin trên đã khiến hai hãng lớn nhất thế giới sản xuất Freon (các loại khí chlorofluoroalkan - chất hủy hoại tầng ôzôn, dùng trong các lọ sprej) là ICI của Anh và Du Poist của Mỹ tuyên bố ủng hộ hoàn toàn việc chấm dứt sản xuất freon ngay tức khắc.

Trước đó Du Pont đã thông báo sẽ đơn phương ngừng sản xuất freon trong các nhà máy của mình ở Achantine, Brazillie và Mehico vào năm 1996 (theo kế hoạch là 2000). ICI cũng quyết định đẩy mạnh quá trình từng bước đóng cửa các nhà máy của mình và tìm kiếm các chất thay thế cho freon. Đồng thời phê phán rằng Cộng đồng châu Âu (EC) dường như không thấy quan tâm gì đến vấn đề này.

ALGIERY

(Theo Lidové Noviny 23.1 - 10.2.92)

Ngày 22.1.92 thủ lĩnh Mặt trận cứu rỗi Hồi giáo (ISF) Á.K. Hasaní bị bắt. Các quan chức chính phủ lâm thời được quân đội ủng hộ ở Algieri buộc tội Hasaní là kêu gọi binh lính đảo ngũ trong một buổi cầu nguyện ở ngoại ô thủ đô.

Tiếp theo một loạt nhà báo làm việc

trong các tờ báo có khuynh hướng thân với ISF cũng bị bắt vì tội đã cho đăng lời kêu gọi chống chính phủ của Hasani.

Các phần tử Hồi giáo cuồng tín ủng hộ Mặt trận đã tiến hành nhiều hoạt động chống chính phủ lâm thời, từ biểu tình, tuyên truyền đến tấn công vũ trang vào các lực lượng an ninh được bố trí trên đường phố thủ đô cũng như xung quanh các khu vực cầu nguyện của dân Hồi giáo. Cảnh sát và quân đội cũng đã dùng vũ lực đáp lại. Đến nay đã có khoảng 40 người chết, bị thương. Một vài người lãnh đạo Mặt trận đã phải rút vào hoạt động bí mật, và kêu gọi binh lính nổi loạn. Ngày 9.2.92 Hội đồng nhà nước tối cao đã tuyên bố tình trạng đặc biệt trên toàn lãnh thổ Angiery trong vòng 12 tháng, đồng thời cho cảnh sát chiếm trụ sở của ISF.

IRAN MUỐN CÓ VŨ KHÍ HẠT NHÂN

(Theo Lidové Noviny 27.1.92)

Tuần báo Anh The Sunday Times tuyên bố (dựa theo nguồn tin ở Iran) rằng Iran đang cố gắng nối quan hệ với những chuyên gia vật lý nguyên tử hàng đầu của Liên Xô cũ và đối với một vài người đã đưa lời đề nghị sẽ trả tận 200.000 bảng Anh nếu họ giúp Iran sản xuất vũ khí hạt nhân (60.000 tiền bồi thường để hủy hợp đồng cũ, lương tháng 11.000 và toàn bộ chi phí gắn liền với thời gian ở Iran). Những kẻ cò mồi người Iran đang tập trung vào những nước Cộng hòa Hồi giáo Trung Á của Liên Xô cũ. Nỗi lo lắng trước khả năng vũ khí hạt nhân có thể lọt vào tay thế giới Hồi giáo đã khiến chính phủ Mỹ phải đưa ra đề án tạo việc làm cho các chuyên gia vật lý nguyên tử của Liên Xô cũ có lương không đủ sống hoặc đang có nguy cơ bị thất nghiệp.

ĐẶNG TIỂU BÌNH TIẾN HÀNH "NHỮNG ÁP-PHE TÁO BẠO"

(Theo Lidové Noviny 29.1.92)

Đặng Tiểu Bình vẫn thực sự là chính khách hàng đầu ở Trung Quốc hiện nay, mặc dù trên danh nghĩa đã lui vào hậu trường ba năm trước đây. Trong chuyến công du qua các vùng kinh tế đặc biệt ở Nam Trung Quốc đã tuyên bố: Trung Quốc không được phép sợ hãi trước những ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản, cần phải mở rộng cửa hơn nữa đối với thế giới bên ngoài và đẩy mạnh hơn cải cách kinh tế "chúng ta không nên lo lắng rằng, Chủ nghĩa xã hội Trung Quốc sẽ bị Chủ nghĩa tư bản

đánh bại. Người nào phản đối cải cách kinh tế sẽ phải rời khỏi vũ đài chính trị". Các nhà kinh tế ngoại quốc ở Bắc kinh khẳng định rằng chuyến đi bất thường của Đặng đến các khu vực kinh tế đặc biệt - lần đầu tiên từ năm 1984 - là một dấu hiệu rõ rệt cho thấy lực lượng cải cách đang thắng thế trong giới lãnh đạo Trung Quốc trong việc vạch đường lối chiến lược về phát triển kinh tế và chính trị của đất nước.

Hãng thông tấn AFP Pháp đưa tin rằng tại Quảng Đông, nơi ngoài Đặng ra còn có nhiều quan chức cao cấp khác, đã mấy ngày nay diễn ra những "áp phe" lớn. Nội dung chính là những cuộc thảo luận xem ai sẽ giữ vị trí cao nhất và thay thế những ông già 80 trong trung ương vào đại hội lần thứ 14 ĐCS Trung Quốc vào cuối năm nay. Sẽ có cả tổng bí thư đương nhiệm Giang Trạch Dân tham gia còn thủ tướng Lý Bằng thì còn đi thăm một loạt nước Châu Âu, bắt đầu đến Ý từ ngày 25.1.92.

NỢ CỦA CUBA

(Theo Lidové Noviny 3.2.1992)

Cu Ba nợ Liên Xô cũ hơn 17 tỷ USD, trong đó 6 tỷ nằm dưới các dạng giúp đỡ kỹ thuật khác nhau, 11 tỷ là nợ trong quan hệ buôn bán. Các nhà ngoại giao đều cho rằng chiều hướng và nhịp độ phát triển tình hình trên hòn đảo này sẽ phụ thuộc rất nhiều vào cách thức Cộng đồng các quốc gia độc lập và nhất là Liên bang Nga sẽ giải quyết vấn đề này ra sao và buôn bán với chế độ của Castro sẽ được tiếp tục với những điều kiện như thế nào?

KỸ SƯ Ở MỸ

(Theo Lidové Noviny 5.2.1992)

lương trung bình thấp nhất (10%) là 36.900 USD/năm. Mức lương này phụ thuộc nhiều vào trình độ học vấn đạt được của các kỹ sư. Cao nhất là những người có bằng tiến sĩ (trung bình 78.000 USD/năm). Những người chỉ có bằng thạc sĩ thì lương thấp hơn đến 46.7%.

KHỦNG HOẢNG CHÍNH TRỊ TẠI PHÁP

(Theo Lidové Noviny 4.2.1992)

Thủ lĩnh khủng bố - tổng bí thư Mặt trận dân tộc giải phóng Palestin - Georges Habbás đã rời khỏi Pháp ngày 1.2.1992 nhưng cơn bão bắt đầu bằng việc phát hiện ra rằng, chính phủ tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe cho ông ta

trong bệnh viện của Pháp, vẫn không lắng xuống. Mặc dù một vài quan chức cao cấp - cố vấn của các bộ trưởng và tổng thống đã phải xin từ chức. Phe đối lập cho rằng chỉ có một vài bộ trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp phải bị hạ bệ thì chưa đủ mà cả chính phủ phải từ chức, thậm chí yêu cầu tổng thống Pháp giải tán quốc hội, tuyên bố bầu cử trước thời hạn (theo kết quả thăm dò dư luận thì đa số dân chúng cũng đồng ý với đề nghị trên). Những thay đổi trong chính phủ trở thành đề tài đầu cơ của các nhà quan sát chính trị.

ĐẢO CHÍNH THẤT BẠI Ở VENEZUELA

(Theo Lidové Noviny 5.2.1992)

Ngược lại với tiếng tăm là một nước ổn định, dân chủ và phát triển ngày 4.2.1992 Venezuela đã phải chống chọi lại với một cuộc đảo chính do một nhóm lính nhảy dù quân đội Venezuela tiến hành. Quân đảo chính đã không thành công trong dự định chiếm dinh tổng thống. Các đơn vị, binh chủng khác của quân đội tuyên bố vẫn trung thành với tổng thống Carlos Andres Peres và chính phủ, chỉ vài giờ cuộc đảo chính đã bị dập tắt. Dự định đảo chính đã bị đa số các nước trên thế giới lên án và làm ít nhất 15 người thiệt mạng.

NHỮNG NGÀY CUỐI CỦA HONECKER

(Theo Lidové Noviny 17.2.1992)

Theo các chuyên gia Nga thì E. Honecker đang bị bệnh ung thư gan trong giai đoạn cuối, thậm chí không còn làm việc và có lẽ chỉ còn sống được vài tuần nữa. Chính phủ Bonn không phản đối việc chăm sóc y tế cho Honecker tại Mátxcova nhưng cương quyết chống lại khả năng thả cho ông ta đến nước thứ ba - cụ thể là Chile, nơi gia đình con gái Honecker đang sống.

MỐI ĐE DỌA AIDS

(Theo Lidové Noviny 12.2.1992)

Theo thông báo của tổ chức y tế thế giới (WHO) thì trong vài năm tới AIDS sẽ trở thành nguyên nhân chính của những trường hợp tử vong sớm ở các thành phố phương Tây, lấp đầy các cơ sở y tế ở châu Mỹ La tinh, để lại 10 triệu trẻ mồ côi ở châu Phi và lan rộng ra châu Á. Từ khi phát hiện đến nay đã ghi nhận được hai triệu người bị bệnh trong giai đoạn cuối cùng - phát bệnh.

Số người nhiễm khuẩn HIV thì nhiều gấp bội - dự đoán từ 10 đến 12 triệu. Thời gian nhiễm khuẩn đến phát bệnh trung bình là 10 năm. WHO dự đoán rằng đến năm 2000 trên toàn thế giới sẽ có khoảng 30 đến 40 triệu người mang virus HIV.

CHIẾN DỊCH VẬN ĐỘNG BẦU CỬ CỦA TỔNG THỐNG BUSH

(Theo Mladá Fronta Dnes
20.2.1992)

Tổng thống Bush bắt đầu cuộc vận động bầu cử cho nhiệm kỳ tiếp theo một cách không vẻ vang cho lắm. Trong vòng sơ khởi ở New Hampshire ông chỉ thắng sát nút đối thủ trong đảng Cộng hòa của mình Pat Buchanan với tỷ số 53/37 (%). Trong đảng Dân chủ người thắng cuộc là cựu thống đốc bang Massachusetts Paul Tsougas. Thống đốc bang Arkansas Bill Clinton, thủ lĩnh đảng Dân chủ, phải chịu đứng thứ hai do vụ scandal mới vỡ lở gần đây, khi mối quan hệ của ông với cô thư ký bị lộ ra dư luận.

Vòng sơ khởi ở New Hampshire, theo như truyền thống, khai mạc cuộc vận động bầu cử tổng thống và là dấu hiệu cho thấy, cử tri sẽ tập trung phiếu cho ai trong cuộc bầu cử tháng 11 tới. Đã 40 năm nay, tổng thống Mỹ sẽ là người đã thắng cuộc với số phiếu cao trong vòng sơ khởi ở đây.

HIỆP ƯỚC SEOUL - BÌNH NHƯỠNG

(Theo Mladá Fronta Dnes
20.2.92)

Đêm ngày 19.2.1992, thủ tướng hai nước Triều tiên đã thông qua hiệp ước lịch sử tuyên bố bán đảo Triều tiên là khu vực không có vũ khí hạt nhân, hiệp ước không tấn công lẫn nhau và thống nhất bán đảo Triều tiên.

Đây là một bước tiến quan trọng trong quá trình hòa giải và loại trừ vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ hai nước Triều tiên với 1.5 triệu lính thường trực tại vùng giáp ranh. Buổi lễ khai mạc vòng thứ sáu cuộc đàm phán Nam, Bắc Triều tiên được vô tuyến truyền hình Nam Triều tiên truyền trực tiếp từ Bình Nhưỡng. Đây là sự kiện chính trị đầu tiên được truyền trực tiếp từ Bình Nhưỡng ra ngoài.

Hiệp ước là văn kiện đầu tiên, trong đó "niền Bắc cộng sản" và "miền Nam tư bản" công nhận sự tồn tại của nhau và kết thúc vai trò của Bắc Triều tiên

như một cơ quan đại diện duy nhất của toàn bán đảo.

Mặc cho lời hứa hẹn cấm sản xuất và tàng trữ hạt nhân, Nam Triều tiên vẫn lo ngại rằng Bắc Triều tiên sẽ cố tình làm chậm trễ việc mở cửa cho các phái đoàn quốc tế vào kiểm tra.

Ngày 19.2.92 thủ tướng Nam Triều tiên Ro Tcheu cũng cảnh các trên vô tuyến rằng nếu Bắc Triều Tiên không đánh tan được mối nghi ngờ rằng vẫn đang sản xuất vũ khí hạt nhân thì quan hệ Bắc Nam có thể sẽ xấu đi nhiều.

NAM TƯ

(Theo báo chí Tiệp khắc đến
20.2.92)

Sau ngày 15.1, khi Cộng hòa Chorvat được chính thức công nhận độc lập, tình hình Nam Tư vẫn phức tạp cùng với nhiều xung đột mới nổ ra. Ngày càng xuất hiện những xu hướng khác nhau và tranh chấp lẫn nhau, ngay cả những nước trước đây cùng nhau đấu tranh cho độc lập như Chorvat và Slovinie, các nước vừa độc lập, với những tham vọng kinh tế và chính trị của mình, đã cố gắng tìm những thủ pháp chính trị khác nhau để thoát khỏi khủng hoảng một cách nhanh chóng nhất, đã gây nên nhiều động chạm về quyền lợi với các nước bên cạnh. Đó có lẽ là nguyên nhân lớn nhất làm cho khủng hoảng chính trị ở Nam Tư ngày càng trầm trọng. Hiện nay, các thuyền đánh cá của Slovin nuốm ra đến biển phải có giấy phép của Chorvat, điều này luôn bị cản trở. Slovin trừng phạt lại bằng cách ngừng cung cấp điện từ nhà máy điện Krsk cho các vùng của Chorvat. Chính những sự xung đột đó là điều kiện tốt cho những nước có cơ hội làm giàu qua các cuộc tranh chấp nhờ bán vũ khí. Một thí dụ: Đức đang có kế hoạch bán cho các lực lượng quân sự của Chorvat 38 máy bay MIG.

Những cố gắng của Hội đồng Bảo an LHQ và của Cộng đồng châu Âu nhằm làm dịu tình hình và giải quyết các xung đột ở Nam Tư đều thường xuyên vấp phải những cản trở của những nước trong vùng. Ngày 9.2.92. Hội đồng Bảo an LHQ thông qua quyết định kêu gọi các lực lượng chính trị tại Chorvat và Krajina chấp nhận việc đưa các lực lượng hòa bình vào Nam Tư. Cũng xuất hiện đề nghị nhanh chóng rút quân đội Nam Tư ra khỏi lãnh thổ Makedonia, hiện đang đòi độc lập. Nghị viên của nước Krajina nằm trong Chorvat quyết định sẽ thực hiện trưng cầu dân ý về việc đưa các lực lượng

quân sự LHQ vào lãnh thổ ngày 22 - 23.2.92. Ngày 14.2.92 các đại diện Xéc-bi và Cerné Hory đã thỏa thuận với nhau về việc hợp thành "một nước Nam Tư mới". Quốc hội của hai nước này chuẩn bị dự thảo hiến pháp mới cho sự hợp thành này. Cùng ngày, ông Butrus-Ghazi đã ra quyết định cho Hội đồng Bảo an LHQ cử lực lượng giữ gìn hòa bình đến Nam Tư. Tổ chức nhân đạo Helsinky Watel thông báo rằng Chorvat đã vi phạm luật lệ chiến tranh, tiến hành thăm sát hàng loạt và tra tấn tù binh. Phó tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Marracle Goldug yêu cầu gửi khoảng 13.000 quân đến Nam Tư, lực lượng này gồm có 12 tiểu đoàn bộ binh, một tiểu đoàn hậu cần và 500 quân cảnh. ngày 16.2, tổng thống của Krajina Milan Babic kiên quyết từ chối quyết định của nghị viện Krajina loại trừ ông ra khỏi chức vụ tổng thống. Hiện nay trong các trại tập trung của Xéc-bi có chừng 6000 người Chorvat và của các dân tộc khác. Người ta tính được có đến 50 trại tập trung như vậy, trong đó có khoảng 943 lính Chorvat và 3428 người từ các thành phố đã từng bị bao vây.

CỘNG ĐỒNG CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP (CIS)

(Theo báo chí Tiệp khắc đến
21.2.92)

* Trong các chương trình hạt nhân cũ của Liên xô có 100 nghìn người đang làm việc. 10 đến 15 nghìn người trong số họ biết được những tài liệu quan trọng, còn những tài liệu công nghệ tối mật thì có khoảng 2000 đến 3000 người được biết đến. Phương Tây đang lo sợ rằng trong tình hình kinh tế xuống dốc hiện nay sẽ xảy ra sự thất thoát các bí mật hạt nhân sang các nước thế giới thứ ba.

* Tình hình xung đột giữa hai nước cộng hòa Armenia và Azerbaijan vẫn vô cùng căng thẳng. Đụng độ xảy ra hàng ngày ở Thượng Karabach, lãnh địa Armenia trong lãnh thổ Azerbaijan. Ngày 21.1 khi quân đội CIS quyết định rút khỏi lãnh thổ Armenia 14 máy bay lên thẳng Mi 24, các lực lượng vũ trang Armenia đã bắt giữ tư lệnh tập đoàn quân Zakavkaz. Thương lượng đã dẫn đến kết quả là số máy bay đó phải để lại trên đất Armenie. Các cuộc tấn công vào vùng Thượng Karabach diễn ra thường xuyên cùng với việc sử dụng các trọng pháo, tên lửa thậm chí cả xe tăng và xe bọc thép. Ủy ban của Nghị hội Helsinky về an ninh và hợp tác ở châu

Ấu đã cử phái đoàn quan sát viên của mình đến vùng chiến sự để nghiên cứu giải quyết xung đột.

* Tình hình Gruzia cũng không kém phần phức tạp. Người ta nói đến vị tổng thống Zviad Gamsagurdia, người bị phe đối lập lật đổ mới đây, đang tìm cơ hội xin tị nạn ở nước ngoài. Các lực lượng đối lập lên nắm quyền tiếp tục trấn áp những thành phần ủng hộ cựu tổng thống. Phe ủng hộ tổng thống chỉ còn nắm trong tay một vài thành phố và đang cố gắng chạy đua vũ trang. Chiến sự dữ dội đã diễn ra ở thành phố cảng Poti, nằm trong sự kiểm soát của lực lượng ủng hộ tổng thống. Các cuộc biểu tình chống đối đều bị cấm đoán. Chính phủ lâm thời hiện nay muốn thực hiện triệt để tư hữu hóa ruộng đất và các xí nghiệp quốc doanh. Mùa thu năm 1992 sẽ tiến hành bầu cử quốc hội ở Tibilisi.

* Những bất đồng trong quan hệ Nga - Ukraina vẫn dai dẳng kéo dài. Đó là bất đồng về chủ quyền với Krym và hạm đội Biển Đen. Trên lãnh thổ Ukraina vẫn còn vũ khí hạt nhân và theo tổng thống Ukraina Leonid Kravchuk thì đến 30.6.92 sẽ loại bỏ hết vũ khí chiến thuật và đến tháng 12.94 sẽ hoàn toàn loại bỏ hệ thống vũ khí chiến lược. Ở hạm đội Biển Đen đã diễn ra lễ tuyên thệ trung thành với Ukraina, 3/4 số quân trong hạm đội này đồng ý làm lễ tuyên thệ này. Tổng thống Ukraina đã đề nghị cách chức tư lệnh hạm đội này sau khi ông ta từ chối tiếp đoàn đại biểu các nghị sĩ Ukraina và cấm mọi sự tiếp xúc của đoàn với thủy thủ. Đồng thời Ukraina yêu cầu chỉ đưa một phần hạm đội Biển Đen vào các lực lượng chiến lược của quân đội CIS, phần còn lại phải thuộc quyền sở hữu của Ukraina.

* Mỹ tuyên bố dành 5 tỷ USD viện trợ thực phẩm và thuốc men cho các nước trong CIS. Cầu hàng không được mở từ ngày 10.2. Cộng đồng châu Âu tuyên bố bỏ ra 78 triệu USD trong đó có 45 triệu của Đức để xây nhà ở cho quân đội Xô viết trở về từ đất Đức.

* Belorussia đưa những đơn vị đầu tiên của bộ phận phụ trách vũ khí hạt nhân chiến thuật trên lãnh thổ của mình trở lại Nga. Belorussia mong muốn đến khoảng năm 96-97 sẽ loại bỏ hết các loại vũ khí chiến lược và trở thành quốc gia không có vũ khí nguyên tử. Riêng Kazachstan không muốn chuyển vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ của mình trở lại Nga.

* Ngoại trưởng Mỹ James Baker thực hiện chuyến công du đến các nước

thuộc CIS Moldavie, Armenie, Azerbaizan...và đến Nga ngày 17.2. Ngoại trưởng Nga A. Kozynev đây gặp J. Baker tiếp tục hội đàm về khả năng ký hiệp định cắt giảm vũ khí hạt nhân. Yêu cầu của chính phủ Bush đối với Nga là loại bỏ các tên lửa mang đầu đạn hạt nhân SS-18, loại lớn nhất hiện nay có khả năng mang 10 đầu đạn một lúc. Phía Nga đồng ý với đề nghị ngừng sản xuất các loại máy bay ném bom có khả năng mang bom nguyên tử như TU 160 và TU 960M. Phía Mỹ cũng hứa hẹn ngừng sản xuất máy bay B2.

* Tổng thống Áo F. Vraznicki đưa ra đề nghị các nước công nghiệp tiên tiến mua lại vũ khí của các nước trong CIS và bằng cách đó giúp đỡ cho nền kinh tế đang khủng hoảng ở đây, đồng thời ngăn ngừa khả năng vũ khí lọt vào tay các nước vùng Trung Cận đông, gây thêm mất ổn định trong khu vực.

* Những người Tatar tuyên bố độc lập của nước Tatarstan vào ngày 1.2.92 tại Kazan. Đây là nước Cộng hòa tự trị nằm trong nước Nga. Năm 1944, những người Tatar đã bị chính quyền Xô viết cưỡng ép rời khỏi vùng đất của họ tại Krym.

* Uzbekistan, Azerbaizan và Turmenikistan trở thành thành viên tổ chức hợp tác kinh tế của các nước Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Pakistan. Khối các nước đạo Hồi trung Á mà người ta lo ngại bấy lâu nay có lẽ đang dần dần hình thành.

* Ngày 12.2 tại Minsk đã diễn ra cuộc họp vòng một đại diện của 11 nước CIS về tương lai của quân đội sau khi Liên bang Xô viết tan vỡ. Vòng hai hội nghị tiến hành ngày 20.2. Đại diện các nước đã không thỏa thuận được với nhau về kế hoạch hai năm của thời kỳ chuyển tiếp, trong đó các nước thành viên sẽ dần dần thành lập lực lượng quân đội riêng của mình. Ukraina, Moldavie và Azerbaizan thì muốn có quân đội riêng ngay lập tức. Tổng thống Ukraina Kravchuk phê phán tổng thống Nga Yeltsin là độc đoán tự động cho mình quyền đại diện bàn về cắt giảm vũ khí hạt nhân của chung CIS với Mỹ và các nước Tây Âu khác.

* Boris Yeltsin kết thúc chuyến đi thăm Pháp. Tổng thống Nga đã cùng tổng thống Pháp Mitterrand ký hiệp định cam kết giúp đỡ nhau trong việc giải trừ quân bị, đảm bảo an ninh ở châu Âu và giúp đỡ Nga ra khỏi cơn khủng hoảng kinh tế hiện nay. Pháp đồng ý cho Nga vay khoảng 4 tỷ frank vào việc mua các thiết bị kỹ thuật, lúa mì và thực phẩm.

* 10 tù chính trị cuối cùng đã được trả lại tự do từ trại Perm-35. Trong chuyến đi thăm Bắc Mỹ vừa rồi, ông Boris Yeltsin đã tuyên bố rằng Nga sẽ đóng cửa trại giam tù chính trị cuối cùng.

* Ngày 10.2, Alexandr Ruskoi, "người hùng" thứ hai sau Yeltsin trong những ngày đảo chính tháng 8 vừa qua, hiện nay là phó tổng thống Nga, trong Hội nghị những lực lượng công dân yêu nước đã lên tiếng chỉ trích chính phủ Nga hiện thời trong chính sách kinh tế, để mặc cho thị trường phát triển mà bỏ quên vai trò điều chỉnh của mình. Dầu sao ông ta vẫn đồng ý với chương trình cải cách của Yeltsin.

* Mỹ lên tiếng đề nghị thành lập tại Nga Trung tâm hạt nhân vì mục đích hòa bình. Sự xuống dốc về kinh tế và bất ổn trong chính trị đã gây ra hậu quả tai hại cho ngành hạt nhân và vũ trụ Nga. Trung tâm hạt nhân vì mục đích hòa bình này có thể đảm bảo công việc cho hàng nghìn chuyên gia nguyên tử đang có nguy cơ mất việc và ngăn chặn khả năng các chuyên gia này bán những thông tin tối mật sang các nước thế giới thứ ba đang theo đuổi giấc mơ nguyên tử.

* Hai cuộc biểu tình với mục đích hoàn toàn trái ngược nhau đã diễn ra tại Matxcơva. Sau năm tuần tiến hành cuộc cải cách triệt để về kinh tế, những căng thẳng trong xã hội tăng lên rõ rệt. Cuộc biểu tình thứ nhất, với sự tham gia của chừng 50 nghìn người (phần lớn là tầng lớp trung niên), với cờ đỏ búa liềm và khẩu hiệu chống lại chính phủ hiện hành và B. Yeltsin, đòi phải thiết lập lại hiến pháp cũ và quyền lực của nhà nước Xô viết trên toàn lãnh thổ Liên xô. Để đạt được mục đích của mình, họ kêu gọi tổng bãi công, bắt đầu từ 15.3

Cuộc biểu tình thứ hai, với sự tham gia của gần 120 nghìn người, bày tỏ thái độ ủng hộ cuộc cải cách triệt để hiện nay của chính phủ và tổng thống. 10 nghìn cảnh sát đã được huy động để đảm bảo an ninh trong trường hợp hai đoàn biểu tình gặp nhau.

* Ngày 11.2 Ủy ban của quốc hội Nga phụ trách việc xét xử cuộc đảo chính hồi tháng 8 năm ngoái đã đưa ra yêu cầu cần phải có một đạo luật thanh lọc tương tự như ở Tiệp khắc để loại trừ những nhân viên KGB ra khỏi bộ máy quốc hội và chính phủ.

* Ngày 12.2 Nga yêu cầu Đức trả 7 tỷ DM coi như giá của các tài sản để lại sau khi quân đội Xô viết rút khỏi Đức và đồng thời cũng có thể xem xét

khả năng trả lại Nhật hai hòn đảo trong quần đảo Kuril chiếm từ năm 1945.

CẨM PU CHIA

(Lidové Noviny đến ngày 21.2.92)

* Liên minh vì nhân quyền - tổ chức chính trị với mục đích bảo vệ quyền con người đầu tiên ở Cẩm pu chia được ba cựu tù chính trị tuyên bố thành lập. Thành viên của bất cứ phe phái nào - chỉ trừ Khơ me đỏ - trong bốn phái ở Cẩm pu chia hiện tại đều có thể tham gia tổ chức này.

* Ngày 25.1 Phnompenh tuyên bố Tea Bun Long, người ủng hộ vào chức vụ bộ trưởng tôn giáo đã bị bắt cóc và bị bắn chết, xác tìm thấy ở ngoại vi thủ đô. Ông ta trước đây nổi tiếng về những lời phê phán tệ nạn tham nhũng trong chính phủ. Một chính khách cho rằng thời kỳ những vụ ám sát chính trị bắt đầu và thủ phạm là đơn vị an ninh đặc biệt nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của bộ nội vụ. Các nhà phê bình khẳng định rằng chính phủ quá chậm chạp trong việc tạo điều kiện cho bầu không khí chính trị tự do, nhân dân vẫn phải sợ hãi cảnh sát chìm. Dân chúng cũng như mọi phe phái chính trị đều yêu cầu LHQ tiến hành gấp rút việc bố trí lực lượng hòa bình, ít nhất là một cơ quan lưu động tạm thời nhằm giám sát bầu không khí chính trị ở Cẩm pu chia. LHQ hiện nay chỉ gửi được một số rất ít các nhà quan sát đến đây còn kế hoạch chính thức sẽ được tiến hành vào tháng tư vì lý do tài chính.

* Son Sen - "đạo phủ trưởng" của Khơ me đỏ - thành phần quân phiệt nhất của phe đối lập ở Cẩm pu chia, đã trở lại Phnompenh ngày 30.1.92, nơi mà ông ta cùng Khieu Samphon bắt buộc phải chạy trốn trước những đám đông dân chúng nổi giận tháng 11 năm ngoái.

* Nhân viên LHQ ở Cẩm pu chia thông báo rằng hai nhóm quân đội hoàng gia của hai hoàng tử, con Sihanouk đụng độ với nhau tại vùng tây bắc đất nước đầu tuần 10 - 16.2. Lính của hoàng tử Ranariddh ngăn cản không cho khoảng 3000 lính của hoàng tử Chakrapoang chạy sang hàng ngũ quân đội chính phủ.

* Tổng thư ký LHQ Butrus-Ghali đưa ra đề nghị lên Hội đồng bảo an LHQ gửi 15.900 lính mũ nồi xanh và ít nhất 3000 nhân viên quốc tế đến Cẩm pu chia để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bầu cử tự do ở nước này.

● *Triệu Đức Tuấn tổng hợp*

MỤC TIÊU LÀ SADDAM

● **DUSAN NEUMANN**

Pottsville, USA

*** Người ta thường nói rằng một người tình báo giỏi đáng giá bằng cả một đội quân. Trên báo chí bắt đầu thấy xuất hiện những thông tin về mặt trái chiến dịch Cò-ốt khẳng định câu nói nổi tiếng trên. Chúng ta đều nhớ rõ đêm oanh tạc đầu tiên vào Bagdad. Những luồng đạn lửa dày đặc trên bầu trời gây cho người ta cảm giác đây là bức thành lửa không thể lọt qua được. Mặc dù vậy, những mục tiêu trên mặt đất lần lượt bị phá hủy trong khi liên quân chẳng mất một máy bay nào. Đầu tiên người ta cho rằng đó là do khả năng kỳ diệu của máy bay F-117 "tàng hình", không thể nhìn thấy được trên màn hình radar của phòng không Iraq. Thực tế còn thơ mộng hơn nhiều. ***

Hệ thống phòng không hiện đại yêu cầu một sự hiệp đồng hoàn hảo trong việc bắn mục tiêu. Tọa độ của các máy bay tấn công được xử lý bằng những máy tính hiện đại. Phòng không Iraq một thời gian dài không có những thiết bị quý giá trên. Cũng không rõ là Liên xô không có thừa những máy móc hiện đại đó hay không muốn để lộ cho thế giới biết bằng cách bán cho thế giới thứ ba. Người Mỹ thì cấm không cho bán những thiết bị tương tự. Tuy vậy Saddam có đủ tiền của để mua những máy tính cần thiết thông qua những nhà kinh doanh phương Tây háms tiền. Bằng cách nào mà tình báo Hoa kỳ có thể biết được những phù phép của Saddam thì vẫn còn là điều bí mật cho nhiều thế hệ. Chỉ biết rằng họ đã đánh ra hơi được các điệp viên Iraq đang cố tìm mua máy in dùng cho trung tâm điều khiển chiến lược. Thông qua các hãng môi giới Mỹ đã bán được cho điệp viên Iraq chiếc máy in mong ước. Trước đó các nhà ảo thuật máy tính CIA đã kịp phù phép, gắn vào đó một vi mạch với virus "ung thư" ngủ. Nó chỉ thức dậy khi chiến dịch thực sự diễn ra và bắt đầu hoạt động tích cực. Chỉ trong vài giây nó đã từ máy in thâm nhập vào toàn bộ hệ thống chỉ huy phòng không của Iraq và sửa lại mọi dữ kiện. Như vậy ngay đêm đầu tiên trung tâm chỉ huy đã bị loại khỏi vòng chiến.

Một khi hệ thống phòng không Iraq bị tê liệt thì các máy bay đồng minh có nhiều thời gian hơn để tập trung vào mục tiêu tấn công được lựa chọn.

Saddam chưa bao giờ được chọn là mục tiêu một cách chính thức nhưng trong danh sách những cái đích được ưu tiên có tất cả các hầm ngầm mà Saddam có thể ẩn náu. Đồng minh đã oanh tạc vào đó bằng vũ khí thông thường lẫn những quả bom "thông minh". Một vài hầm đã bị phá hủy hoàn toàn nhưng căn cứ ngầm ở Antadz, nơi Saddam cư trú và chỉ huy toàn bộ cuộc chiến tranh vẫn kiên cường chống lại mọi đợt oanh tạc của máy bay đồng minh. Người Mỹ hiểu ra rằng họ không có trong kho vũ khí của mình loại bom đủ mạnh, có thể phá thủng nắp hầm dày hàng mét.

Người Mỹ đúng là những nhà vô địch về sáng kiến. Một khi bom không có sẵn thì đơn giản là họ sẽ sáng chế ra ngay lập tức. Đầu tháng hai một người tài: Họ lôi từ trong kho của thủy quân ra một cái nòng súng cũ dài 6,5 mét, lấy xô đổ thuốc nổ cực mạnh vào, hai đầu đúc thép bịt lại, gắn thêm mấy cái cánh định hướng và thế là quả bom khủng khiếp, nặng khoảng 5 tấn, đã hoàn thành. Ngày 26.2, chỉ hai ngày trước khi ngừng bắn hoàn toàn, quả bom được đem đi thử ở sa mạc Nevada. Nó đã chọc thủng khối bê-tông dày bảy mét và khoan xuống đất một lỗ sâu 30 mét. Sau cuộc thử thành công mỹ mãn này, hai quả bom nữa được sản xuất ngay tức khắc và chuyển đến Arab Saudi. Hai tiếng đồng hồ trước khi ngừng bắn, hai máy bay tiêm kích hộ tống một máy bay cường kích mang một quả bom duy nhất. Cuộc oanh tạc diễn ra theo đúng kế hoạch. Đội bay đã nhìn thấy tận mắt cụm khối nổ thử nhất trên nóc hầm, tiếp ngay sau là cụm khối thứ hai từ dưới lòng đất sâu.

Theo dự đoán của CIA thì Saddam Hussein phải ở trong hầm này những giờ cuối của chiến tranh. Ngừng bắn. Và có lẽ bộ chỉ huy chiến tranh Mỹ trong Nhà Trắng phải tròn mắt ngạc nhiên như thế nào khi từ Bagdad đổ nát hiện ra nhà độc tài không bị sứt sẹo mấy may. Cuộc oanh tạc dường như đã đánh giá toàn bộ chiến dịch. Nó đã được thực hiện một cách tuyệt vời về mặt quân sự, mọi trận đánh đều chiến thắng nhưng kết quả cuối cùng thì không được vừa ý cho lắm.

Theo Lidové Noviny 20.1.1992

Người dịch: HN

ÂM PHỦ TRONG ĐỊA NGỤC

● Sam Siebert, Ron Moreau tại Hồng Công
(Newsweek 17.2.1992)

Lời Biên Tập: Ngày 3.2.1992, tức 30 Tết Nhâm Thân, tại một trại tỵ nạn Hồng Công đã xảy ra một tấn bi kịch của những thuyền nhân Việt Nam: trong một vụ xung đột, 22 người bị thiêu sống, trong đó có 10 trẻ em.

Một số người sống sót qua vụ xung đột nói rằng sự việc bắt đầu khi một người miền Bắc mua chịu rượu nấu lấy của một người Nam và không chịu trả tiền. Một người khác thì nói rằng sự việc bắt đầu chẳng qua do cái lộn trong lúc xếp hàng lấy nước nóng. Cho dù lý do gì đi nữa nó đã nhanh chóng trở thành một vụ ẩu đả lớn giữa những người miền Bắc và người miền Nam tại khu C, trại Shek Kong, Hồng Công. Nghe tiếng kêu cứu, hàng trăm người miền Nam từ khu lân cận đã phá rào cao gần 5m để tham chiến. Khoảng 200 đàn ông, phụ nữ và trẻ em người Bắc chạy vào một trại lính để tự vệ để tránh cuộc ẩu đả. Người Nam đã ném giẻ cháy qua cửa sổ và các lỗ hộc khoét trên mái nhà. Toàn bộ nhà bốc cháy. Theo một vài người kể lại, người miền Nam ở bên ngoài dùng ván gỗ, gậy gộc và vũ khí thô sơ đánh bật trở lại những người muốn chạy trốn khỏi ngôi nhà đang cháy khùng khiếp.

Cuộc loạn đả dịp Tết vừa qua là vụ gây chết người nhiều nhất ở trại tỵ nạn Hồng Công kể từ năm 1975, khi bắt đầu cuộc di tản của người Việt Nam. Sau cuộc loạn đả, người ta tìm thấy xác 22 thuyền nhân đã bị cháy thành than, trong số đó có 10 trẻ em. "Thật là khủng khiếp!" - ông Robert Van Leeuwen, phụ trách cơ quan cao ủy Liên Hiệp Quốc tại Hồng Công phải thốt lên "đây là hành vi có ý đồ nhằm thiêu sống người. Cảnh sát đã bắt 92 người Việt có liên quan đến vụ ẩu đả, và thống xử toàn quyền phải ra lệnh chính thức điều tra nguyên nhân.

Hàng rào dây thép gai: Ông ta sẽ không thiếu lời giải thích. Tại trại tỵ nạn Hồng Công với mật độ đông gấp 10 lần, giống như nhà tù, có hơn 54000 người tỵ nạn Việt Nam. Cho đến khi sự việc xảy ra có 9000 người sống tại tổ hợp Shek Kong lây lộn và đây muối được bao bọc bởi hàng rào dây thép gai. Những người sống tại đây không có điều kiện nấu nướng và không có trang thiết bị trong phòng ở. Trẻ em không có

chỗ chơi, người lớn không có việc làm trong những tháng, năm dài chờ đợi công nhận tỵ nạn. Chém giết và loạn đả gây thương tích là chuyện thường xuyên. Một nhà chức trách về tỵ nạn Châu Âu đã nói: "Giám giữ lâu ngày trong các trại đây ập quả là sự hủy hoại con người. Đây là một dạng điên loạn ở trong các trại." Sự tuyệt vọng càng tăng sau khi Anh Quốc và Hà Nội thỏa thuận vào tháng 10 năm ngoái về việc đưa người Việt Nam về nước một cách cưỡng bức khi cần thiết, nếu những người đó bị xếp vào loại di cư kinh tế. Tại Shek Kong sự hận thù giữa các địa phương càng làm thêm căng thẳng. Ngay cả trước lúc phân chia hai miền năm 1954, nhiều người Nam không thích người Bắc. Sự chiến thắng của Hà Nội 1975 đã biến thành kiến đó càng trở nên nặng nề, đặc biệt trong những thuyền nhân miền Nam. Một quan chức Mỹ về tỵ nạn nói: "Người miền Nam bảo người miền Bắc rằng vì các anh mà chúng tôi phải ra đi."

Theo nội qui trại, các nhân viên cần thận tách riêng người Nam và người Bắc. Tuy nhiên tại Shek Kong, các quan chức Liên Hiệp Quốc và Hồng Công thấy không cần thiết phải tách riêng những người bị giam giữ tại các lán, nơi đã xảy ra loạn đả. 350 người Bắc và 480 người Nam đã đồng ý về nước.

Mối hận thù đặc biệt:

Nhiều thuyền nhân có mối thù đặc biệt đối với bất cứ người Việt Nam nào, đặc biệt là người miền Bắc, đồng ý tự nguyện hồi hương. Họ lý giải rằng nếu tất cả đều đứng lên chống lại cưỡng bức hồi hương, họ có thể gây sức ép đối với các chính phủ phương Tây cho họ tỵ nạn. Để tránh phiền phức, các quan chức đã nhanh chóng tách riêng những thuyền nhân tự nguyện về nước. Đó là lý do hình thành khu C tại Shek Kong. Khu nhà bên cạnh là các nhóm người khác. Họ chờ đợi hàng tháng việc xét duyệt đơn tỵ nạn. Họ rất căm phẫn khi nghĩ rằng bị trả về sau thời gian dài chờ đợi, và vì vậy họ nhìn những người trở về như kẻ thù. Số thuyền nhân đồng ý hồi hương ngày một tăng. Từ tháng 10.1991 trung bình mỗi tháng có 1100 thuyền nhân hồi hương và 3000 người khác chờ đợi trở về. Tuy nhiên đối với đa số thuyền nhân trại tỵ nạn cho họ mong manh trốn khỏi cảnh bần hàn vô hạn ở Việt Nam. Trợ giúp của phương Tây rất hiếm hoi và Washington vẫn giữ phong tỏa kinh tế đối với Hà Nội hơn chục năm nay. Ông Van Leeuwen nói rằng: "Nếu chúng ta không tìm được cội nguồn của vấn đề, chúng ta sẽ chỉ tiếp tục thu dọn những hậu quả của sự hủy hoại con người". Khi những thuyền nhân này mất hết hy vọng, việc giải quyết vấn đề chắc chắn sẽ trở nên kinh khủng hơn.

Người dịch: Píp Hon

Lời Ban biên tập

Vừa qua, một số bạn đọc cho biết có nhận được tài liệu của một vài tổ chức, hội đoàn. Ban biên tập Diễn Đàn xin đính chính là những tài liệu này không do Diễn Đàn gửi. Một lần nữa, chúng tôi khẳng định Diễn Đàn là một tờ báo độc lập, không phụ thuộc bất cứ tổ chức nào. Mục đích của Diễn Đàn là cổ vũ cho tư tưởng dân chủ tự do và đa nguyên. Chúng tôi hoan nghênh, trân trọng mọi ý kiến góp ý, trao đổi vì một mục đích chung trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau.

Ban biên tập Diễn Đàn

Chữ Nghĩa

Báo cáo: Càng báo... Càng cáo!
Chính phủ: Chính: phủ... đầu!
Dân chủ: Dân thì phải có chủ!
Giấy tờ: Muốn giấy thì phải có "tờ"!
Học đường: Học ở ngoài đường!
Học phí: Học? Phí!
Biểu quyết: Đảng biểu thì tôi quyết!
Chủ quyền: Quyền được có chủ!
Kỹ sư: Học kỹ, sống như sư.
Trí thức: Người có trí nhưng thiếu thức ăn.
Hành chính: Hành dân là chính

Nên đánh giá những kết quả cải cách kinh tế ở

Trung Quốc như thế nào?

CẢI CÁCH KINH TẾ Ở TRUNG QUỐC

• Theo *The Economist* 1.2.1992

Nên kinh tế Trung quốc đang vượt lên trước chủ nghĩa cộng sản

Đã có thời những nhà lãnh đạo Trung quốc được khoan dãi ở nước ngoài như là một dạng CS khá dĩ hơn các loại CS khác. Thời đó đã qua rồi. Mặc dù trên hình thức, Liên hợp quốc mới đây đã chấm dứt phong tỏa ngoại giao với TQ, vụ giết chóc trên quảng trường Thiên An Môn năm 1989 vẫn chưa được tha thứ và cũng không bị quên lãng. Thủ tướng Lí Bằng được mời đến New York bởi vì sự kết thúc của chiến tranh lạnh, sự sụp đổ của liên bang Sôviết và quyền phủ quyết của TQ ở hội đồng Bảo an LHQ cho TQ vai trò rất lớn trên thế giới. Nhưng một lý do hùng hồn nữa để không cô lập TQ là: giúp 1,2 tỷ dân TQ bước vào tương lai hậu cộng sản ổn định và giàu hơn.

Ông Lí Bằng thường lý luận rằng sự khác nhau giữa CNCS của TQ và CNCS của Liên xô cũ là những người CS TQ nuôi sống được nhân dân TQ. Cải cách KT đã cải thiện cuộc sống của rất nhiều người dân thường TQ, đặc biệt là đại đa số nông dân, đến mức họ chưa nghi ngờ nhưng nhà lãnh đạo CS của họ. Giống như các thủ lĩnh CS ở Đông Âu và Liên xô đã phải trả giá cho bài học, cái khó cho ông Lí là khi cuộc cải cách bắt rễ sâu một chút, một dạng thay đổi này dẫn đến một kiểu thay đổi khác. Vì thế mới có vụ đàn áp năm 1989. Trước đó, những người CS TQ có suy nghĩ lý luận rằng cải cách KT phải được sánh đôi với những thay đổi trong đường lối lãnh đạo của đảng nếu muốn cả cuộc cải cách lẫn sự lãnh đạo của đảng sống sót.

Thật may mắn cho Trung Quốc, cải cách kinh tế do Đặng Tiểu Bình khởi xướng không thể bị đẩy lùi được nữa, bất chấp những cố gắng của các nhà tư tưởng họ Lí. Ngày nay, phần lớn vùng ven biển Trung Quốc, đặc biệt là những tỉnh phía nam như Quảng Đông và Fujian đang phát triển mạnh. Khi giá nhân công ở những vùng này tăng, việc làm sẽ chuyển dần về cùng nội địa nghèo hơn. Quá trình này sẽ tiếp tục chùng nào nền kinh tế Trung Quốc còn tương đối ổn định và mở cửa với thế giới bên ngoài. Ngoại thương ngày nay đã chiếm hơn 1/4 tổng sản phẩm quốc dân (GNP) Trung Quốc và đang tiến dần đến con số 1/3; đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc năm qua so với năm 1990 tăng 50%.

Thật không may cho ông Lí, số liệu thống kê cho thấy nền kinh tế chỉ phát đạt ở những vùng và trong những ngành công nghiệp nơi ít chịu sự kiểm soát của Đảng cộng sản nhất. Ở nông thôn, nông dân được tự do muốn trồng gì thì trồng và

bán theo giá thị trường. Ở phía Nam, các vị tỉnh trưởng vì lo bảo vệ thành quả của mình đã và đang dùng những ảnh hưởng xuất phát từ những thành tựu kinh tế để bảo vệ cuộc cải cách, và đánh bật những sự can thiệp của các quan chức Bắc Kinh.

Chỉ có những vùng nghèo đói và ngừng ngành công nghiệp tan rã Đảng cộng sản mới có thể yên tâm rằng mệnh lệnh của họ sẽ được tuân thủ. Thế nhưng, mặc dù bao cấp rất nhiều, các xí nghiệp quốc doanh Trung Quốc hiện nay chỉ làm ra được một nửa sản lượng công nghiệp. Nói cách khác, vị trí của Đảng cộng sản trong kinh tế đã bị yếu đi nghiêm trọng.

Việc đốc ngân sách quá nhiều cho các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ đã chúi gánh nặng lên phần còn lại của nền kinh tế. Điều đó cũng làm tăng lạm phát, và cho những kẻ giáo điều bảo thủ có cơ để đảo ngược cải cách. Trường hợp xấu nhất, việc củng cố lại cải cách chính trị đẩy Trung Quốc vào cơn bão luân hồi ngày càng khó chống lại.

(...)

Chỉ có lùi bước

Nhưng chưa chắc vận may sẽ đến với Trung Quốc. Các thủ lĩnh cộng sản có thể không chịu ngồi yên để quyền lực rơi khỏi tay trung ương. Sự suy sụp của chủ nghĩa cộng sản xô viết và những rối loạn chính trị, kinh tế, sắc tộc ở đó đã làm họ thêm khiếp sợ. Trung Quốc đã xiết chặt kiểm soát với các dân tộc thiểu số. Bài học mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc rút ra từ Liên bang Xô viết là "sự ổn định chính trị" (nghĩa là kiểm soát chính trị chặt chẽ) có tính sống còn với ổn định kinh tế.

Thực ra sự thật lại ngược lại. Với một nền kinh tế đang phát triển, những người cộng sản Trung Quốc có cơ hội tốt hơn nhiều để tiến hành những cải cách chính trị một cách an toàn so với Gorbachov trước kia. Không như ở Liên Xô, nơi những người thuộc sắc tộc khác nhiều xấp xỉ người Nga, số người dân tộc thiểu số ở Trung Quốc chỉ chiếm chưa đầy 10%. Phân quyền lực về các địa phương chỉ tăng thêm sự ổn định chứ không làm suy yếu. Ngược lại, cố gắng duy trì sự kiểm soát của Đảng cộng sản đối với phần lớn nền kinh tế sẽ làm tăng thêm khoảng cách giữa những tỉnh nghèo và tỉnh giàu và làm cho cuộc sống của những công nhân xí nghiệp quốc doanh thêm chật vật, làm hằn sâu thêm ranh giới giữa người giàu và người nghèo.

Châu Á có những tấm gương của các chế độ độc đảng (ví dụ Nam Triều Tiên, Đài Loan) tồn tại một thời gian dài trên những thành công kinh tế. Nhưng những nước phát đạt ở Châu Á không phải là những nhà nước do cộng sản thống trị. Vinh dự đó được giành cho Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Lào, nghèo xơ xác, và chắc họ sẽ chuyển sang kinh tế thị trường nhanh hơn nhiều giá như họ được rũ sạch khỏi chủ nghĩa Marx.

Bằng cách này hay cách khác, triều đại cộng sản ở Trung Quốc đang dần đến chỗ kết thúc. Nó có thể ra đi một cách lặng lẽ, nếu nó góp phần thực hiện sớm muộn sẽ phải xảy ra. Hoặc cộng sản có thể tiếp tục chiến đấu và đe dọa sự ổn định của Trung Quốc.

Phương Tây không được quên Thiên An Môn. Nhưng phương Tây cũng không nên đáng của buôn bán và đầu tư, điều đang đẩy nhanh chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc đến ngày tận thế. □

C.D. lược dịch

ĐÔNG ÂU CHUYỂN SANG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

• Theo *The Economist* 8.2.1992

Di sản của việc lập kế hoạch tập trung XHCN ở Đông Âu là sự thất bại kinh tế trên quy mô rộng lớn. Hàng hóa và dịch vụ không chỉ thiếu về lượng mà còn kém về chất. Cho dù rẽ đi nữa, ít mặt hàng của Đông Âu có thể bán được ở phương Tây.

Những nhà nước hậu cộng sản mới không cần phải thuyết phục dân chúng rằng cần phải cải cách khẩn cấp. Mục tiêu của họ rất rõ ràng; họ không đủ thời gian để nói về "con đường thứ ba" giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản, họ muốn thiết lập kinh tế thị trường tự do.

Lịch sử kinh tế không giúp được nhiều cho các quốc gia trên. Chưa ai thử chuyển thẳng từ chủ nghĩa cộng sản sang chủ nghĩa tư bản bao giờ. Thật vậy, các chính phủ cộng sản Đông Âu trước kia đã thử thay đổi đôi chút phương pháp kinh tế của họ. Nhưng bài học của những cải cách nửa vời này không có tính khích lệ, thay đổi nhiều khi làm sự việc xấu đi, hoặc chẳng bao lâu cải cách bị bỏ dở. Các nhà nước mới ở Đông Âu cũng có thể rút kinh nghiệm của nhiều nước đang phát triển mà trong những năm gần đây đã thử tự do hóa nền kinh tế của họ. Nhưng chỉ có một số kinh nghiệm là thích hợp. Về căn bản, các nước cộng sản cũ, dù có những điểm khác nhau, vẫn cứ là một trường hợp riêng biệt.

Những sự khác biệt nói trên cần được lưu ý. Kiểu mẫu quản lý nhà nước ở Đông Âu từ lâu đã mỗi nước một khác. Ví dụ, ở Balan, các trang trại chưa bao giờ bị hợp tác hóa theo đường lối Stalinist; Nam tư, bắt đầu từ những năm 50, là nền kinh tế lập kế hoạch tập trung đầu tiên dùng động lực kinh tế để thúc đẩy sản xuất. Hungary và Tiệp Khắc cũng đã thử nghiệm những cải cách tương tự vào cuối những năm 60. Không giống như Tiệp, vào những năm 80 Hungary đã có dáng dấp Tây phương. Sau năm 1982, các nhà lập kế hoạch tập trung của Balan cũng đã cho phép các giám đốc xí nghiệp nhiều quyền tự do hơn.

Trên tổng thể, các cải cách của cộng sản đã thất bại. Sau những năm 60, trên toàn Đông Âu tốc độ phát triển kinh tế đã chậm lại, ở một số nước vào những năm 80 sự gia tăng sản lượng hầu như ngừng lại. Bởi vì cung cấp giảm nhưng nhu cầu không giảm theo, đoàn người đứng xếp hàng dài ra. Đồng thời, mặc dầu giá cả cố định, Đông Âu phát hiện ra rằng họ cũng có lạm phát, căn bệnh thường được gán riêng cho chủ nghĩa tư bản. Năm 1989, Balan rơi vào cuộc khủng hoảng tồi tệ cộng với nạn lạm phát. Phần lớn các nước Đông Âu còn lại dường như cũng đi cùng một hướng.

Tại sao những cố gắng cải cách nửa vời lại thất bại? Giáo sư kinh tế Jeffrey Sachs ở trường đại học tổng hợp Harvard (và là cố vấn cho chính phủ Balan và Nga) trả lời bằng một câu chuyện hài hước. Vào cuối những năm 80 Balan trở thành nơi xuất khẩu hoa cận nhiệt đới - không phải nhờ chỉ thị của các nhà lập kế hoạch, mà là nhờ có quyền tự do mà các nhà quản lý kinh tế được cấp trong thời kỳ đầu cải cách.

Công việc trồng hoa có lãi - nhưng chỉ là bởi vì giá năng lượng cố định do nhà nước đặt ra thấp bằng phần nhỏ giá thế giới. Vì vậy, để sưởi ấm các nhà kính không tốn bao nhiêu tiền. Như thế công việc làm ăn "có lãi" nói trên thực chất đem lại giá trị âm theo cách tính thông thường trên thế giới — tức là giá trị của sản phẩm cuối cùng (hoa) thấp hơn tổng chi phí năng lượng và nguyên liệu để làm ra nó. Điều này cho thấy cái gì có thể xảy ra khi một bộ phận của hệ thống kinh tế hết

sức méo mó được cải tiến trong khi những bộ phận khác vẫn giữ nguyên không cải cách. Bởi có những khó khăn như thế, những giải pháp đơn giản mà nhiều nhà kinh tế phương Tây gợi ý cho Đông Âu chưa đầy nguy hiểm. Chẳng hạn thậm chí bây giờ người ta đôi khi còn lý luận rằng tự do buôn bán và tính chuyển đổi được (convertibility) của tiền tệ là chìa khóa cho cải cách kinh tế: nói cách khác, nếu các xí nghiệp và người tiêu dùng được phép buôn bán với nước ngoài, áp lực cạnh tranh lên các nhà sản xuất Đông Âu sẽ bắt họ làm ăn có hiệu quả hơn. Lời khuyên này bỏ qua sự méo mó trong hệ thống tài chính Đông Âu. Tự nó, tính chuyển đổi được có thể dẫn đến việc mua vét ngoại tệ mạnh bùng nổ trữ lượng tiền của nước đó và lạm phát tăng dần.

Các nhà cải cách Đông Âu đã ở thế mắc kẹt: không cuộc cải cách nào có thể được đảm bảo chắc chắn, trừ khi tất cả các cải cách khác đã hoàn thành. Lối thoát duy nhất là làm liền tất cả mọi việc cùng một lúc. Nhưng phương pháp này rất mạo hiểm. Liệu những nền kinh tế và nhà nước dân chủ còn non yếu có vượt qua nổi cơn sốc như thế không?

CẢI CÁCH NHƯ THẾ NÀO ?

Căn cứ vào những bài học trước đó, để hoạt động được, các cuộc cải cách kinh tế phải chứa đựng 5 phần tử chính:

1. **CẢI CÁCH GIÁ:** trong kinh tế thị trường, giá cả biến động để cân bằng cung-cầu. Đó là tín hiệu đưa các nguồn tài nguyên đến nơi sử dụng có hiệu quả nhất. Khi giá cả được thả nổi, hàng khan hiếm sẽ đắt hơn — nhưng đó là động cơ để gia tăng sản xuất.

2. **CẢI CÁCH TÀI CHÍNH:** việc bao cấp vô tội vạ vào những xí nghiệp làm ăn thua lỗ làm người ta không còn động cơ kiểm soát giá bán hoặc đạt tới hiệu quả cao hơn. (...) Các nhà cải cách cần áp đặt kỷ luật tài chính nghiêm ngặt cho các xí nghiệp. Điều đó có nghĩa là hạn chế hoặc ngừng cho vay. Phải có những phương pháp kiểm tra tài chính đúng đắn và họ cần tạo ra hệ thống ngân hàng thương mại chăm lo tới việc làm ăn lỗ lãi của chính họ.

3. **TỰ HỮU HÓA:** Bài học rút ra từ những cải cách nửa vời của những năm 1960 là: việc cho giám đốc và công nhân nhiều quyền tự do hơn có nhược điểm của nó. Bởi vì tài sản xí nghiệp thuộc về nhà nước, các vị giám đốc không có lý do gì phải giữ gìn giá trị của nó. Thay vào đó, họ đầu tư ít đi và chỉ lo tăng lương cho bản thân và những người cộng sự. Dưới chế độ tư bản, chuyện đó không thể xảy ra trong xí nghiệp tư nhân. Nhiều xí nghiệp ở Đông Âu là các hãng độc quyền hoặc gần độc quyền. Nếu muốn sử dụng các nguồn tài nguyên một cách hiệu quả, cần phải phá vỡ thế độc quyền đó và các bộ phận phải được quyền cạnh tranh lẫn nhau. Tự hữu hóa là con đường khả dĩ nhất để đạt tới điều đó.

4. **CẢI CÁCH MẬU DỊCH:** Để mở cửa hoàn toàn nền kinh tế, các chính phủ phải gỡ bỏ các hàng rào mậu dịch và làm cho tiền tệ của họ có thể chuyển đổi được cho buôn bán. Buôn bán tự do hơn làm được hai việc. Thứ nhất là nó đã bắt buộc các xí nghiệp phải cạnh tranh với các hãng nước ngoài. Trong khi quá trình tự hữu hóa có thể tốn nhiều thời gian, thông qua việc buôn bán với phương Tây, sự cạnh tranh có thể được hình thành rất nhanh. Thứ hai, việc mở cửa ra thế giới buộc giá cả trong nước phải điều chỉnh tương xứng với hệ thống giá quốc tế, đảm bảo rằng các tín hiệu hướng dẫn sử dụng tài nguyên không có sai lệch (như trường hợp trồng hoa cận nhiệt đới ở Balan).

5. **XÂY DỰNG CÁC THỂ CHẾ KINH TẾ:** Các nền kinh tế hậu cộng sản thiếu những thể chế của chủ nghĩa tư bản. Nó bao gồm các hệ thống luật lệ, điều chỉnh hợp đồng,

các hình thức sở hữu, luật về phá sản ..., hệ thống hóa dựa trên quy định và công thức thì hơn là những quyết định tùy tiện của nhà nước, các ngân hàng và các trung gian tài chính khác, các quy ước về kế toán và sổ sách.

Không thể phê phán các chính phủ Đông Âu thiếu nhiệt tình. Trái ngược với Liên Xô, nơi 6 năm Perestroika của Gorbachov đã mang lại rất ít hoặc hầu như không có tiến bộ gì, phần lớn các nước Đông Âu đang lao vào những thay đổi cấp tiến. Mặc dù vậy, bởi nhiệm vụ cải cách quá lớn, tất cả những nước đó còn xa mới thành những nước có nền kinh tế thị trường hoạt động tốt. Sự sụp đổ của Hội Đồng Tương Trợ Kinh Tế đã gây rất nhiều khó khăn cho các nước Đông Âu - thành viên của nó. Bulgaria là nước bị ảnh hưởng mạnh nhất.

Nước cải cách táo bạo nhất là Balan. Tháng 1/90, Balan liền một lúc thả nổi giá; làm cho đồng zloty chuyển đổi được ở một giá vững so với dollar, và mở cửa nền kinh tế cho buôn bán, cắt giảm bao cấp. Đồng thời chính phủ nói rằng họ sẽ tư hữu hóa phần lớn công nghiệp và thành lập cơ chế phù hợp với kinh tế thị trường. Chương trình này được ủng hộ tài chính từ phương Tây. Xét về mọi mặt, những sự thay đổi trên quy mô này đúng là đã gây đảo lộn kinh tế rất lớn. Để tạo kinh tế thị trường, phần nhiều nền kinh tế cộng sản phải bị xé bỏ. Sản lượng kinh tế Balan sụt nhanh chóng từ năm 1989, và nạn thất nghiệp tăng nhanh. Nhưng chương trình cải cách kinh tế đã thành công trong mục tiêu cấp bách là kiểm soát siêu lạm phát. Giá cả chuyển sang tương xứng với giá trên thị trường thế giới, sản lượng của bộ phận kinh tế không chính thức (không đăng ký chính thức) tăng nhanh, những hàng người xếp hàng không còn và sự cung cấp hàng hóa cho người tiêu dùng đã được cải thiện rất nhiều. Đầu năm 1992, sau hai năm chương trình cải cách kinh tế, sự suy thoái ở Ba lan có lẽ đã kết thúc.

Theo cách nhìn của Balan thì các nước Đông Âu khác đã quá thận trọng trong lĩnh vực cải cách kinh tế. Nhìn chung các nhà nước Đông Âu quyết tâm thực hiện những cải cách tương tự nhưng họ đã chọn con đường từ từ đi lên. Balan không còn cách lựa chọn nào ngoài việc phải cải cách cùng một lúc, bởi vì năm 1989 đang lao xuống dốc. Ngược lại, kinh tế Tiệp Khắc tương đối tốt, lạm phát chưa ở mức độ trầm trọng. Chính phủ Tiệp không cần phải làm đồng thời việc ổn định kinh tế vĩ mô và cải cách kinh tế vĩ mô. Hungari lại khác hẳn. Nền kinh tế đã bắt đầu chuyển hóa từ nhiều năm về trước. Năm 1991 bộ phận lớn nền kinh tế đã nằm trong tay tư nhân. Hầu hết việc nhập khẩu đã được tự do hóa. Bulgaria và Rumani, lúc đầu cải cách chậm chạp, nhưng bây giờ cũng đã thả nổi một số giá cả và mở rộng sự buôn bán với các nước phương Tây.

Không có gì đáng ngạc nhiên, tất cả các nhà cải cách thấy rằng thả nổi giá cả, cho tự do buôn bán và làm cho tiền tệ của họ có thể chuyển đổi được thì dễ hơn là tư hữu hóa cả xí nghiệp và xây dựng các thể chế của chủ nghĩa tư bản. Chính phủ Tiệp Khắc có trường hợp tư hữu hóa táo bạo nhất, nó gây ra nhiều tranh cãi; Balan đã tư hữu hóa nhiều lần. Tất cả các nước Đông Âu còn phải đi chặng đường dài trước khi có được một cơ cấu khả dĩ của nền kinh tế thị trường. Cho tới khi đó, họ sẽ thấy rằng không thể thu hút đầu tư - trong nước lẫn nước ngoài - vào bất cứ những gì có quy mô cần thiết.

Mối hiểm họa lớn là sự chán chường xuất hiện trước khi đạt tới thành quả. Dừng lại dọc đường giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản hẳn đã là một cải thiện lớn so với trước đó, nhưng nó không bao giờ mang lại sự thịnh vượng mà Đông Âu xứng đáng được hưởng. □

C.D. lược dịch

Hà Nội và Những nhà đầu tư Việt kiều

Tap chí Kinh tế Viễn đông 23/1/92

Trong 10 tháng đầu năm 91 có khoảng 52.000 Việt kiều về thăm Sài Gòn cũ, tăng nhiều so với con số 42.000 trong năm 90 (theo một nguồn tin riêng chưa được kiểm chứng: Có khoảng 800 Việt kiều ở Hà Lan về ăn tết Nhâm Thân năm nay ở VN; từ các nước khác con số còn lớn hơn nhiều). Phần lớn Việt kiều về thăm gia đình, một số về để buôn bán hay "chia sẻ" (share) kỹ thuật tiên tiến phương Tây, hoặc liên hệ những mối "áp phe" với nước ngoài - chỉ có một nhóm nhỏ về nước để đầu tư. Nhưng hai bên, Hà nội và những nhà đầu tư Việt kiều, đều có những kinh nghiệm "cay đắng" với nhau.

Bộ máy an ninh của nhà nước cộng sản Việt Nam vẫn không "lún nhiệm" các Việt Kiều về thăm, hay về làm ăn ở quê hương, nhất là khi có các cuộc cách mạng lật đổ các chế độ cộng sản ở Đông Âu và Liên xô- nhất báo Quân đội nhân dân vào tháng mười vừa qua đã cảnh giác bọn "tư bản" đã xử dụng bọn phản động, phiến loạn lưu vong tìm kiếm sự liên kết với phần tử đối kháng trong nước nhằm mục đích gây rối loạn và bạo động tiến đến lật đổ chế độ CNXH ở VN.

Thật ra đám Việt kiều gây cho Hà Nội nhiều mối ưu tư không chỉ thuần nhất trong lãnh vực chính trị. Người ta ghi nhận nhiều vụ thương gia và doanh thương lường gạt tiền bạc đồng hương quốc nội và cả của xí nghiệp, công ty quốc doanh và nhân viên nhà nước nữa. Những vụ lừa đảo tình ái cũng hay xảy ra, cái mác Việt kiều ăn khách đến độ có những người Việt nam giả danh "Việt kiều" để "cưa gái".

Các Việt kiều đã đóng góp phần quan trọng trong việc cứu vãn nền kinh tế ọp ẹp ở VN. Trị giá tổng số tiền mặt và vàng họ gửi về trong sáu tháng đầu năm 91 là 150 triệu đô la, so với 100 triệu đô la của cả năm 90. Một nhà kinh tế Việt nam nói, trên bình diện cả nước, Việt Kiều gửi về trong năm 91 khoảng 500 triệu Mỹ kim, nhưng chỉ có một phần mười được gửi về nước bằng đường chính thức vì các Việt kiều vẫn chưa tín nhiệm ngân hàng nhà nước. Những Việt kiều còn đóng góp những kiến thức kỹ thuật như trong ngành điện tử, in ấn và ở cả các lãnh vực giáo dục, y khoa, khảo cứu, v.v...

Một số Việt kiều đóng vai trò môi giới cho Việt nam và các doanh nhân ngoại quốc, hay họ là những cố vấn giúp các hãng ngoại quốc lớn giao thiệp với các viên chức của nhà nước cộng sản còn non nớt về thương mại quốc tế, cũng như giúp các hãng "luồn lách" qua hàng rào bàn giấy và tệ nạn thay đổi luật lệ luôn luôn của Hà nội. Có hãng ngoại quốc thuê luôn Việt kiều điều hành công việc kinh doanh của họ ở Việt nam.

Thật ra sự đầu tư của chính các Việt kiều cũng còn ít và ngày càng ít đi. Năm 90 họ đầu tư 16 triệu đô la vào các ngành chế biến nông sản và hải sản, sửa chữa khách sạn và lập ra các công ty cung cấp dịch vụ. Thường thì các dự án đầu tư không dưới nửa triệu đô la, một nhân viên cao cấp của Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư chê các Việt kiều ít vốn và kiến thức kỹ thuật còn kém.

Nhiều Việt kiều đem tiền về nước đầu tư, kinh doanh đã lấy làm thất vọng vì tệ nạn bàn giấy, tham nhũng, thái độ ngờ vực của cơ quan an ninh nhà nước và chính sách kinh tế nửa vời của Hà nội trong khi mong muốn tiến đến kinh tế thị trường thật sự. ■

Người dịch: Lại Mạnh Cường

NHẬT BẢN MỞ ĐƯỜNG ĐỂ PHỤC HỒI SỰ GIÚP ĐỠ VIỆT NAM

*Theo Murray Hiebert in Hà Nội
và Louise do Rosario in Tokyo*

Một phái đoàn Nhật đã tới thăm Hà Nội vào giữa tháng giêng để chuẩn bị những công việc cơ sở cho việc phục hồi sự giúp đỡ của Nhật cho Việt Nam trong vòng năm nay.

Hà Nội hy vọng rằng, sự giúp đỡ, đã bị đình chỉ từ 14 năm nay từ khi Việt Nam xâm lấn Campuchia, sẽ làm sống lại nền kinh tế đang phải vật lộn để hồi phục sau khi mất sự giúp đỡ của Liên Xô cũ và đã nhiều năm trì trệ bởi quản lý kém và cấm vận của Mỹ.

Người ta hy vọng sự phục hồi giúp đỡ sẽ làm tăng vọt đầu tư của các hãng Nhật. Những năm gần đây, tuy Nhật tăng cường buôn bán nhiều với Việt Nam, các hãng Nhật vẫn chần chừ chưa muốn đầu tư vì sợ Mỹ, người bạn hàng quan trọng nhất của Nhật, nổi giận và vì tương lai không ổn định của nền kinh tế Việt Nam.

Phía Việt Nam cho biết Tokyo sẽ phục hồi sự giúp đỡ thông qua Official Development Agency (ODA) của Nhật vào khoảng tháng 9, rõ ràng để chờ Mỹ cải thiện quan hệ với Việt Nam. Washington đã bắt đầu đàm phán với Hà Nội về bình thường hóa quan hệ, nhưng Mỹ vẫn cầm chân Việt Nam về kinh tế cho đến khi Việt Nam giúp đỡ thực hiện hòa ước ở Campuchia và giải quyết thích đáng các vấn đề Mỹ đặt ra về người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam.

Các nhà chức trách Việt Nam nói phần lớn các cuộc hội đàm của họ gồm chín người đại diện cho các bộ ngoại giao, tài chính, ngoại thương và công nghiệp - tập trung vào vấn đề phát triển hạ tầng cơ sở lạc hậu của Việt Nam, đặc biệt là đường xá, sân bay, cảng, nhà máy thủy điện và mạng lưới viễn thông. Khả năng phát triển khai thác dầu ngoài khơi, du lịch và nông nghiệp cũng được thảo luận.

Mặc dù Việt Nam cần gấp vốn để phục hồi hạ tầng cơ sở, hình thức giúp đỡ khẩn cấp của ODA vẫn là dạng giúp đỡ ngân sách... Sau khi đưa ra danh sách những mặt hàng mua bằng ngân sách hiện tại, Hà Nội sẽ được giúp đỡ để trang trải chi phí này. Một hình thức giúp đỡ nhanh chóng khác là giúp đỡ bằng hàng hóa. Có thể dùng cách này để mua các mặt hàng quan trọng nhập ngoại, như nguyên liệu công nghiệp và máy móc. Ngược lại sự giúp đỡ của Nhật cho các đề án hạ tầng cơ sở sẽ dài hạn và yên cầu phía Việt Nam cũng phải bỏ ra một số tiền.

"Chúng tôi coi ODA như một người khai thông, mở đường cho các tư nhân đầu tư vào Việt Nam" - ông Bùi Xuân Nhật, vụ trưởng vụ hợp tác kinh tế bộ ngoại giao nói trong khi tiếp phái đoàn Nhật. "Cách tốt nhất để mở đường là phát triển hạ tầng cơ sở vì nó còn quá yếu."

Tháng 11, Keidanren, một tổ chức kinh doanh của Nhật đã gửi đến Hà Nội một phái đoàn. Họ kết luận rằng tiềm năng của Việt Nam to lớn, xong trước hết phải xây dựng hạ tầng cơ sở.

Chi tiết về mức độ giúp đỡ về phía Nhật cũng như phía Việt Nam yêu cầu không được nhắc đến. "Chúng tôi không muốn tình bày mong muốn làm yếu vị trí của mình khi buôn bán với Nhật" - một nhà chức trách Việt Nam nói. Trước đây Nhật hứa giúp và cho Việt Nam vay 14 tỷ Yên (113 triệu USD) song lại cắt bỏ vì Việt Nam đem quân sang Campuchia. Phái đoàn Nhật thăm Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh từ 13 đến 18 tháng 1 cũng bắt đầu đàm phán về

việc Việt Nam trả nợ cho Nhật. Phía Việt Nam cho biết Nhật sẵn sàng thay đổi thời hạn cho nợ, ước đoán khoảng 30 tỷ Yên, nếu Hà Nội bắt đầu trả lãi. Một phần nợ của Việt Nam, khoảng 20 tỷ Yên, là do Nhật cho chính quyền Sài Gòn vay trước khi bị cộng sản lật đổ năm 1975, 10 tỷ còn lại là nợ cũ của Hà Nội trước khi đưa quân vào Campuchia.

Trước tình hình thiếu ngoại tệ nghiêm trọng của Việt Nam, Tokyo có thể hoặc xóa nợ, hoặc ra hạn trả nợ cho Hà Nội. Một viên chức bộ ngoại giao Nhật nói Nhật Bản có thể giảm nợ cho một số nước, song trong trường hợp Việt Nam cần phải vượt qua một số trở ngại về kỹ thuật.

Việt Nam cũng cần có khoản vay bắc cầu lớn bằng toàn bộ số nợ trước khi khoản tiền giúp đỡ (thường lớn hơn khoản vay) được cung cấp. Phía Nhật, các ngân hàng thương mại sẵn sàng giúp đỡ nếu có khoản vay bắc cầu.

Gia hạn trả nợ cũng không phải là dễ dàng vì cần phải có sự đồng ý của những chủ nợ chính thức khác. Phía Việt Nam cho biết họ sẵn sàng trả nợ trong vòng 10 năm.

Hiện nay, Nhật Bản trở thành bạn hàng quan trọng của Việt Nam sau Singapore, bởi vì Nhật nhập đầu thô của Việt Nam. Trong 9 tháng đầu năm 1991, Nhật đã nhập từ Việt Nam một lượng hàng trị giá 511,7 triệu USD, gần bằng cả năm 1990 (84,9 tỷ Yên). Hàng xuất khẩu của Nhật sang Việt Nam trong cùng thời gian đó đạt 145,6 triệu USD so với cả năm 1990 là 31 tỷ Yên.

Song các hãng Nhật đã làm Việt Nam thất vọng vì họ thiếu nhiệt tình đầu tư vào Việt Nam, mặc dù luật đầu tư tự do đã được công bố từ 4 năm nay. Phần lớn các hãng Nhật chần chừ đi sau Hồng Công và Đài Loan hoặc vì tôn trọng lệnh cấm vận của Mỹ, hoặc vì bầu không khí kinh tế không ổn định ở Việt Nam.

Tuy nhiên sau khi sự giúp đỡ của Nhật được phục hồi, các hãng Nhật sẽ chú ý tới Việt Nam hơn. Tất cả 9 hãng thương mại chính của Nhật đều đã đặt văn phòng đại diện ở Hà Nội. Số đoàn thương mại thăm Việt Nam tăng rõ rệt sau việc ký kết hiệp ước hòa bình Campuchia vào khoảng tháng 10.1991. Theo phòng thương mại Việt Nam, trong năm 1990 có 1150 phái đoàn thương mại Nhật Bản tới Việt Nam, năm 1991 có 1806 đoàn.

Vài công ty Nhật đã bắt đầu chiếm lĩnh vị trí cho việc phục hồi sự giúp đỡ của Nhật Bản cũng như của Ngân hàng phát triển Châu Á và Ngân hàng Thế giới mà hiện vẫn bị hạn chế bởi sự ngăn cản của Hoa Kỳ. Công ty liên doanh Sun Consulting với hàng loạt các cửa hàng nhỏ đã đầu tư lắp đặt 11 công trình xử lý thực phẩm để xuất khẩu thực phẩm tươi sang Nhật. Công ty Izumi, một mắt của liên doanh này cũng đã chuyển một phần lớn thực phẩm từ Thái Lan sang Việt Nam.

Đầu tư trong ngành điện tử cũng bắt đầu tăng. Năm 1991, công ty Victor thuộc tổ hợp Matsushita đã lắp đặt nhà máy lắp ráp TV màu với công suất 1,2 triệu chiếc một năm. Công ty này đã chiếm tới 70% thị trường TV Việt Nam, có 10 trung tâm dịch vụ trong nước nhằm bổ xung, lắp ráp 400000 TV bán tại Việt Nam.

Thêm vào đó, 5 công ty: Sumitomo Corp., Mitsui & Co., Marubeni Corp., Nissho Iwai Corp. và Japan Exploration Co. đang chờ đợi nhận bao thầu xây dựng phát triển khu dầu mỏ ở Hải Hưng, bờ biển Bắc Bộ. Bốn công ty khác: Nissho Iwai Corp., Japan Petroleum Exploration Corp., Nippon Mining Co. và Tomen Corp. bao thầu xây dựng nhà máy lọc dầu gần thành phố cảng Vũng Tàu.

Các viên chức Việt Nam nói rằng họ hy vọng Nhật Bản sẽ đầu tư khoảng 3 tỷ trong số 5,5 tỷ USD tiền đầu tư nước ngoài ở Việt Nam trong kế hoạch 5 năm 1991-1995. Không tính khoản đầu tư trực tiếp của các công ty Nhật Bản, Việt Nam sẽ nhận được từ ODA khoảng 600 triệu USD mỗi năm, bằng 30% số tiền đầu tư của Nhật thông qua ODA vào Đông Nam Á.

Nhưng nhịp độ phân phối tiền của Nhật Bản qua ODA cũng phải phụ thuộc vào Hoa Kỳ. Một nhân viên Nhật nói: "Hoa Kỳ đã chỉ ra rằng chúng tôi đã có thể làm một số bước tiến nhỏ."

Vì vậy, ODA không được cho vay một khoản lớn hơn khoản tiền cho vay của các ngân hàng như ADB và Ngân hàng Thế giới. Tuy nhiên những biến chuyển tiếp tục ở Hà Nội khiến cho Washington miềm mông hơn trong đường lối cứng rắn đối với chính quyền cộng sản ở Việt Nam.

Những khó khăn kinh tế của Việt Nam đã thúc ép các quan chức chính phủ phải gạt bỏ nỗi lo sợ phải phụ thuộc vào các nước khác. Ông Nhất, vụ trưởng hợp tác kinh tế bộ ngoại giao, nói: "Đối với chúng tôi, câu hỏi đặt ra không phải là làm thế nào để đề phòng chủ nghĩa thực dân mới, mà là làm thế nào để phồn vinh. Chúng tôi không thể chỉ trông cậy vào Nhật Bản. Chúng tôi cần hợp tác với các nhà đầu tư khác nữa." □

Người dịch: Pip Hon

HÃY QUÊN VIỆC TRẢ THÙ

Theo The Economist 11/1.92

Người soát vé tàu điện và người gác nghĩa trang ở một thành phố nhỏ của Tiệp Khắc đề nghị có phiên tòa xét xử thị trưởng. Tội gì? Làm quan chức cho chính phủ cộng sản. Ông ta có thể bị cấm làm việc trong chính quyền trong vòng 5 năm. Ở Budapest, bà già 76 tuổi Bela M, người góp phần dè bẹp cuộc nổi dậy năm 1956 ở Hungary có nguy cơ bị đưa ra tòa vì tội phản bội. Đọc trong hồ sơ của cảnh sát mở cho công chúng, Clara N ở Berlin sững sốt phát hiện ra rằng chồng bà làm việc cho cảnh sát mật Đông Đức cũ và thông báo về những hoạt động chống đối chế độ của bà.

Quốc hội Tiệp Khắc, Hungary và Balan đã thông qua hoặc đang xem xét các dự luật trừng phạt những người cộng sản cũ. Ở Đức hàng ngàn quan chức cũ của Đông Đức đã mất việc làm; các phiên tòa (chủ yếu xét xử những con cá nhỏ - như lính biên phòng) đang diễn ra; và hầu như ai nấy đều hỏi xem ai không phải là chỉ điểm cho công an mật cũ. Trong những nước thuộc Liên xô trước kia; khí thế trả thù chưa được tăng lên thành luật. Có thể nó sẽ sớm xảy ra. Ngoại lệ là Rumani với nhiều quan chức chế độ cũ vẫn yên vị.

Sự bại trận của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu đã nêu một câu hỏi khó trả lời. Ai là người, trong những ngày tồi tệ xưa kia, đã cư xử đúng đắn? Ai là người chống đối chế độ thật và ai là kẻ theo đuôi? Đông Âu chưa bao giờ biết nhiều về dân chủ. Đông Âu có thành công trong việc xây dựng đất nước hay không là tùy thuộc nhiều vào cách mà người chiến thắng (những người dân chủ) đối xử với những kẻ thua trận (CS). Đạo lý và luật pháp ở đây hình như chỉ về hai con đường khác biệt. Những người trọng đạo lý nói rằng tha thứ cho chế độ cũ là thưởng cho tội phạm và làm hại các nạn nhân một lần nữa. Nhưng, các luật sư hỏi lại, làm sao nhà

nước có thể viết ra những định nghĩa công bằng và có thể dùng được về việc kẻ nào sẽ bị trừng phạt? Quan tòa nào không thiên vị và không có vết? Một nửa của xã hội (hoặc 1/4 hay 1/8) có thể đại diện để xét xử phần còn lại hay không?

Đông Âu không phải là nơi đầu tiên gặp phải vấn đề nan giải này. Vào thời cuối nội chiến Mỹ, Abraham Lincoln đã tóm lược nhiệm vụ trước mắt của đất nước: "hiểm ác không dành cho ai cả, từ thiện cho tất cả mọi người...để hàn gắn những vết thương của dân tộc." Lịch sử đã không diễn ra hoàn toàn như thế, và sau khi Lincoln chết, quốc hội đã đi con đường có tính trả thù hơn. Nhưng có những ví dụ hiện đại về một đất nước một thời bị phân ly cay đắng và đã thịnh vượng bằng cách làm theo lời khuyên của Lincoln. Ví dụ điển hình nhất là Tây Ban Nha sau cái chết của tướng Franco, kẻ độc tài từ năm 1939 đến 1975. Cảnh tử và cánh hữu đã thống nhất xây dựng nền dân chủ. Nội chiến trở lại sẽ đẩy đất nước trở về cuộc sống trong quá khứ - và người Đông Âu biết rõ điều đó.

Công lý cũng đòi hỏi độ lượng. Dân chủ không chỉ đơn giản là các cuộc bầu cử đa đảng mà là hệ thống luật lệ bảo vệ quyền lợi cho tất cả công dân. Chuyện này suy ra những nguyên tắc nhất định: không được xử phạt người ta về những điều không được coi là tội lỗi khi họ làm những việc đó; giới hạn thời gian cho việc truy nã một tội lỗi không được mở rộng sau sự kiện để làm cho phù hợp với những hoàn cảnh đặc biệt; tội lỗi phải được chứng tỏ cho từng trường hợp một; không được trừng phạt người ta chỉ vì họ là thành viên của một nhóm nào đó (trừ phi đó là một nhóm tội phạm hiển nhiên). Nhiều công việc luật pháp chống cộng mới được thông qua hoặc đang được nghiên cứu ở Đông Âu đang chà đạp một hoặc vài nguyên tắc trên.

Phơi bày quá khứ sẽ giúp chôn vùi nó

Sự thiệt hại và đau khổ của con người tất phải đòi hỏi phải được tính đến trên phương diện đạo lý. Kể từ phiên tòa xét xử những tội phạm chiến tranh Đức và Nhật, phần lớn người ta nhất trí rằng những tội ác "chống lại loài người" phải bị trừng trị. Việc làm ghê tởm của Stalin thuộc vào thể loại này. Nhưng có lẽ rất ít ông già Nga sẽ ra tòa. Nhưng xếp những kẻ cai ngục Đông Âu vào loại này là sai. Phần lớn họ cướp đoạt tự do và việc làm của người khác. Họ chưa bao giờ thực hành sự man rợ như của Stalin, Tojo, lại càng không như Hitler.

Tội phạm chính trị bị suy xét bởi hai tiêu chuẩn. Phải làm gì đây với những kẻ áp bức xưa (và đỡ đầu chủ nghĩa khủng bố)? Sự việc chắc đơn giản hơn nhiều giá như có một tòa án hình sự với quan tòa từ nhiều nước. Cộng sản hẳn không là những người duy nhất trên vành móng ngựa. Đồng thời người Đông Âu phải làm theo luật pháp. Việc truy cứu phải bắt đầu từ trên xuống. Thật sai trái khi để người lính biên phòng Đông Đức ra tòa - cho dù án rất nhẹ - trong khi đó thủ lĩnh của họ được tự do. Chẳng phải những người cộng sản có đặc quyền đã mau chóng từ bỏ nó đó sao?

Các anh hùng của Đông Âu - những người như Lech Walesas, Bronislaw Geremek và Vaclav Havel - đang yêu cầu lòng vị tha. Luật pháp không phải là thứ duy nhất để bắt quá khứ đền tội. Đã có báo chí, nhà hát, TV. Đã có các giáo viên và trước hết là các nhà sử học. Vạch ra sự thật về những việc làm sai trái dưới chế độ cộng sản và trước đó là sự bảo đảm tối nhất để nó không xảy ra lần nữa. Các lãnh tụ cộng sản một thời tin chắc rằng lịch sử đứng về phía họ. Cho dù không đứng sau vành móng ngựa, thất bại của họ trong tòa án của lịch sử là hình phạt nặng nề lắm rồi. □

C.D. lược dịch.

Nghiệp Chương

• Truyện ngắn của T.N.T

Dẫn Nhập: Theo "Trần Triều Thế Phổ" Huệ Võ Vương Trần Quốc Chân là con thứ hai của vua Trần Nhân Tông (1279-1293), là em của vua Trần Anh Tông, anh của Huyền Chân Công Chúa. Vua Chiêm Chế Mân dâng hai châu Ô, Rí làm đồ sinh lễ xin cưới Huyền Chân. Tháng 6.1306, Huyền Chân sang Chiêm làm hoàng hậu. Được một năm, vua Chiêm băng hà, câu chuyện bắt đầu từ đây.

Thượng tướng Trần Khắc Chung được lệnh vào gặp vua Anh Tông, Anh Tông ra đón Khắc Chung ngay cửa điện, khoác tay đi vào vườn thượng uyển. Nhìn nét mặt đăm chiêu của Anh Tông, Khắc Chung nhận thấy một nét lo:

- Có tin dữ từ Chiêm quốc báo về, Chế Mân vừa băng hà, theo tục lệ, em gái ta phải lên giàn hỏa để tử tiết cùng chồng...

Khắc Chung đưa mắt nhìn vua Anh Tông, và cố ghì mình trong mình một cảm giác khó tả. Xót xa ư! Cũng có. Đau buồn ư! Cũng có... Khắc Chung bỗng nhớ lại những năm trước đó, từ khi Khắc Chung còn mang họ Đỗ, chưa được ban quốc tính họ Trần...

Ngày ấy, chàng trai họ Đỗ say mê luyện võ, học binh thư. Mười tám tuổi đầu nổi tiếng cả trấn Sơn Nam về tài võ nghệ. Vào một buổi chiều trên đường về Sơn Hạ, Khắc Chung gặp một lão nhân người nhỏ bé, nhưng đôi mắt thật sáng như có thần ở bên trong, nhìn Khắc Chung ông già lên tiếng:

- Tiếc tài võ học chưa có căn nguyên, chưa chế được tâm, rộng mà chưa sâu, cương mà chưa nhu.

Cao ngạo vốn là tính của họ Đỗ, Khắc Chung trả lời:

- Thưa bậc cao nhân, xin cao nhân chỉ giáo vài đường cho kẻ hậu sinh.

Ông già vịn tay vào gốc cây, chỉ nhìn vào ngón tay dài nhọn như vuốt chim ưng cắm sâu vào thân cây để đứng lên, Khắc Chung sụp xuống bái ông làm sư phụ. Lưu lại Sơn Hạ, khi ông già đã truyền hết tinh hoa dòng võ gia truyền, lúc hạ sơn ông nói:

- Ta chấm được tướng tinh của con, công thành, danh toại. Nhưng...

Khắc Chung vội hỏi:

- Thưa sư phụ, xin người nói hết.

- Giang sơn nào cũng có luật, luật là gốc, đó là sách trời. Hãy lấy cái đức làm trọng, nếu không đến chết thân xác cũng khó nguyên lành.

Phò nhà Trần trong cuộc binh Nguyên, từ một đồ úy, Khắc Chung được phong thượng tướng. Có lần vua Nhân Tông muốn sai người đi dò xét tình hình giặc, Khắc Chung

xin đi. Nói năng đối đáp với Ô Mã Nhi đầu vào đấy, khiến Ô Mã phải thốt lên với bộ tướng: "Người ấy đang lúc bị uy lực áp chế mà lời nói, sắc mặt vẫn tự nhiên, không hạ thấp chủ nó làm Chích, không nịnh hót ta làm Nghiêu, nước nó có người giỏi chưa dễ đánh lấy được". Và lại có lần để biểu diễn võ học trước mắt sứ Nguyên, từ cung kiếm côn quyền Khắc Chung đã làm cho sứ Nguyên kinh ngạc. Khi biểu diễn nội công, quân lính mang ra hai chậu nước, tay bên phải Khắc Chung vỗ mạnh nước bắn ra ngoài không còn một giọt, tay trái tấn xuống chỉ thấy nước trong chậu xoay vòng tròn, không ra ngoài một giọt. Sứ Nguyên xanh mặt thần phục võ học của nước Nam. Tài trí của Khắc Chung được các danh tướng nhà Trần kính phục, và còn lọt vào cặp mắt xinh của cô em gái vua Anh Tông nổi tiếng tài hoa xinh đẹp Huyền Chân.

Nghĩ tới đó Khắc Chung không nén được tiếng thở dài, nhớ lại đã bao lần cùng Huyền Chân tình tự... Ngày Huyền Chân ra đi làm vợ vua Chiêm, Khắc Chung mượn rượu làm vui. Tiếng vua Anh Tông cất dứt dòng suy tưởng:

- Ta tin cậy trao cho thượng tướng sứ mệnh này, hãy bằng mọi cách cứu được em ta về.

Khắc Chung dè dặt:

- Thế có nghĩa là xé bỏ luật ngàn đời của Chiêm quốc?

- Phưởng rợ mọi, luật của nó không phải là của nước Nam ta, người hãy linh mệnh...

Với danh nghĩa vào Chiêm dự điệu tang, đoàn thuyền của thượng tướng Trần Khắc Chung lên đường được bốn ngày... Khắc Chung lực chọn rất kỹ toán "thủy đột" chỉ khoảng hơn bốn mươi tay kiếm từng vào sinh ra tử nơi trận mạc. Ngoài ra trước lúc lên đường Khắc Chung cho người gọi tướng cướp Đinh Thiết, kẻ mà Khắc Chung thu phục được sau một cuộc đọ tài trên sông nước. Đinh Thiết thuở xưa trấn giữ cả một vùng Thiên Mạc, người gốc ở làng Tức Mạc, lưu lạc giang hồ từ nhỏ. Đinh Thiết có biệt tài dùng ám khí, khi xấp trận vũ khí sở trường là chiếc mái chèo bằng sắt, gã tự tạo một món binh khí độc nhất vô nhị: đó là một chùm lưới câu đồng sắc bén vô cùng nối với cuộn dây da trâu dài chừng hai sải, chùm lưới câu có thể móc mắt của đối phương khi cuộn lưới câu được tung ra. Để thu phục Đinh Thiết, Khắc Chung phải cùng Yết Kiêu lập kế đưa hãn vào tròng... Khi cúi đầu phục tài Khắc Chung, hãn bỏ nghề lạc thảo, sống bằng nghề đánh cá. Nhận được lệnh tiên, Đinh Thiết đã mang theo bộ đồ nghề xưa và kéo theo hơn mười thủ hạ cũ, toàn những tay giỏi nghề sông nước, võ nghệ tuyệt luân và tuyệt đối trung thành.

Huyền Chân lặng lẽ đi lại nơi phòng riêng. Chỉ còn mấy ngày nữa nàng sẽ lên giàn thiêu cùng chồng theo đúng tục lệ nước Chiêm. Cái đêm Chế Mân sắp sửa nhắm mắt, trời bỗng đổ mưa, hai con bạch tượng gào thét bứt tung xích chạy cùng nhau như báo hiệu điềm gở. Túc trực bên giường chồng cùng bảy thị nữ, đến nửa đêm Chế Mân ra hiệu đuổi hết thị nữ ra ngoài, chỉ còn lại Huyền Chân. Chế Mân nói dứt quãng qua hơi thở: "Ta chờ nàng ở bên kia, nơi ấy mới là cõi vĩnh hằng, nàng hãy cầm lấy chiếc gương này, nó rất linh thiêng tiên tri trước những gì sẽ đến ở tương lai, và chỉ linh nghiệm khi ta nhắm mắt, nó cũng là lưới gương trừng phạt kẻ nào ăn ở hai lòng, phá bỏ tập tục của Chiêm quốc...".

Chiếc gương ấy giờ này nằm trong hộc trang điểm của Huyền Chân. Nó là một chiếc gương làm bằng sừng tê, được đánh bóng tới mức có thể soi mặt mình vào được, viền xung quanh là vàng nạm ngọc. Nàng cất kỹ không dám soi, nỗi sợ

hải trâm lên công chúa nước Việt, vật sinh lễ để đổi lấy hai vùng đất và... chỉ ít ngày nữa thôi nàng sẽ bước lên giàn hỏa.

Tiếng nhạc bi ai vang lên, thi thể của vua Chiêm được quần kỹ trong lớp vải quý bọc sấp, quân lính vây bốn xung quanh giàn hỏa. Cạnh đấy, một con voi bị trói chặt sấp sửa làm vật lễ cho vua Chiêm... Chiếc kiệu do bốn người lính khiêng ra xuất hiện, từ từ hạ xuống, Huyền Chân mặc y phục hoàng hậu, châu báu đầy người, theo sự chỉ dẫn của vị pháp sư mặc áo vàng, nàng bước lên giàn hỏa nằm xuống bên cạnh thi thể vua Chiêm... Ngọn lửa sấp sửa bùng lên.

Chỉ nghe tiếng binh khí, những thân người đổ vật, tiếng quân Chiêm thét lên sợ hãi: "Quân Việt! Quân Việt!" Mũi đột kích do Đinh Thiết dẫn đầu khoan một mũi dao vào thẳng hàng rào quân lính tạo một khoảng trống. Ở phía bên kia người ta thấy một thân hình cao lớn đánh tập hậu vào sau lưng quân Chiêm...

Một cánh tay rắn chắc đỡ Huyền Chân dậy, mở mắt, nàng không thể tin người đó là Khắc Chung... Đoàn thuyền nằm ngay cạnh bãi sông.

Trăng lên, trên chiếc thuyền chỉ có hai người với cánh buồm căng gió xuôi về hướng biển. Khắc Chung và Huyền Chân lặng nhìn nhau không nói... Những chiếc thuyền khác như cố ý lùi ra xa.

Bên người tình thuở trước Khắc Chung quên hết và Huyền Chân cũng chẳng còn nhớ tới chiếc gương bằng sừng tê giác... Đoàn thuyền bắt đầu từ sông ra biển, không ai để ý ở phía sau có một con cá lớn lặng lẽ bơi theo... Thăng Long vẫn còn xa...

Đêm cuối cùng sống bên nhau, cả Khắc Chung và Huyền Chân không ai ngủ được. Huyền Chân hồi hộp vì sắp trở lại cố hương. Sáng đó, theo thói quen Khắc Chung lấy thanh gươm báu ra tập luyện, chàng bỗng giật mình khi thấy thanh gươm chuyển sang một màu đen kịt. Cũng rạng sáng, sức nhớ chiếc gương Chế Mân trao cho mình trước lúc lâm chung, Huyền Chân giờ ra xem, nàng bỗng tái mặt: trên chiếc gương rỉ ra hai giọt máu, vệt máu loang ra, mặt gương xỉn màu gio, không còn soi mặt được nữa. Buổi trưa, khi gần đến cửa Chương Dương, con cá lớn ở đằng sau đoàn thuyền bỗng bật lên, tung nước trắng xóa, Đinh Thiết vào đám thuộc hạ lạnh nghề sông nước không làm sao phóng lao trúng được...

Kết: Về sau Văn Hiến Hầu muốn lập hoàng tử Vương, con của bà thủ, nên đem một trăm lượng vàng hối lộ cho người nhà Quốc Chấn là Trần Phủ bảo vu cáo Quốc Chấn phản nghịch. Vua đem giam, hỏi Khắc Chung, Khắc Chung vào hứa với mẹ hoàng tử Vương, thuta vua rằng: "Bắt hổ thì dễ, tha hổ thì khó." Vua căm không cho Quốc Chấn ăn uống cho đến chết, sau này Quốc Chấn mới được rửa oan.

Khắc Chung khi mất, đưa về chôn ở Giáp Sơn, bị người nhà Quốc Chấn là Thiệu Vô quật mồ lên, vằm xác.

Huyền Chân công chúa về nước được hai năm, mắc bệnh loạn trí, suốt ngày chỉ nói tiếng Chiêm.

Cũng trong thời gian này người Thăng long thấy xuất hiện một ông già làm nghề hát rong, hát rằng:

"Có tâm không giữ sẽ mắc nghiệp trời
Nuốt lời người phụ, mệnh trời ai hay"

Ít ai biết được ông già ấy là thầy dạy võ cho Đỗ Khắc Chung từ thừa chưa mang quốc tính họ Trần.

My Châu Tự Sự

● KIN KIN

Lòng tin ngây thơ thả dọc con đường
Phía đằng sau Loa thành đang đỏ lửa
Trọng Thủy ơi! em hoàn toàn vô tội
Và cả chàng... cũng vô tội như em

Chỉ có âm mưu mới đáng chém đầu
Con rắn độc trong cái đầu Vương miện
Ngự ở Hoàng bào là trái tim ty tiện
Còn chúng mình nào có lỗi gì đâu!

Em đáng thương, chàng cũng đáng thương
Sao Thần Kim Qui lại mắng em là giặc?
Đến cả thần cũng chẳng còn sáng suốt
Khi kẻ thù mang lễ đến cầu hôn

Dưới Thủy cung thần đâu rõ việc trần
Nên nở qui hết thời linh nghiệm
Ác - Mặc áo cà sa, âm mưu thì - tụng niệm...
Phút cuối cùng thần kết tội oan khiên

Cha chém đầu con khi nước mất rồi
Nhưng nước sẽ còn (nếu niềm tin chưa chết)
Khi lửa lọc, âm mưu đã hết
Cổ Loa thành sẽ đến lúc hồi sinh.

Lòng tin ngây thơ đánh dấu trắng con đường
Phía đằng sau Loa thành đang đỏ lửa
Trọng thủy ơi! Em hoàn toàn vô tội
Và cả chàng cũng vô tội như em.

Với Nhà Cười

● Ngô Hà

(Gửi Kin Kin)

Anh biết hay không, nhưng đã đứng ngoài
Và chế giễu chúng tôi

Những người...

"Vào đây tìm niềm vui méo mó"

Những con người dấy giụa, giữa nỗi lo

Khốn khổ, quấy vùng cho cuộc sống,

Những con người, tối ngày lam lũ

Vất sức mình, mong tồn tại tới ngày mai.

Cuộc sống đói nghèo, nên dung dị hình hài

Đời đời khổ, ôi! Tiếng cười thật hiếm,

Chân lý cổ xưa bây giờ hiển hiện

Một phút AQ, đời có mơ màng...

Một phút AQ đời lắm bề bàng

Tận cùng cực khổ, tìm niềm vui nho nhỏ

Thà khóc thật "nếu như còn khóc được,

Mặt vô hồn, đã cạn lệ bao năm"

Anh thương chúng tôi chẳng?!

Không! Đừng rủ lòng thương hại.

Cuộc sống đêm ngày với sự thật nhân gian

Giá một nụ cười hơn mọi nỗi lẩm than.

Brno 1991

Phác Thảo Trường Ca

• T.N.T.

"Mẹ tôi già gạo nuôi tôi
Chày mùa thu già mãi lời nước non"

1. Tuổi Thơ

Thạch Sùng chắc lưỡi xót thương
Mẹ ru bài Con Cò Con Vạc
Sinh con mùa giáp hạt
Bầu sữa không tròn vì ăn sắn ăn khoai

.....

Tôi đọc tuyên ngôn bằng tiếng khóc của
mình.

Đòi bú sữa của đồng đồng nhựa lúa
Bản tuyên ngôn của vô văn đứa trẻ
Khô như rơm gầy như sậy bên đồi

Hoa gạo rơi gọi đom đóm bay về
Tôi bập bẹ hát dung giăng dung giẻ
Bài đồng dao thơ bé
Ngọt dịu dàng trên môi....

Chú dế mèn mờ cỏi
Khóc trong đám cỏ gà trước ngõ
Tôi khờ dại nhờ chuồn chuồn cắn rốn
Mong bơi qua, con sông rộng sau nhà

Mảnh vườn con là bạn bè thân
Lá bàng kết mũ quan văn
Hoa dâm bụt làm râu quan võ
Hương nhu, bạch đàn, lá sả
Vị thuốc diệp kỳ khi ốm, khi đau...
Xin đừng đi mau
Hãy dừng lại tuổi thơ ơi! chậm bước..

2. Nhìn và Nhận

Chúng tôi lớn lên, nhìn và nhận cho mình:
Những nắm mồ dãi dọc Trường sơn
Những khẩu hiệu đỏ xanh
Những học thuyết mặc đủ áo quần
Những học thuyết trần trường khoe thân thể
... Những gã Lý Thông của thế kỷ này...

Chúng tôi lớn lên
Khi cây đàn Thạch Sanh đã đứt hết dây
Dấu lông ngỗng của My Châu còn trắng trên
mặt đất
Biết bao là Thị Kính
Nổi oan chồng nổi oan
Tiếng chim Hít cô thềm cháo trên rừng
Đã về tới đồng bằng và thành phố
Con chim Lợn cát lời cảnh báo
Thế hệ chúng tôi đang chết dần mòn

Thư viện thật vắng người
Những trang Kiều không còn ai đọc
Chúng tôi lớn lên đem máu của mình
Tươi dọc hai đầu biên giới
Trái tim không lớn nổi
Ngón tay xiết cò to lên

Cặp mắt cú xoi vào trang thơ
Chúng tôi không dám viết những điều mình
thấy
Những điều nhìn và nhận
Dấu trong lòng hư hao...

Hai bài thơ Xuân

• Văn Đình

Bài thứ nhất

Vài chiếc lá khô còn sót lại
Của mùa đông trước vội vàng rơi
Nắng vàng óng ả trời đang trải
Lên nhanh những cành khô đang nhú chồi
Nắng tỏa đầy vườn thơm ngát hương
Mấy chú chim non cổ thêu cườm
Mùa xuân rộng lớn nâng đôi cánh
Bay khắp đất trời, bay bốn phương
Tôi không ghim nổi lòng sung sướng
Khi nhìn cảnh vật đất trời xuân
Đẹp hơn ngàn lần tôi tưởng tượng
Và hơn mơ ước cả trăm lần.

Xuân Ostrava 82

Bài thứ hai

Đã mười năm rồi xuân với ta
Trời Âu chỉ thấy tuyết bao la
Truyết sao trắng thế, trời lạnh thế
Một chút tơ vương nhớ quê nhà

Đã mười năm rồi xa cố hương
Với bao nỗi nhớ, nhớ người thương
Hôm nay tình cờ xuân lại đến
Vui với người trai giữa dặm đường

Ba sáu tuổi đời, ba sáu xuân
Ba sáu là tuổi sắp tứ tuần
Mà sao chán thế, đời bạc thế
Ba sáu tuổi đời chưa thấy xuân

Xuân đã về chưa, xuân hơi xuân
Bạn bè ơi, hơi xa hơi gần
Nâng chén rượu đào lên cạn sạch
Cho hồn ta vui xuân với xuân.

Xuân Nhâm Thân - 92

Phản là người sinh ra dưới chế độ cộng sản, từ trẻ thơ mới cấp sách tới trường trở lên, chắc chắn ai nấy đều biết khái niệm “phản động”. Nhưng không phải ai cũng hiểu “phản động” nghĩa là gì, chỉ cần biết đại khái rằng khái niệm “phản động” được dành để chỉ một loại người rất xấu, rất nguy hiểm.

Vậy từ “phản động” thực chất nghĩa là gì?

Từ “phản động” (trong tiếng Anh reactionary, tiếng Séc: reakcionar, reakní) trong từ vựng của chủ nghĩa cộng sản xuất xứ từ chữ “reaction” nghĩa là “phản lực, phản tác động, phản ứng”. Bất kỳ ai đã học qua cấp 2 phổ thông đều biết định luật vật lý cơ bản “lực và phản lực” của Newton, mà nội dung của nó có thể nói nôm na như sau: bất kỳ lực nào (action) tác động vào một vật cũng gây ra phản lực (reaction) có cùng độ lớn nhưng ngược chiều. Trong cuộc sống xã hội, người ta nói tới “phản ứng” (reaction) của một cá nhân hoặc nhóm người đối với một sự kiện, một chính sách nào đó.

Trong tự nhiên, sự tồn tại của “phản lực” được thừa nhận một cách đương nhiên: pháo thăng thiên, tên lửa, máy bay phản lực bay được nhờ có phản lực đẩy về phía trước, tàu thủy chạy được nhờ chân vịt dồn nước về phía sau, tàu phản lực đẩy tàu tiến lên, v.v, có lẽ nhờ có “phản lực” thì trên quả đất mới có chuyển động nhộn nhịp mà không cần đợi gió thổi.

Nếu áp dụng một cách máy móc định luật trên của Newton vào trong đời sống xã hội, người ta có thể nói: mọi “tác động” đều gây ra một “phản tác động” (tức là “phản động”) tương ứng. Có rất nhiều câu ngạn ngữ làm ví dụ minh họa: “ác giả ác báo”, “ở hiền gặp lành”, “đời cha ăn mặn, đời con khát nước”... Trong văn thơ cộng sản, có vô số những câu như “máu van trả máu, đầu van trả đầu”... Nhìn về lịch sử hiện đại, tiếp sau sự xuất hiện của chủ nghĩa phat-xít cùng với những tư tưởng cực đoan và những hành động vô cùng man rợ là phản ứng tất yếu của những con người bình thường, yêu hòa bình, được biểu hiện rõ nét nhất bằng những phong trào chống phat-xít rộng khắp các lục địa. Vai trò “phản động” (đối với bọn phat-xít) của họ mang tính tích cực không thể chối cãi trong lịch sử.

Khi bộ máy tuyên truyền của phía CS la lối trước những hoạt động “chống cộng điên cuồng” từ phía đối phương của họ, có lẽ những người có suy nghĩ trước hết luôn đặt câu hỏi “Phải chăng đây cũng chỉ là một dạng PHẢN ỨNG tự nhiên đối lại với những hành động của phía CS?”. Có thể Marx đã lập nên lý thuyết CS cho những người công nhân khi đó lấy làm đối trọng với tầng lớp tư sản. Nhưng các học trò quá “sáng tạo” của ông đã phát triển nó thành học thuyết cực đoan như trong thế kỷ này. Theo logic thì rõ ràng CHỐNG CỘNG phải là kết quả của CỘNG SẢN. Cũng theo logic, một khi CS tự cho học thuyết của họ là “tuyệt đối và duy nhất đúng đắn” thì họ coi những học thuyết và cá nhân không thừa nhận đủ 100% CNCS (tức co chut “phản động”) là thứ xấu xa, đáng tiêu diệt hoàn toàn. Thực tế 73 năm qua họ đã làm như vậy. Họ cố tình phủ nhận sự tồn tại khách quan của phe đối

lập và những người bất đồng chính kiến, mà họ gọi là “phản động”.

Một khía cạnh đáng lưu ý đến rằng cụm từ “phản động” đã bị các nhà lãnh đạo CS ở VN triệt để lợi dụng về mặt ngôn ngữ. Họ đã tạo ra một từ mới trong tiếng Việt (mới là bởi vì trong sử sách tiếng Việt cho tới đầu thế kỷ 20 này nó không xuất hiện) với gốc gác cũ, cố tình không giải thích nghĩa thật của nó và rồi dùng nó như một thứ bùa và câu thần chú đầy bí hiểm để hại những ai không chịu ngoan ngoãn vâng lời và sai khiến những người dễ bảo.

SUY NGHĨ VỀ MỘT KHÁI NIỆM HIỆN HÀNH:

PHẢN ĐỘNG

(Tặng CÁNH ẸN)

● Cao Nguyên

lại những gì diễn ra trước đó ở Miền Bắc, tiêu biểu nhất là chiến dịch “Cải cách ruộng đất”?

Chính quyền CS ở Miền Bắc đã ra sức tuyên truyền về “tội ác tày trời” của quân đội Mỹ và chính quyền Miền Nam để rồi kích thích lòng căm thù “không đội trời chung”, “muôn đời muôn kiếp không phai với quân giặc” và phát động chiến tranh tấn công Miền Nam. Tôi cho rằng những gì chính quyền Miền Bắc và chính quyền Miền Nam tố cáo lẫn nhau đều có mức độ đáng tin cậy bằng nhau. Hai bên tham chiến đã lần lượt “ăn miếng trả miếng” và leo thang chiến tranh. Điều bất hạnh cho dân tộc Việt là chúng ta đã bị biến thành những con tốt đen cho các cường quốc thử vũ khí. Mặc dù hoàn toàn không hề có ý định biện minh cho việc Mỹ đưa quân vào Miền Nam Việt nam, tôi thấy cần công bằng mà nói rằng nước Mỹ không phải tồn tại để tiêu diệt Việt nam như các nhà lãnh đạo đảng CSVN muốn dân chúng ghi nhận vào đầu. Lý lẽ hùng hồn nhất là người Nhật và người Đức, hai kẻ thù chính của Mỹ trong chiến tranh thế giới thứ hai và nằm dưới sự chiếm đóng của Mỹ, đều từ đống tro tàn vươn lên thành các siêu cường quốc trong kinh tế và không kêu ca về “tội ác tày trời” của quân đội chiếm đóng Mỹ.

Một số người Miền Bắc tỏ vẻ lo ngại và chỉ trích thái độ chống cộng cứng rắn của một bộ phận Việt kiều hải ngoại. Thiết nghĩ nếu những người này được chứng kiến tận mắt cuộc sống trong các trại cải tạo, cả chục năm trời không cần xét xử thì chắc họ sẽ thông cảm rằng lòng căm phẫn không phải là tính bẩm sinh mà chỉ là phản ứng dễ hiểu.

Đến đây, nếu có ai định thờ dài ngoao ngăn cho cái vòng luẩn quẩn của hận thù thì xin hãy dừng lại. Xã hội loài người không phải là nơi có thể áp dụng máy móc những qui luật của tự nhiên. Bởi vì bên cạnh xu hướng tự nhiên hoang dã “ăn miếng trả miếng” trong mỗi con người còn ẩn chứa đức tính bao dung và độ lượng tiềm tàng. Công lao khai thác những đức tính đó trước hết thuộc về nhiều tôn giáo. Mặc dù có những hạn chế nhất định, Phật giáo và Thiên chúa giáo đã tồn tại hàng nghìn năm, sở dĩ là vì luôn giáo dục con người làm điều thiện, biết bao dung độ lượng. Chúa Giê-su khuyên các tông đồ của mình “hãy yêu cả kẻ thù”, trái hẳn với các

(Xem tiếp trang bên)

Những Món Thuế Phải Trả?

• N.T.H.

Sau chiến tranh 1975, so với các nước láng giềng, Việt nam không quá bất hạnh như ngày nay. Thậm chí trong nhiều lĩnh vực, Việt nam có những cơ sở khá hơn. Có nhiều ý kiến cho rằng những thuận lợi lúc bấy giờ là cơ hội hiếm có, khó có thể lặp lại: trong xã hội phân chia lúc bấy giờ, Việt nam tự nhiên có thể trở thành cầu nối giữa hai thế giới và có thể trở thành một thị trường sống động. Nếu biết sử dụng những yếu tố sẵn có, chắc chắn ngày nay Việt nam không phải xấu hổ khi bị đem so sánh với các nước khác. Mấu chốt của vấn đề là: "NẾU BIẾT SỬ DỤNG". Một giả thiết như thế có thực tế trong xã hội Việt nam lúc bấy giờ không?

Sau mỗi cuộc chiến tranh hay đụng độ, những kẻ chiến thắng thường đạt đến đỉnh cao của vinh quang. Và kết quả của nó là hầu như tất cả quyền lực có tính chất quyết định đều tập trung trong tay những người có nhiều công lao trong chiến tranh. Điều đó đúng ngay cả trong trường hợp chế độ mới được thiết lập trên các nguyên lý dân chủ, và những người đại diện cho chế độ mới được lựa chọn trên cơ sở bầu

học thuyết phân biệt chủng tộc hoặc "đấu tranh giai cấp" mà các nhà lãnh đạo CS đã đem thay cho các đạo lý truyền thống của dân tộc. Trước khi CNCS bị quét sạch khỏi châu Âu, nhiều lúc tôi cảm thấy cuộc sống của người Việt nam ta sao bế tắc quá, nhưng những sự kiện lịch sử năm 1989 đã lấy lại cho tôi niềm tin rằng con người sẽ luôn trở về với nhân tính của mình.

Ở Việt nam, thực tế phủ phàng 16 năm qua đã quá đủ để chứng minh cho anh bộ đội Miền Bắc ngày nào hăm hở lên đường đi "giải phóng Miền Nam" thấy rằng xương máu của anh, của các đồng đội của anh đổ xuống đã bị lợi dụng để làm việc vô ích. Những người dân Miền Nam đã hiểu rằng dân Miền Bắc không phải là cộng sản, những kẻ đến xâm lược Miền Nam mà họ cũng chỉ là những nạn nhân khốn khổ của CNCS. Và những Việt kiều tỵ nạn CS mà tôi gặp đều thống nhất ở điểm rằng nỗi hận thù trong đại đa số nạn nhân trực tiếp của chế độ CS đang ngày càng mất hết đi và họ chỉ mong chờ cơ hội để xây dựng nước Việt nam tự do, dân chủ, mọi hận thù phải được xóa bỏ.

Mọi trò phù thủy lừa bịp chỉ kết thúc khi mọi người hiểu rõ thực chất của nó. Tôi muốn đóng góp những dòng này vì tin chắc vào lời Nguyễn Chí Thiện nói rằng khi mọi người hiểu rõ bản chất chủ nghĩa cộng sản, tự nó sẽ tiêu biến. Đã đến lúc mỗi chúng ta phải tự gỡ bỏ những tấm bùa ma quái trong đầu mình, làm vô hiệu hóa những câu thần chú kiểu "phản động" và học cách sống tự do. □

Praha, tháng 2 năm 1992.

củ tự do. Đó cũng là một mặt yếu đuối nói chung của đại đa số thành viên trong xã hội, say sưa chiến thắng không đủ tỉnh táo phân biệt được sự khác nhau giữa chiến tranh và hoà bình. Lịch sử phát triển đã chỉ ra rằng trời sinh loài người khá công bằng và hầu như mỗi người chỉ có thể xuất sắc trong một mặt nào đó của cuộc sống, những người tài giỏi trong chiến tranh thường không thể xuất sắc trong lĩnh vực kinh tế. Để lựa chọn được một bộ máy nhà nước tốt, xã hội cần phải trải qua một thời kỳ phát triển dân chủ lâu dài. Thực tế đã chứng tỏ rằng hậu quả to lớn cuộc chiến tranh không phải là một đất nước bị tàn phá cùng với một đội quân tàn tật đông đúc mà chính là bộ máy chính quyền để lại đằng sau nó. Bên cạnh sai lầm đã chọn "con đường đau khổ nhất để tiến lên chủ nghĩa tư bản", có thể nói những khó khăn ngày nay cũng là một món thuế người Việt nam đang phải trả, trả thuế cho một cuộc chiến tranh bất hạnh, trả thuế cho những sai lầm của thế hệ cha anh. Người Việt nam sẽ còn phải trả bao món thuế tương tự?

Ở tất cả các nước hậu cộng sản, ngày nay người ta cũng đang phải trả thuế cho quá khứ. Hãy tạm thời không xét Liên xô cũ, một hình thái xã hội đang tan chứ không phải đang thành và Đông Đức, có thể nói Hungary Balan và Tiệp Khắc phản ánh khá rõ nét những trắc trở của chế độ hậu cộng sản. Mặc dù làn sóng tự do ở Hung bị đè nát dưới bánh xe tăng của quân đội anh em (1956), nhưng có thể nói xã hội Hung giữ được bộ mặt ít cộng sản nhất: con người còn dữ được một phần tự do, bên cạnh kinh tế nhà nước vẫn tồn tại kinh tế tư nhân và tuy hạn chế, nhưng Hungary có mối quan hệ với thế giới phương tây. Trong khi đó, ở Tiệp Khắc và Balan khuôn mẫu cộng sản được sao chép một cách hà khắc hơn. Trong cuộc đấu tranh đòi dân chủ, tuy cũng có những thất bại ban đầu (Mùa xuân Praha 1968 ..), người Tiệp vẫn có Havel và Hiến chương 77, người Balan vẫn có Walesa và công đoàn Đoàn kết. Trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên, không ai nghi ngờ chiến thắng của Havel và Diễn đàn công dân cũng như chuyện Walesa được bầu làm tổng thống. Trong khi đó, thủ tướng Antal của Hung hầu như không được dư luận thế giới biết đến. Và cho đến tận ngày nay, trong nước ông cũng không có được sự ủng hộ to lớn như Havel hay Walesa. Thế nhưng trong hầu hết mọi lĩnh vực người Hung đã vượt lên quá khứ một cách vững vàng hơn. Riêng một sự thực là ngày nay Hungary thu hút đầu tư nước ngoài nhiều hơn tất cả các nước cộng sản cũ Đông Âu cũng lại cũng nói lên khá nhiều. Một nguyên nhân thành công của người Hung có lẽ cũng chính là ở chỗ: một thời gian giải phát triển dân chủ hơn đã giúp người Hung chọn lựa một cách tốt hơn.

Trở lại Việt nam: những gì có thể chờ đợi trong những năm tới? Mặc dù chính quyền hiện tại đứng khá vững, nhiều người đã bắt đầu nói tới một Việt nam hậu cộng sản. Những chính sách ngày nay của nhà nước và đảng cộng sản hầu như không cho phép người dân lựa chọn, chứ chưa nói đến một sự chọn lựa tự do, một sự chọn lựa tối ưu. Như thế, một xã hội Việt nam hậu cộng sản chỉ có thể được thiết lập nhờ một cuộc nổi dậy. Điểm mặt các phong trào của người Việt ngày nay khó ai có thể hy vọng là sau khi xóa bỏ guồng máy hiện tại họ có đủ dũng cảm và lý trí cũng như lòng biết hy sinh để trao trả đất nước vào tay những người có khả năng lãnh đạo xã hội trong một cuộc sống hòa bình. Chế độ hậu cộng sản sẽ là chế độ của những người hùng trong nổi dậy. Hãy cứ tạm tin là chế độ mới sẽ không chọn con đường đau khổ nhất hay nhì, người Việt nam sẽ tiếp tục trả thuế. Ngày nay người Việt nam khắp nơi trả thuế cho quá khứ để rồi trong tương lai phải trả thuế cho hiện tại. Giấc mơ ngàn đời của người Việt nam về một Thánh Gióng sau khi dẹp giặc lại trở về trời sẽ mãi mãi chỉ là một giấc mơ? □

TRÍ THỨC VIỆT NAM

(trong cuộc thỏa hiệp để sinh tồn)

• N. T. H

Trong các chế độ Cộng sản, trí thức là một khối u rắc rối. Các lý thuyết cộng sản chỉ định nghĩa trí thức như một tầng lớp trong một xã hội được dựa trên liên minh công nông. Ngay những người tuyên truyền lý thuyết cộng sản cũng rất bối rối khi nói đến vấn đề này vì chính họ (coi mình là trí thức) không biết xếp mình vào đâu cả. Ở tất cả các nước cộng sản cũ, trí thức bị đặt vào vòng nghi ngờ và bị theo dõi gắt gao như là một kẻ thù có thể. Cái liên minh công nông không phải chỉ còn là vấn đề lý thuyết, trong thực tế nó đã là cuộc đấu tranh của những người cộng sản với lý trí. Cũng như mọi quá trình khác, cuộc đấu tranh chống lý trí ở mỗi nước đã xảy ra ở những mức độ khác nhau. Ở đâu trình độ văn hóa càng thấp, cuộc đấu tranh ấy càng khắc nghiệt. Không có gì ngạc nhiên là trí thức Việt nam đã và đang bị hà hiếp một cách khắc nghiệt nhất. Thậm chí trong quá trình phát triển, trí thức con người không còn là thước đo lựa chọn mà đã trở thành một thứ đồ trang sức cho những kẻ tiến thân. Hậu quả của nó là ngày nay trong cái mà người cộng sản gọi là tầng lớp trí thức, có vô số trí thức giấy. Giới trí thức Việt nam đã không còn là một tầng lớp nữa, họ đã bị mất đi cả cái định nghĩa chính mình. Chỉ cần nhắc đến một sự thật là nghề làm giáo, một nghề đáng lẽ phải được tôn trọng và quan tâm đã trở thành một nghề đáng thương nhất trong xã hội, đồng lương một giảng viên đại học thấp hơn đồng lương của một công nhân thường trong một nhà máy tồi tệ cũng đủ cho mỗi người tự tưởng tượng được hoàn cảnh bi đát của trí thức Việt nam.

Cũng may lý trí chỉ tạm thời khuất phục bạo lực. Cùng với phong trào ở khắp mọi nơi cuối những năm 80, phản kháng của trí thức Việt nam ngày càng mạnh mẽ. Đứng trước sự

thật đó và những khó khăn chồng chất, đảng cộng sản đã phải đi đến những nhượng bộ (hay là cuối cùng họ cũng đã hiểu được sự thật là ngu muội và lòng nhiệt tình cách mạng chỉ có thể thúc đẩy guồng máy chiến tranh chứ không thể sưởi ấm bộ máy kinh tế?). Và ngày nay nhiều người Việt nam nói đến chính sách cởi mở đối với trí thức. Và biểu hiện cụ thể của nó? Trong các văn kiện đại hội 7, không àm 1, người ta đã khéo néo thêm vào một cái đuôi để đạt được cái "liên minh công nông và trí thức". Vâng, đến cuối thế kỷ 20, trí thức cũng vẫn chỉ là cái đuôi của công nông. Và trong cuộc sống hàng ngày những biến chuyển lớn nhất khó có thể thấu tóm một cách chính xác hơn là nhắc lại tuyên bố của tổng bí thư Đỗ Mười trước đại hội 7 (lúc đó nguyên chức thủ tướng) là để cho trí thức thả cửa làm ăn. Để xác định được mức độ tốt xấu của chính sách với trí thức hiện tại, cần phải xét từ hai phía: từ phương diện phát triển đất nước và từ phương diện cuộc sống của những người trí thức.

Trong thời đại ngày nay, trí thức đóng một vai trò quan trọng trong quá trình tạo sản phẩm xã hội. Ở xã hội càng phát triển, khoảng cách giữa lao động trí tuệ và lao động chân tay càng lớn. Về nguyên lý cần phải phát triển đội ngũ lao động trí óc. Tất nhiên phát triển giáo dục - một cách đầu tư cho tương lai - là một vấn đề đặt tiền. Mặc dù thế, ngay cả đối với một xã hội nhiều khó khăn như Việt nam, nếu không đầu tư cho phát triển giáo dục đã là điều khó hiểu, chứ chưa nói đến vấn đề duy trì đội ngũ trí thức đã có. Chính sách nói trên, có thể nói, đang đẩy giới trí thức Việt nam vốn đã yếu đuối cả về đội ngũ lẫn trí thức tới bước hủy diệt. Chính sách với trí thức có thể chấp nhận được khi ít nhất nó còn tạo điều kiện cho trí thức có thể sống và làm việc trí thức. Ở Việt nam ngày nay thực sự đang diễn ra quá trình biến chuyển trí thức thành những thương nhân có bằng đại học. Trong nước chính sách nói trên góp phần tăng cường và nâng cao trình độ giới thương nhân vốn đã quá đông và về mặt logic hoàn toàn không đóng góp tạo ra sản phẩm xã hội. Trong khi đó, một số không nhỏ trí thức Việt nam lang thang kiếm ăn khắp nơi, đóng góp vai trò quan trọng quá trình nâng cao trình độ văn hóa chợ trời ở Liên xô cũ và các nước Đông Âu. Không ai có thể có quyền tự hào với một chính sách như thế.

Như đã nói trên, điều kiện sống của trí thức Việt nam đã đạt tới đường biên của sự tồn tại. □

Chuyện Vui:

Một cậu học việc hôn hờ đến khoe thầy dạy:

Đôi giày đã được một ông khách mua, nhưng ngày mai ông ta mới đem tiền đến.

- Bờm ơi! Ông ta sẽ chẳng bao giờ đến nữa đâu!

- Con dám chắc vậy, vì con đã gói cho ông ta hai chiếc chân phải.

Một người ăn mày đeo tấm biển trước ngực đề "Xin các ông các bà hãy bố thí cho kẻ khốn cùng này, để tôi có thể về lại với gia đình"

Một người khách bộ hành đi qua và ấn vào tay gã ăn mày một hào rồi hỏi:

- Gia đình ông ở đâu?

- Trong hiệu "mat-xa".

Ông giám đốc giận dữ hỏi cậu thư ký:

- Tại sao hôm nay anh đến muộn vậy?

Anh ta thanh minh:

- Ở trong thang máy có tấm biển đề "Chỉ giành cho 6 người", và ông có biết tôi phải đợi lâu như thế nào không? Cho đến lúc 5 người khác nữa tới.

Hai cô bạn nói chuyện với nhau:

- "Ngày hôm qua vào buổi đêm chồng tớ bắt được tên trộm và cho nó gậy mấy cái răng cửa"

- "Ồi! Anh nhà tôi thì chẳng bao giờ có đủ can đảm làm chuyện đó. Ông ta nhát lấm, mỗi lần có việc tớ về bên mẹ đôi ngày, là ông lại phải sang nhà bà hàng xóm ngủ".

• Quốc Anh

Hồi Ký:

Hoa Xuyên Tuyết

Tôi kính tặng cuốn sách này:

Tất cả những người cộng sản, quốc gia, không đảng phái, các tôn giáo... bị tù đầy, bị đàn áp, bất công và oan ức do các chế độ thực dân, độc tài, độc đoán, độc đảng và chuyên quyền.

Các chiến sĩ kiên cường đang đấu tranh cho một nền dân chủ - đa nguyên.

Các bạn trẻ thân yêu trong cả nước sắp đưa Tổ quốc vào kỷ nguyên dân chủ, tự do, hòa hợp và phát triển.

Paris, thu 1991

Thành Tín

Lời Ban Biên Tập: Chúng tôi vừa nhận được tập hồi ký "Hoa Xuyên Tuyết" của Bùi Tín (tức Thành Tín) do nhà xuất bản "Nhân Quyền" gửi tặng. Ban biên tập Diễn Đàn xin chân thành cảm ơn tác giả Bùi Tín và nhà xuất bản "Nhân Quyền".

Chúng tôi xin lần lượt trích đăng một phần cuốn hồi ký đó để giới thiệu cùng bạn đọc.

Về ông Hồ Chí Minh, tôi dùng chữ "ông" có hơi lạ với một số người, vì ở Việt Nam ai cũng quen gọi là Bác Hồ, Bác Hồ chí Minh, trong khi thường nói : ông Lê Lợi, ông Quang Trung. Dân chủ và bình đẳng giữa các nhân vật lịch sử tôi cũng xin gọi là ông Hồ. Bản thân tôi trước kia từng quý trọng ông Hồ, trước đây tôi cho ông là người hy sinh cho đất nước, bốn ba ở nước ngoài, bị tù tội; là người có công trong cuộc đấu tranh giành độc lập, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Ông sống giản dị liêm khiết. Ông có lòng nhân ái, quý mến trẻ em, cảm thông với phụ nữ, động lòng trước kẻ nghèo đói. Ông ghét thói hư danh phô trương hình thức..

Lúc đó, tôi rất quý trọng ông Hồ, vì tôi vào bộ đội ở chi đoàn Quang Trung, trung đội tôi làm nhiệm vụ ở Bắc Bộ Phủ nơi ông Hồ làm việc, và tôi đứng gác ở cổng lớn với khẩu súng các bin Mỹ trong hơn một tuần. Chính ông Hồ có ý kiến cử tôi theo học lớp quân chính đầu tiên ở Hà Nội.....

Khi làm báo tôi đã nhiều lần dự các cuộc gặp gỡ, tiếp khách quốc tế, tiếp các nhà báo Liên Xô, Trung Quốc và nhiều nước khác của ông Hồ. Các buổi tiếp thân tình, cởi mở, tự nhiên không chút khách khí. Ông nhạy cảm trong quan hệ ứng xử, với mọi người, tùy theo tuổi tác, nghề nghiệp, giới tính. Tôi hoàn toàn không cho rằng ông Hồ khéo đóng kịch; phải công nhận đó là cách ứng xử có văn hóa, có tình cảm thật ở một con người " rất người ", lại lịch lãm.

Ông cũng "rất người" ở chỗ không thể hoàn thiện như một ông thánh. Đây là điều gần đây tôi hay suy nghĩ về ông. Tôi rất thích thú được nhà sử gia Pháp D.Henery cho biết ông Hồ đã có thể hai lần có vợ. Đó là cô đảng viên đảng Xã hội Marie Brière ở Paris (vào cuối những năm 1920) và cô nữ hộ sinh Tăng Tuyết Minh ở Quảng Châu Trung Quốc tháng 10 năm 1928.

Một con người tinh tế, giàu cảm xúc, rất "con người" ắt phải có những mối tình đẹp, có thể hồn nhiên và xúc động. Có người lầm tưởng lại khen Cụ Hồ sống cao thượng, vì suốt đời không vương nợ yêu đương, không mấy may nghĩ đến vợ con, đến hưởng lạc thú gia đình..., sống như một ông thánh vậy...

Nhiều người phê phán rất nặng ông Hồ về chính sách đối với công chức cũ sau khi miền Bắc được giải phóng, về những sai lầm trong cải cách ruộng đất...

Là người lãnh đạo cao nhất, tất nhiên ông Hồ chịu trách nhiệm về những oan trái xảy ra. qua lời kể lại của những người ở gần ông Hồ từ những năm 1964, 1965 sức khỏe ông Hồ suy giảm rõ, mọi việc hàng ngày do tổng bí thư Lê Duẩn và Ban bí thư giải quyết, ít khi xin ý kiến ông Hồ. Họ viện cớ rằng "khỏi làm Bác bận tâm, khỏi làm phiền lòng lãnh tụ tối cao..." Theo tôi, ông Hồ có ý thức độc lập khá rõ đối với Liên Xô và Trung Quốc. Cả hai nước này đều không muốn và không tin Việt Nam thắng được Mỹ bằng biện pháp quân sự. Liên Xô thì muốn giữ vững đường lối chung sống hòa bình; Trung Quốc thì cứ khuyến khích đấu tranh khuôn khổ chiến tranh du kích, chỉ nên dùng đơn vị đến cấp tiểu đoàn, nếu dùng quá cỡ đó dễ bị tiêu diệt bởi hỏa lực và phi pháo của Mỹ.. cố gắng vận động để nhận được nhiều vũ khí hiện đại của hai nước lớn Liên Xô và Trung Quốc, nhưng tự giải quyết lấy bằng chiến đấu kết hợp với đàm phán, đó là nét chính trong chủ trương của ông Hồ và ban lãnh đạo đảng trong chiến tranh. Tuy nhiên chính trong ưu điểm này, ông Hồ vẫn để lộ những nhược điểm khi ông viết khá nhiều bài báo ca ngợi những bước nhảy vọt của Trung Quốc (sau được in lại trong tập sách ký tên Trần Lục, một bút danh của ông Hồ). Những kinh nghiệm mang dấu ấn trí tả khuynh: " bước nhảy vọt kỳ diệu ", sản xuất "nhiều nhanh tốt rẻ " (dịch của bốn chữ "đa, khoái, tinh"). Ông ca ngợi tài năng kiệt xuất của " Mao Chủ Tịch vĩ đại" việc xây dựng công xã nhân dân rồi nấu gang thép ở mỗi hộ nhân dân... cũng được ông Hồ phổ biến và giới thiệu một cách nhiệt tình, theo lối viết phổ cập. Chính ở những điểm đó, ông Hồ Chí Minh không còn Chí Minh (rất sáng suốt). Tôi còn nhớ hồi năm 1950 ông Hồ cũng viết bài lên án thậm tệ TITĐ, coi đó là tên trùm xét lại, kẻ phản bội theo nhận định của Liên Xô; ở ông, tư duy tính táo, độc lập về chính trị đã tỏ ra không nhất quán.

Mặt khác, theo tôi, ông Hồ cũng không tinh táo khi viết hai cuốn sách kể chuyện về cuộc đời của chính mình. Đó là cuốn "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chí Minh" ký tên Trần dân Tiên và cuốn "Vừa đi đường vừa kể chuyện" ký tên T.Lan, trong đó có nhiều đoạn tự khen mình với những lời ca ngợi cao đẹp nhất. Tất nhiên tấm lòng cảm phục của nhân dân đối với "Bác Hồ" là vô cùng sâu sắc, ông có thể coi đó là sự thật hiển nhiên rồi, nói lên chỉ là phản ánh sự thật; thế nhưng tự mình viết ra để tự khen mình thì có điều gì đó không đẹp, không hay và có thể nói là đã vô tình tự hạ thấp mình vậy.

Tôi xin trích một câu của Trần Dân Tiên viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghĩa là của một người viết về chính mình: "Chủ tịch Hồ chí Minh không muốn nhắc lại thân thế của mình".(trang 7 cuốn sách trên. Nhà xuất bản Sự thật-in lần thứ 2.1976) vậy đây là ai đang nhắc lại thân thế của ai?-"Một người như Hồ Chủ Tịch của chúng ta, với đạo đức khiêm tốn nhường ấy và đang lúc bề bộn bao nhiêu công việc, làm sao có thể kể cho tôi nghe bình sinh của Người được!" (trang 9-sdd).-"Chúng ta còn những người yêu nước anh dũng và vĩ đại khác. Chúng ta có Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, và những người khác nữa. Nhưng chỉ có Hồ Chủ Tịch của chúng ta hoàn thành sự nghiệp mà các tiền bối chưa hoàn thành..."-(trang 146.sdd).-"Nhân dân gọi Hồ Chủ Tịch là Cha

già của dân tộc, vì Hồ Chủ Tịch là người con trung thành nhất của Tổ Quốc Việt Nam...(trang 149-sdd).Theo tôi có điều thật không ổn khi người viết tự nói về mình như vậy...Ngay cả nhiều lúc ông Hồ tự xưng là Bác với nhân dân cũng có gì không ổn-xưng Bác với thanh niên, thiếu niên,nhi đồng thì có thể được -Nhưng khi nói chuyện với nhân dân nói chung mà tự xưng là Bác là không nên, vì trong nhân dân có cả những cụ già còn lớn tuổi hơn. Năm 1945, ông Hồ mới 55 tuổi mà đã tự nhận là "cha già dân tộc"!

Năm 1989, nhân dịp 20 năm ngày mất của ông Hồ Chí Minh, ông Vũ Kỳ, nguyên thư ký của ông Hồ Chí Minh đã cùng tôi bàn nhau phải đưa toàn bộ di chúc ra ánh sáng. Không thể mập mờ mãi được. Không thể quịt của nhân dân một năm thuế.

Ông Hồ Chí Minh bắt đầu viết di chúc từ tháng năm.1965, sau đó cứ vào tháng năm hàng năm lại viết lại, viết thêm. Cho nên có tới bốn bản Di chúc bổ xung cho nhau. Ông Vũ Kỳ kể là ngày 2/9/1969, sau khi ông Hồ Chí Minh mất, vào buổi tối ông Phạm Văn Đồng đến nơi đặt thi hài ông Hồ. Ông Vũ Kỳ đưa ra chiếc phong bì lớn đựng cả bốn bản di chúc. Ông Phạm Văn Đồng đưa cả hai tay ra ngăn lại: "Không, tôi không nhận. Đây là chuyện hệ trọng, để sáng mai có đầy đủ bộ chính trị, đồng chí đưa ra". Sáng 3/9/1969, có đầy đủ Bộ Chính Trị, ông Vũ Kỳ đưa ra chiếc phong bì lớn ấy. Ông Lê Duẩn cầm lấy rồi gọi ông Hoàng Tùng, Tổng biên tập báo Nhân Dân vào phòng nhỏ bên cạnh. Ông Duẩn tự quyết định chỉ đưa ra một bản, cắt bỏ, sửa chữa vài chỗ rồi giao cho ông Hoàng Tùng công bố. Tất cả các bản còn lại ông Duẩn giao cho ông Trần Quốc Hoàn giữ như văn kiện tuyệt đối bí mật. Cho đến khi ông Trần Quốc Hoàn thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Công An và chức ủy viên Bộ Chính Trị(tháng 3/1982) ông Vũ Kỳ không tài nào lấy lại được tập di chúc ấy. Chỉ đến khi ông Trần Quốc Hoàn ốm nặng, ông Vũ kỳ mới moi được bí mật qua lời hấp hối của ông Trần Quốc Hoàn:"...trong két sắt đặt ở nhà riêng, ngăn thứ hai, tầng dưới cùng." Thế là cả tập bản di chúc được tìm thấy.

Tháng 5/1989, tôi bàn với ông Vũ Kỳ, đặt ông viết một bài báo đặc biệt kể chủ tịch Hồ Chí Minh viết di chúc như thế nào, đăng trên tuần báo Nhân Dân chủ nhật do tôi trực tiếp biên tập. Phản ứng của lãnh đạo rất mạnh. Một số ủy viên Bộ chính trị đã lên án hai chúng tôi là làm một việc tà trời, dám công bố văn kiện quan trọng bậc nhất của chủ tịch Hồ Chí Minh mà chưa được phép của bộ chính trị. Trước những cặp mắt nghiêm nghị của bốn ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn thanh Bình, Đào Duy Tùng, Nguyễn Đức Tâm, Đồng Sĩ Nguyên và trưởng ban tư tưởng và Văn hóa Trần Trọng Tâm, ông Vũ Kỳ rất điềm tĩnh. Ông trả lời: "Tôi đâu có công bố Di chúc, tôi chỉ viết theo yêu cầu của anh Thành Tín ở báo Nhân Dân. Nhân đây tôi cũng xin báo cáo suốt hai mươi năm nay tôi ăn không ngon, ngủ không yên, cho đến khi nào toàn bộ Di Chúc của Bác đến với nhân dân." Sau đó Bộ Chính trị phải họp hai lần để bàn việc riêng về việc này và cuối cùng phải đưa ra Quốc hội bàn về việc công bố toàn bộ các bản Di Chúc đồng thời quyết định giảm thuế nông nghiệp trong hai năm, mỗi năm 50%. Ông Vũ Kỳ và tôi rất mừng, cùng nhau cụng một cốc bia, nghĩ rằng thế bà con nông dân ta bị hy sinh nhiều nhất về người và của trong chiến tranh cũng đỡ khổ được đôi chút.

Riêng về việc xây lăng Chủ tịch Hồ chí Minh, rất nhiều trí thức, cán bộ và đồng bào cho rằng không nên làm điều trái ngược với nguyện vọng thiêng liêng của người sắp từ già cõi đời, nhất là khi nguyện vọng ấy lại cao đẹp. Chủ tịch Hồ chí Minh yêu cầu không nên phung phí linh đình, tốn kém, mong thì hài mình được hỏa thiêu, vậy mà nguyện vọng ấy không được thực hiện. Thi hài ông không nhập vào đất đai

của quê hương, vẫn nằm trong một chiếc lăng đồ sộ mà lạnh lẽo, tốn kém bao nhiêu vật liệu và công sức của nhân dân... Nhìn tổng quát lại hiện nay, tôi cho rằng ông Hồ chí Minh khởi đầu là một người yêu nước. Ông theo quốc tế cộng sản với ý nghĩ rằng đó là con đường đúng đắn để giành lại độc lập dân tộc. Thế nhưng càng về sau ông bị chủ nghĩa cộng sản "chinh phục", dẫn đến thái độ sùng bái Liên Xô và Trung Quốc, áp dụng một cách máy móc chủ nghĩa Staline và chủ nghĩa Mao Trạch Đông, dẫn đến chế độ độc đảng, độc đoán, đi ngược lại trào lưu dân chủ của thời đại. Do đề cao nguyên lý đảng cộng sản lãnh đạo thường xuyên, toàn diện và tuyệt đối nên pháp luật bị coi rất nhẹ, đảng trùm lên bộ máy nhà nước, quyền công dân bị vi phạm rất nặng nề. Ông cũng chưa thoát khỏi ý thức hệ phong kiến, nên chế độ ở miền Bắc mang tính chất bảo thủ, trì trệ, theo một kiểu quan liêu mang tính chất đẳng cấp nặng nề.

Cùng với người lãnh đạo khác của đảng cộng sản, ông Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm không nhỏ đối với tình hình đất nước ta trong mấy chục năm qua, đã đến cuộc khủng hoảng hiện nay, với biết bao thảm họa và bất hạnh cho các tầng lớp nhân dân. Lịch sử rất công bằng. Thế hệ hiện nay và mai sau sẽ còn đánh giá ông Hồ một cách đầy đủ hơn nữa. Dưới sự lãnh đạo của ông và đảng cộng sản, nền độc lập đã phải trả giá quá đắt về sinh mạng, tài sản và thời gian. Và sau đó, trên thực tế là một chế độ nghèo khổ, bất công và phi lý cần phải gạt bỏ dứt khoát.

Ông Hồ Chí Minh là người cộng sản đóng vai trò chủ yếu đưa chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lenine đồng thời cũng đưa chủ nghĩa Staline chủ nghĩa Mao Trạch Đông vào Việt Nam. Ông đóng vai trò chủ yếu trong chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở miền Bắc(sau 1954) với tất cả sai lầm duy ý chí, nôn nóng giáo điều và tệ quan liêu, bao cấp được thực hiện trong cả nước từ 1975. Có thể ông có thiện chí, có ý định tốt? Nhưng ý định tốt không đủ. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam cũng như ở các nước khác lâm vào khủng hoảng trầm trọng, không tìm ra được sức sống, ngược lại với mục tiêu và sách vở của nó. Nếu còn sống, tất nhiên ông Hồ cũng phải xem xét tất cả từ ngọn nguồn, tận gốc. Cho nên đại hội 7 ĐCS nhắc đi, nhắc lại rằng"Con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là duy nhất đúng đắn vì đã do Bác Hồ lựa chọn" là nói lấy được, là áp đặt không có lý luận, và hoàn toàn không có sức thuyết phục. Có một anh bạn sau khi trao đổi ý kiến với tôi nhận xét rằng:Lúc khởi đầu ông Hồ đã coi tranh đấu giành độc lập cho đất nước là mục tiêu, sự ủng hộ của Đệ tam quốc tế của các đảng cộng sản là biện pháp. Về sau ông lại coi mục đích là chủ nghĩa cộng sản, sai lầm là ở đó. Đây là một vấn đề cần bàn thêm cho kỹ lưỡng. Đã có nhiều bài viết nhận định:ông Hồ là người yêu nước hay cộng sản? hay cả hai? mỗi phần là bao nhiêu? Theo tôi, chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội không sai, mà sai ở chỗ: chủ nghĩa xã hội nào? đường đi nước bước sao cho thích hợp? vì nếu quan niệm chủ nghĩa xã hội thật sự là một nền dân chủ cao, có công bằng xã hội, quyền tự quản của người lao động thật sự được bảo đảm, năng suất lao động ngày càng cao, sản phẩm làm ra ngày càng dồi dào, được phân phối hợp lý, và có đủ biện pháp để thực hiện đúng như vậy thì tốt quá chứ! Trên thực tế chủ nghĩa xã hội ở trên tất cả các nước không thực hiện được như thế, lại làm trái hẳn với mục tiêu cao quý ấy, nên bị phá sản là lẽ đương nhiên.

Còn những ông Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm văn Đồng, Nguyễn văn Linh, Võ nguyên Giáp, Lê đức Thọ.. ra sao? Đánh giá cho đầy đủ và chính xác về một con người thật là khó.....

(Còn Nữa)

PHONG TRÀO ĐỆ TỬ VIỆT NAM - "KHOẢNG TRẮNG TRONG LỊCH SỬ HIỆN ĐẠI"

● Hoàng Khoa Khôi

Lời Ban Biên Tập: Trang Tư Liệu Tham Khảo nhằm giới thiệu với bạn đọc những tư liệu lịch sử, những xu hướng chính của phong trào người Việt trong nỗ lực xây dựng một Việt Nam tự do, độc lập và nhân bản. Chúng tôi sẽ cố gắng đăng tải thường xuyên những tư liệu có được, trong tinh thần một diễn đàn tự do. Do vậy, những bài đăng ở mục này hoàn toàn không nhất thiết phản ánh lập trường, quan điểm của BBT Diễn Đàn.

Lần này chúng tôi xin giới thiệu bài viết của cụ Hoàng Hoa Khôi, chủ biên tờ Chroniques Vietnamiennes. Cụ hoạt động nhiều năm trong phong trào lao động Pháp và là một trong những người có thẩm quyền hiện nay về phong trào đệ tử.

Thưa các anh, các chị,

Nói tới mấy chữ "quốc tế", chắc có nhiều anh chị đặt câu hỏi: "Minh là người Việt nam sao lại nói quốc tế?" Chính tôi cách đây mấy chục năm cũng đặt cho mình câu hỏi như thế! Nhưng thực tế đã cho thấy, dầu muốn hay không, nhìn về phía nào, Việt nam cũng không tránh khỏi ảnh hưởng và sự chi phối của các điều kiện quốc tế. Hơn nữa, vấn đề tôi đề cập hôm nay có liên quan mật thiết tới một giai đoạn lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta, trong đó, hai tổ chức Đệ tam và Đệ tứ đã để lại những dấu ấn không thể phủ nhận. Hôm nay tôi ráng trình bày sự khác biệt giữa hai tổ chức này và ráng giải thích vì sao đảng Cộng sản Việt nam (Đệ tam quốc tế) đang đi vào đổ vỡ, theo chân các đảng cộng sản Đông Âu và Liên xô.

Khi bàn tới tính quốc tế của vấn đề Việt nam, chúng ta còn nhớ, vào đầu thế kỷ này, các bậc tiền bối quốc gia cách mạng, để tìm đường cứu nước, đã tìm tiếp thu tư tưởng cách mạng của Trung quốc và Nhật bản và tìm dựa vào lực lượng của hai nước này. Sau đó, vào khoảng những năm 30, những người cộng sản cũng hành động tương tự. Từ nước ngoài họ đã tìm du nhập vào Việt nam tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác xít. Chỗ khác nhau là một bên tìm dựa vào sức mạnh của những quốc gia nước ngoài, một bên tìm dựa vào động lực đấu tranh của phong trào lao động quốc tế. Theo học thuyết Mác xít, phong trào lao động chống bóc lột ở các sử tư bản và phong trào giải phóng dân tộc các nước bị trị có cùng một đối tượng: tư bản quốc tế hoàn cầu.

Nhưng sự du nhập chủ nghĩa Mác xít vào Việt nam không đơn thuần như nhiều người tưởng và không như đảng cộng sản Việt nam đã trình bày. Ngay từ buổi đầu, vào những năm 30, đã có sự phân chia ra hai trường phái, nói giản dị hơn, hai khuynh hướng: Stalin và Trốtky, Đệ tam và Đệ tứ. Đệ tam do Nguyễn ái Quốc, sau này là Hồ chí Minh đứng đầu. Đệ tứ do Tạ thu Thâu đại diện. Khuynh hướng thứ nhất

xuất phát từ Stalin là người cầm đầu đảng cộng sản Liên xô và Quốc tế cộng sản (Đệ tam quốc tế). Khuynh hướng thứ hai bắt nguồn từ tổ chức "Tả đối lập", do Trốtky thủ xướng, chống lại Stalin và chủ nghĩa Stalin được coi là chủ nghĩa tiêu biểu cho đám quan liêu đang bành trướng ở Liên xô. Tôi nói hai khuynh hướng bởi vì, Trốtky cũng như Stalin, hai người trước đây đều là nhân viên bộ chính trị của đảng cộng sản Nga, đều là người thân cận Lenin trong ban lãnh đạo cách mạng Tháng mười 1917 ở Nga. Sau khi Lenin mất (1924), cuộc cách mạng này bị phản bội rồi bị suy thoái. Năm 1938, nhận thấy đảng cộng sản Nga và Đệ tam quốc tế quá suy đồi không thể cải đổi được nữa và chính quyền ở Liên xô đã lọt vào tay đám quan liêu phản cách mạng "técmido" (thermidor) (1). Trốtky và "Tả đối lập" tuyên bố thành lập Đệ tứ quốc tế.

Trong giới hạn thì giờ, tôi không thể trình bày đầy đủ cương lĩnh và hoạt động của Đệ tứ quốc tế gồm 30 phân bộ trên thế giới. Tôi chỉ xin nói về Việt nam và ở đây cũng xin nói sơ lược.

Năm 1929, khi còn ở pháp, Tạ thu Thâu và các đồng chí tham gia "Tả đối lập" của Trốtky. Cũng vào thời điểm này, ở Hồng kông, Hồ Chí Minh vận động thành lập đảng cộng sản Việt nam. Ở Pháp, Trần văn Giàu, Nguyễn văn Tạo, gia nhập đảng cộng sản Pháp và Đệ tam quốc tế. Vào lúc ấy, sự lựa chọn giữa hai khuynh hướng Trốtky và khuynh hướng Stalin, giữa Đệ tứ và Đệ tam là một sự lựa chọn đầy thủ thách. Đệ tam có cả một quốc gia Liên xô đứng sau và đứng đầu có Stalin, người mà hầu hết lao động trên thế giới coi là "bậc thiên tài lỗi lạc", "một lãnh tụ nhân từ, bác ái, "đáng kính, đáng yêu" của phong trào lao động quốc tế. Đệ tứ chỉ có một nhóm nhỏ người, gia di lại bị trên đe dưới búa. Một đảng bị lực lượng đàn áp của các nước tư bản săn đuổi. Đảng khác bị Stalin và các đảng cộng sản Staliniên, xuyên qua bộ máy tuyên truyền khổng lồ của họ, dán cho cái nhãn hiệu "gián điệp", "tay sai quốc tế tư bản" "tay sai phát xít Đức,

Nhật" v.v. Năm 1939, trong ba bức thư từ Trung quốc gửi về cho đảng cộng sản Việt nam, ông Hồ chí Minh nói Trótsky và chủ nghĩa trótsky không còn là một khuynh hướng chính trị nữa mà đã trở thành "một đàn chó săn của phát xít Nhật và phát xít quốc tế"⁽²⁾. Cũng trong bức thư ấy, ông tán thành các vụ án mà Stalin dựng lên ở Mátxcova (từ 1936 đến 1938) nhằm xử tội Trótsky và diệt trừ những người trótsky. Xuyên qua những vụ án này⁽³⁾, 70% nhân viên ban Trung ương đảng cộng sản Nga và hầu hết các nhân viên bộ chính trị, trừ Stalin, bị xử bắn hoặc ám sát. Trong số 1956 đại biểu của Đại hội nghị XVII, có 1108 người, nghĩa là hơn nửa số đại biểu, bị bắt và bị thủ tiêu vì tội phản cách mạng". Hơn 10 triệu nhân dân Liên xô, trong đó có hàng triệu đảng viên cộng sản bị bỏ mạng. Khẩu hiệu của Stalin đưa ra cho các đảng cộng sản các nước là phải "diệt trừ bọn Trótsky phản cách mạng". Để xứng họa, ông Hồ chí Minh trong bức thư gửi cho ban chấp hành Đệ tam quốc tế, năm 1939, viết : "Phải diệt trừ bọn trótsky bằng chính trị". Năm 1945, ở miền Nam, Trần văn Giàu, Dương bạch Mai đã chấp hành chỉ lệnh ấy bằng khẩu hiệu ngắn gọn hơn "Phải triệt ngay bọn trótsky!"⁽⁴⁾.

Mặc dầu cuộc áp đảo chưa từng có ấy, mặc dầu khủng bố, dọa nạt, vu cáo, những người trótsky Việt nam vẫn bền vững tiếp tục đường đi của mình, vì họ tin rằng sự thật sẽ thắng đối trá, chủ nghĩa vô nhân đạo của Stalin và bè đảng không thể tồn tại đứng trước cuộc tiến hóa của lịch sử.

Năm 1930, bị trục xuất khỏi nước Pháp, sau cuộc biểu tình trước dinh Tổng thống Pháp (diện Elysées) phản đối vụ xử tử hình những chiến sĩ Quốc dân đảng ở Yên báí, Tạ thu Thâu cùng các đồng chí Huỳnh văn Phương, Phan văn Chánh về nước. Năm 1931, Tạ thu Thâu tổ chức "Tả đối lập" ở miền Nam sau đổi thành Đông dương cộng sản đảng. Ảnh hưởng của Trótsky lan rộng nhanh chóng. Do đó, năm 1934, phái Stalinien của Nguyễn văn Tạo, Dương bạch Mai, công nhận bất tay với Trótsky, thành lập "chiến tuyến duy nhất" (front unique), đứng xung quanh tờ báo La Lutte (tranh đấu), xuất bản bằng tiếng Pháp, trên cơ sở "bảo vệ quyền lợi của thợ thuyền". Hai bên giao kết đình chỉ việc chỉ trích lẫn nhau: Phái Trótsky tạm gác sự phê bình Liên xô, Stalin và chủ nghĩa Stalin. Phái Stalinien thôi không vu cáo Trótsky.

Trong thời kỳ hợp tác này, từ 1934 đến 1937, nhóm La Lutte tham dự nhiều cuộc bầu cử như hội đồng thành phố, Hội đồng quản hạt v.v. Danh sách bầu cử gồm nhiều viên Đệ tứ lẫn Đệ tam. Mỗi lần đảng viên đối bên đều được trúng cử. Năm 1936, nhân cơ hội Chính phủ Mặt trận bình dân ra đời ở Pháp, nhóm La lutte đề nghị liên hiệp các nhóm Quốc gia lập hiến, thành lập Đông dương đại hội (Congrès indochinois), mục đích thảo ra "yêu sách dân chủ", gửi cho chính phủ Pháp. Năm 1937, theo lệnh của đảng Cộng sản Pháp, (coi bức thư của Guilton đề ngày 19.5.37), các đảng viên của đảng cộng sản Việt nam rút khỏi nhóm La Lutte. Chiến đại đa số trong bộ biên tập nhờ có khả năng viết báo, phái Trótsky đứng ra nắm giữ tờ La Lutte, tiếp tục xuất bản và thêm mục viết bằng tiếng Việt (Sau này ông Hồ chí Minh và ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt nam công kích và kiểm thảo việc hợp tác với Trótsky). Chiến tuyến duy nhất của nhóm La Lutte tan vỡ, sau ba năm hoạt động. Cuộc bút chiến giữa Đệ tứ và Đệ tam tái diễn, náo nhiệt và căng thẳng như lúc đầu. Đệ tứ chỉ trích những quan điểm như "thực hiện chủ nghĩa xã hội trong một nước", "cách mạng từng giai đoạn", "Chế độ độc đảng và độc khối", "chính sách nanh động trong cuộc nổi dậy của xô viết Nghệ tĩnh", "vai trò của nông dân trong cách mạng" và đặc biệt là vấn đề dân chủ đa nguyên trong phong trào lao động. Đệ tứ kịch liệt chống sự sùng bái cá nhân Stalin và sự lệ thuộc vào chính sách sai lầm của Stalin và Đệ tam quốc tế. Bằng chứng rõ rệt nhất là việc ủng

hộ "phiếu quốc trái 33 triệu đồng" của chính phủ thực dân lập ra để "phòng thủ Đông Dương". Theo chân Đảng cộng sản Pháp, Đảng cộng sản Việt Nam đứng ra tuyên truyền cổ động nhân dân Việt Nam mua phiếu trái của thực dân Pháp. Bởi vì Liên Xô vừa ký hiệp ước với Pháp, hiệp ước Stalin Laval năm 1935, nước Pháp trở thành đồng minh của Liên Xô, các Đảng cộng sản có nhiệm vụ phải bảo vệ nước Pháp, bảo vệ bờ cõi thuộc địa của Pháp. Người ta quên rằng "phòng thủ Đông Dương" tức là giúp cho chế độ thực dân Pháp kéo dài nền thống trị của họ trên đất nước Việt Nam. Dựa trên quan điểm này, Đệ tứ Việt Nam kịch liệt công kích việc mua quốc trái. Nhờ có thái độ đó, trong cuộc bầu cử hội đồng quản hạt bằng cử của Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch được thắng cử toàn diện: Bảng cử của phái Đệ tam Nguyễn văn Toại hoàn toàn bị thất bại, không một ai trúng cử.

Trong thời kỳ làm báo La Lutte và tham gia các cuộc bầu cử, những đảng viên Đệ tứ cũng như Đệ tam đều bị truy tố hoặc bị xử tù. Riêng Tạ Thu Thâu 5 lần bị bắt và đưa ra tòa án, 3 lần bị xử hai năm tù, một lần ba tháng. Hai lần tuyệt thực, lần đầu 11 ngày, lần thứ hai 12 ngày. Năm 1939, tờ La Lutte bị cấm. Tạ Thu Thâu bị xử 5 năm tù, 10 năm quản thúc và mất công quyền. Tháng 10.1940, anh bị đi đày ra Côn đảo cùng với nhiều đồng chí Trótsky như Phan Văn Hùm (giáo sư), Trần Văn Thạch (giáo sư), Phan Văn Chánh (giáo sư), Nguyễn Văn Sổ (nhà giáo), Trần Văn Sĩ... Cuối năm 1944, sau khi ở Côn đảo được thả về nước, Tạ Thu Thâu dự bị thành lập Đảng Xã hội thợ thuyền. Khoảng giữa năm 1945, anh ra bắc, mục đích bắt liên lạc với các đồng chí Trótsky như Lương Đức Thiệp, Khương Hữu An, đang xuất bản tờ báo Chiến Đấu, cơ quan của Đảng Xã hội thợ thuyền ở miền Bắc. Anh tham dự các cuộc họp bí mật của lao động và nông dân ở Nam Định, Hải Phòng, Hải Dương. Khi trở về Nam, Tạ Thu Thâu bị Việt Minh đón bắt ở Quảng Ngãi, rồi bị bắn chết vào tháng 9.1945. Năm 1946, trả lời nhà văn Daniel Guérin, ông Hồ Chí Minh nói: "Tạ Thu Thâu là một nhà yêu nước có tâm cỡ (grand patriote), tôi khóc cái chết của ông."⁽⁵⁾ Nhưng như tôi đã nói ở trên, ông Hồ Chí Minh, năm 1939 lại bảo Trótsky đã trở thành "gián điệp". Các sách báo của đảng cộng sản Việt Nam cứ công khai tiếp tục tố cáo Tạ Thu Thâu và các đồng chí của anh là "mật thám", "tay sai" của phát xít Nhật. Huyền thoại này đã được loan truyền trên khắp thế giới, khiến nhiều nhà văn, nhà báo, sử gia quốc tế ngày thẳng như ông Jean Cheneaux (Pháp) hay J. Buttinger (Mỹ)... tin là sự thật và chép lại những lời vu cáo ấy trong sách vở của họ. Sử gia Jean Chesneaux đã viết thư cho báo Chroniques Vietnamiennes (số 3-Juillet 87) xin lỗi và cải chính. Nhưng còn biết bao sử gia khác chưa có dịp nhìn gia sự thật!

Vào năm 1945 và 1946, ngoài vụ Tạ Thu Thâu bị ám hại, còn rất nhiều các đồng chí của anh cũng bị ngã gục dưới bàn tay dẫm máu của Việt Minh. Cũng như hồi cách mạng Tây Ban Nha năm 1936, đối với Stalin và các đảng cộng sản Stalinít các nước, kẻ thù chính không phải đế quốc hay phát xít, mà là những người Trótsky và những ai dám lên tiếng đối lập với họ về chính trị. Trong số những người Trótsky bị hại hồi cách mạng tháng Tám có Phan Văn Hùm, Phan Văn Chánh, Trần Văn Thạch, Nguyễn Văn Sổ, Lê Ngọc, Lê Văn Hương... phần đông đều là những người đã bị thực dân Pháp đem đi đày ở Côn đảo vừa mới được thả về. Năm 1948, bắt được liên lạc với một khu kháng chiến, Nguyễn văn Lịnh cùng với Lưu Khánh Thịnh và một số đồng chí Trótsky người Hoa (Liu Jiajang), kéo nhau vào chiến khu, giữa đường bị Việt Minh nổ súng. Ba người đều bị chết (ngày 13.5) sau đó đài phát thanh Kháng chiến gọi họ là "tai sai của thực dân

Pháp"! Nói như sử gia Daniel Hémery rất đúng, những người Trótsky đã bị giết hai lần: lần đầu bằng những viên đạn người ta bắn vào gáy họ, lần thứ hai bằng những lời thào mạ giới lên hương hồn của họ.

Stalin giết hại Trótsky vì không thể tha thứ bên mình một tổ chức đối lập có khả năng chính trị và lý luận, đưa ra một đường lối có hệ thống, có thể chiêu mộ quần chúng đe dọa chính quyền của mình. Cũng đi từ quan niệm độc quyền lãnh đạo, ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã mở cuộc diệt trừ tả hữu, từ Trótsky đến quốc gia, không cho một mầm mống đối lập nào có thể trỗi lên được. Hơn nữa, trong giai đoạn cách mạng tháng Tám, chính phủ Hồ Chí Minh cần được rảnh tay để được cầu hòa và thương thuyết với Pháp, giữa lúc, đứng trước cuộc phản công của Pháp, Trótsky và Quốc gia lại chống Pháp dữ dội. Đối với Việt Minh, nước Pháp khi đó không phải là kẻ thù trước mắt, kẻ thù nguy hiểm nhất là Trung Quốc của Tưởng Giới Thạch và đằng sau Tưởng là những đảng phái Quốc gia thân Trung Quốc. Dưới mắt Việt Minh, nước Pháp còn là "nước Pháp mới", vì có Đảng cộng sản Pháp đứng trong chính phủ Đờ Gôn. Nước Pháp của Đờ Gôn đang được Stalin o bế, ve vãn, kéo làm đồng minh của Liên Xô trong cuộc chiến tranh nguội vừa mới mở đầu, giữa Liên Xô và Mỹ. Vì những lẽ nói trên, Đảng cộng sản Pháp không muốn Đông Dương rời bỏ nước Pháp, sợ sẽ "rơi vào tay Mỹ", chính phủ Hồ Chí Minh cũng không muốn rời khỏi Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp!

Thực tế lại oái oăm, chính "nước Pháp mới" đã đem quân sang đổ bộ ở Việt Nam nhằm thôn tính lại Đông Dương. Chính quân đội Pháp chứ không phải quân đội Trung Quốc của Tưởng, đã mở các cuộc tấn công ở Hải Phòng và Hà Nội, xô đẩy Việt Nam vào vòng chiến tranh tai hại kéo dài đến gần 10 năm. Rõ ràng ông Hồ Chí Minh và Việt Minh đã "lầm" vì đã đánh giá sai kẻ thù. Nhưng cái "lầm" này lại có "lợi" cho Đảng cộng sản Việt Nam, mặc dầu nó có "hại" cho dân tộc và đất nước. Nhờ có hiệp định sơ bộ 6.3.1946, chính phủ Hồ Chí Minh được chính thức công nhận, nghĩa là được hợp pháp hóa đối với dư luận trong và ngoài nước. Nhưng cũng hiệp định ấy đã để cho quân đội tướng Leclerc đổ bộ vào Việt Nam, phân chia Việt Nam làm hai, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi chiến tranh! Vấn đề này theo ý tôi, một ngày kia sẽ được lịch sử xét lại, chứ không như sự giải thích của Đảng cộng sản Việt Nam.⁽⁶⁾

Vào những năm 1945, 1946 những người Trótsky Việt Nam hoàn toàn bất đồng ý kiến với chính sách của Việt Minh, đặc biệt là thái độ đối với Pháp. Theo kinh nghiệm, Đệ tứ hiểu rằng Việt Minh là Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng này từng phục chính sách Stalin và Liên Xô. Hiệp ước Yalta, Potsdam và Teheran phân chia thế giới thành các vùng ảnh hưởng của ba đại cường quốc, Liên Xô, Mỹ và Anh. Chính sách của Stalin không phải là làm lan rộng cách mạng trên thế giới mà là làm bành trướng thế lực của Liên Xô ra ngoài biên giới để trở thành một đại cường quốc. Stalin không giúp cho một nước nào làm cách mạng cả, càng không giúp cho Việt Nam đánh đuổi quân Pháp thực sự. Stalin (và Mao Trạch Đông cũng vậy) chỉ giúp ở chừng mực mà ảnh hưởng và uy quyền quốc gia của mình được lan rộng. Bài phát biểu của ông Nguyễn Cơ Thạch, cựu bộ trưởng ngoại giao, đọc trước Đại hội VII của Đảng cộng sản Việt Nam đã gián tiếp công nhận điều này. Một sự thực mà phần đông các chính giới phương Tây đều nhìn rõ. Nhưng khi những người Trótsky nói ra, họ đã bị Đảng cộng sản Việt Nam buộc cho cái tội "nói xấu Liên Xô".

Đứng trước bối cảnh Việt Minh tìm đường hòa hoãn với Pháp, khẩu hiệu của những người Trótsky đưa ra lúc đó như

"Triệt để chống thực dân tư bản Pháp", "Đất về dân cày", "Xưởng máy về thợ" là những khẩu hiệu ngược hẳn với đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng đáng lẽ phải giải thích và tranh thủ bằng chính trị, Đảng này đã dùng phương pháp "diệt trừ" theo lối Stalin!

Tổ chức những cuộc sát hại người Trótsky, Đảng cộng sản Việt Nam tưởng rằng rồi đây sẽ không còn một bóng ma nào tới ám ảnh họ nữa. Nhưng người ta có thể diệt trừ thân thể những người Trótsky, người ta khó có thể diệt trừ tư tưởng của họ. Năm 1946, khi qua Pháp thương thuyết, ông Hồ Chí Minh và phái đoàn theo ông ngạc nhiên khi nhận thấy Trótsky vẫn chưa chết. Ở khắp các căng trại của 15.000 công binh (thợ Việt Nam), họ nhận thấy hầu hết trong các ủy ban đại diện đều có bóng dáng những người đại biểu Trótsky. Đáng chú ý hơn nữa, đa số những ủy ban này đều lên tiếng phê bình những điều khoản của hiệp định sơ bộ 6.3, chống Liên hiệp Pháp (được gọi là "đế quốc trá hình"), chống khẩu hiệu "nước Pháp mới" (được gọi là "nước Pháp tư bản thực dân"). Ngoài ra, trong tổ chức Tổng Ủy ban đại diện Việt Nam (Délégation Générale des Indochinois), sau này đổi thành Việt kiều Liên minh - thay mặt cho 25 nghìn Việt kiều, người ta nhận thấy có tới gần một phần tư đại biểu trótsky, trí thức có, lao động có, bên cạnh những đại biểu trí thức và lao động quốc gia.

Tóm lại, phong trào Việt kiều tại Pháp chống chiến tranh thực dân ở Việt nam đã lọt ngoài vòng ảnh hưởng của đảng Cộng sản (PCF) Pháp và ngoài sự kiểm soát của Việt minh. Phong trào này lại là một phong trào có tính chất tiến bộ, như đòi thợ Việt nam được học chữ, học nghề, được ăn lương như thợ Pháp, đòi được kiểm soát kho lương thực, quần áo, vệ sinh, nhà ở trong trại, cổ động thể dục, thể thao, cổ động chống nạn cờ bạc, cổ động vào nghiệp đoàn, gây tình thân thiết với lao động và nhân dân Pháp. Một thành công đáng ghi nhớ là chiến dịch chống nạn mù chữ đã đạt tới kết quả 90%, khi người ta được biết rằng tới đại đa số công binh lúc ra đi không biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ.

Một phong trào như thế, nhất định Việt minh phải bao trùm, không thể cho nó đứng ở vị trí độc lập. Chiến thuật của ông Hồ chí Minh là tìm cách đập tan khối đoàn kết (chúng tôi gọi là chiến tuyến duy nhất) giữa người lao động và trí thức quốc gia với những người Trótsky. Quả nhiên ông đã thành công! Nhưng chỉ thành công một nửa. Được trân trọng "chiêu hồi", một số trí thức quốc gia đã từ bỏ sự hợp tác với Trótsky, đi theo tiếng gọi của Việt minh, nhưng đa số công binh trong các căng trại lại cứng đầu không chịu. Sau đó, ông Trần ngọc Danh, đại biểu của chính phủ Hồ chí Minh tại Pháp, đã dùng tới một phương pháp "mạnh" hơn: đánh vào các Ủy ban đại diện trong các căng trại, phân rẽ ai chống, ai theo? Để thực hiện ý đồ này, ông không ngần ngại dựa vào đám côn đồ là những phần tử muốn phá tổ chức và trật tự trong trại để tự do rượu chè, cờ bạc, gái đi... Ông Danh có ngờ đâu ông đã gây ra một thảm họa vượt ngoài ý muốn: Một buổi tối, đêm 15.5.1948, ở trại Mazargues gần tỉnh Mạc xây, mượn cơ mở cuộc họp để tổ chức sinh nhật Hồ chí Minh, bọn côn đồ cùng với một số thân hữu của họ tuyên bố những lời khiêu khích với ban trật tự trong trại. Từ thời, một phần ứng mạnh mẽ nổi dậy và lan ra trong trại. Một cuộc ẩu đả đáng tiếc xảy ra. Kết quả 6 người chết (trong đó có một người trách nhiệm Ủy ban trật tự bị cảnh sát Pháp tới can thiệp bắn chết) và hơn 30 người bị thương nặng. Báo chí Pháp lúc đầu trình bày như một "cuộc sát phạt của những người theo Việt minh loại trừ những người theo Báo đại". Sau đó họ dần dần đổi giọng cho là một cuộc "chém giết giữa Đệ tứ và Đệ tam". Tờ nhật báo Humanité, cơ quan của Đảng

cộng sản Pháp, không ngần ngại vạch mặt chỉ tên “bọn Trotzkýt khiêu khích”. Sau này, ở Việt nam, mấy nhà báo, nhà văn bồi bút, cũng viết theo lập luận của Đảng cộng sản Pháp. Sự thật, những người chết không có ai là Đệ tam và những người bị thương hay dự cuộc cũng không có ai là Đệ tứ. Đây chỉ là một cuộc ẩu đả, giữa một bên là công binh bị khiêu khích và một bên là bọn côn đồ kéo theo sau một số nhỏ người cả tin và thiếu suy nghĩ. Một điều đáng chú ý : ở trại này, đại biểu Trotzkýt rất ít, vì lẽ trước đó, nhiều người đã bị nhà cầm quyền Pháp bắt giải về nước. (ngày 31.01.1948, lính Pháp đến vây trại, bắt 126 đại biểu và những người có trách nhiệm trong trại giải về Việt nam).

Công binh mà nói, công binh hầu hết các căng trại hồi đó đều ủng hộ chính phủ Hồ chí Minh, tôn trọng Hồ chí Minh như một vị chủ tịch, mặc dầu không nơi nào làm lễ sinh nhật Hồ chí Minh và không nơi nào có sự thờ phụng Hồ chí Minh như Đảng cộng sản Việt nam mong muốn. Về mặt chính trị, công binh có thái độ “ủng hộ phê bình” (soutien critique). Ủng hộ chính phủ Hồ chí Minh chống ngoại xâm, nhưng phê bình những gì không đồng ý. Thí dụ: Hiệp định sơ bộ, Thỏa hiệp án, Liên hiệp Pháp, “nước Pháp mới” ... Ngoài ra báo chí của công binh có thái độ chỉ trích đối với Đảng cộng sản Pháp, đối với Stalin và đối với Liên xô. Bằng ấy thứ cũng đủ cho người ta chụp cho họ cái mũ “trotzkýt”. Thực ra, đại đa số những người công binh chỉ là những người quốc gia tiến bộ, trọng lẽ phải, trọng sự thực. Họ đã đấu tranh với những người Trotzkýt, họ không thể chấp nhận những lời vu cáo cho Trotzkýt là “tay sai đế quốc” “phát xít Tito” v.v.mà các cơ quan báo chí của phái Stalinien, dưới quyền chỉ huy của Đảng cộng sản Pháp, tung ra thời đó. Dĩ nhiên, một số thái độ chính trị của công binh gần gũi với thái độ Trotzkýt và chính vì thế mà nhiều người đã gọi phong trào công binh là Trotzkýt.

Nhóm Trotzkýt Việt nam được phát triển nhờ có công binh. Nó xuất phát từ nhóm Tranh đấu mà cơ quan ngôn luận là tờ báo (Tranh đấu) xuất bản sau hồi nước Pháp giải phóng. Nhóm tranh đấu là một “chiến tuyến” bao gồm đa số những người quốc gia và một số nhỏ những người Trotzkýt. Đứng trước Hiệp định sơ bộ mừng sáu tháng ba Hồ chí Minh ký kết với Pháp, nhóm (tranh đấu) bị phân hóa. Một bộ phận bị giao động, ngừng hoạt động, một và phần tử theo Việt minh. Bộ phận căn bản và quả quyết nhất thành lập nhóm Trotzkýt Việt nam tại Pháp. Ngoài sự phát hành tờ báo tiếng Việt như (Vô sản, Tranh đấu, Tiếng thợ, Diễn đàn mác xít, Quan sát, Nghiên cứu v.v. chúng tôi còn phiên dịch những sách do Đệ tứ quốc tế xuất bản bằng tiếng Pháp. Năm 1981, chúng tôi là người Việt nam đầu tiên dịch “Tờ trình bí mật của Khrusốp về Stalin”, phát hành 2.000 số. Trong những năm 50, báo Tiếng thợ và Vô sản viết nhiều bài tranh luận với các ông Trần đức Thảo, Nguyễn khắc Viện về chế độ ở Liên xô, chủ nghĩa Stalin, chủ nghĩa Mao v.v. Năm 1948, đứng trước vụ xung đột giữa Stalin và Tito, chúng tôi mở một chiến dịch chống vu cáo các sự vụ của Stalin đối với Nam tư, bút chiến với các tờ báo như Công nhân, Văn hóa liên hiệp v.v. lúc ấy vào hòa với Stalin và Đảng cộng sản Pháp. Năm 1950, chúng tôi tổ chức một đoàn đại biểu gồm 30 thanh niên lao động và sinh viên Việt nam, đáp xe lửa sang Nam tư khảo cứu về tình hình sử này, xem có phải là một xứ “phát xít” như các đảng cộng sản Stalinien trên thế giới tuyên truyền hay không? Đứng trước những biến động ở đồng Bá linh 1953, ở Hung gia lợi 1956, ở Tiệp khắc 1968, ở Ba lan 1881 v.v. nhất nhất chúng tôi đều có thái độ chống các ban lãnh đạo Stalinien và chống sự can thiệp của quân đội Liên xô vào những xứ này. Hiện nay chúng tôi xuất bản tạp chí Chroniques Vietnamiennes mở chiến dịch đòi “phục hồi

danh dự cho Tạ thu Thâu”. Tờ “Kêu gọi” có hơn một trăm chữ ký người Pháp và người Việt, đại đa số là những nhân vật nổi tiếng trong các giới chính trị, khoa học, trí thức và văn nghệ ở Pháp.

Đối với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chúng tôi đứng về phía kháng chiến, ủng hộ nhân dân đấu tranh giành độc lập. Đối với với chính phủ Hồ chí Minh, chúng tôi có thái độ “ủng hộ phê bình”, ủng hộ chống ngoại xâm, nhưng phê bình phương pháp và đường lối mà quan trọng nhất là vấn đề dân chủ lao động. Trên bình diện quốc tế, tất cả các phân bộ của Đệ tứ quốc tế ở châu Âu, châu Á, ở Nam Mỹ la tinh v.v. và ở sào huyệt nước Hoa kỳ, đều có thái độ ủng hộ kháng chiến Việt nam, ủng hộ không những bằng hành động chống chiến tranh mà còn ủng hộ bằng tiền bạc. Thái độ ủng hộ này (nằm trong chiến lược cách mạng hoàn cầu), một điểm căn bản của chương trình Đệ tứ. Đệ tứ ủng hộ kháng chiến Việt nam cũng như ủng hộ kháng chiến Angiêri, hoặc bất kể một cuộc kháng chiến nào chống ngoại xâm, đòi độc lập, đòi quyền dân tộc tự quyết. Đối với chúng tôi, đây là một vấn đề nguyên tắc. Một điều cần nêu ra: Trong thời kỳ kháng chiến, đảng Cộng sản Việt nam đã đón nhận mọi sự ủng hộ của các phân bộ Đệ tứ các nước, kể cả tiền bạc, nhưng không một lúc nào họ đăng trên báo chí cho nhân dân Việt nam được biết.

Đứng trước Hiệp ước Giơnevơ (1954), chúng tôi nhận xét Hiệp ước này không tương xứng và không đáp ứng kết quả của thắng lợi Điện biên phủ. Bởi lẽ Trung quốc và Liên xô, vì quyền lợi quốc gia của họ, đã ép buộc Việt nam phải ký kết. Chúng tôi dự báo Hiệp ước đó chứa đựng mầm mống mâu thuẫn sẽ làm nảy sinh một cuộc chiến tranh lần thứ hai. Đứng trước Hiệp ước Paris (1973), chúng tôi công nhận vai trò độc lập của đảng Cộng sản Việt nam đối với Trung quốc và Liên xô, nhưng phê bình thái độ cực đoan của đảng đối với Mặt trận giải phóng miền Nam, đối với vấn đề thống nhất và đối với nhân dân miền Nam. Thái độ này tạo ra cho nhân dân miền Nam ý tưởng quân đội niên Bắc tới áp đặt cho họ một chế độ mà họ chưa chấp thuận. Đứng trước cuộc tiến quân sang Campuchia, chúng tôi triệt để chống lại. Vì động cơ của nó không phải là giúp nhân dân Campuchia tránh khỏi nạn diệt chủng Pol pốt mà là chủ mưu tạo dựng, bằng vũ lực, Liên bang Đông dương, trong đó Việt nam đóng vai trò “đàn anh nước lớn”. Sự can thiệp này không những làm cho Việt nam hao tổn kiệt quệ, trong lúc cần xây dựng, nó còn gây ra một tiền lệ cho Trung Quốc mượn cớ kéo quân sang Việt nam tàn phá và giết hại.

(kỳ sau đăng tiếp).

Chú thích:

- (1) Thermidor là đám người phản cách mạng xuất hiện sau cuộc cách mạng tư sản Pháp, họ dựa vào thoải trào cách mạng, mở cuộc tàn sát những người cách mạng.
- (2) Cõi “Hồ Chí Minh toàn tập” - tập III, trang 97-100.
- (3) Cõi “Tờ trình bí mật của Khrusov về Stalin” (Tạp chí nghiên cứu số 9 trang 21) do nhóm trotkýt Việt nam xuất bản tại Pháp năm 1983.
- (4) Cõi tạp chí “Cahiers Leon Trotsky” số 46 trang 59 (Juillet 1991).
- (5) Cõi cuốn “Au service des colonises” tác giả Daniel Guérin.
- (6) Đảng CS VN giải thích sở dĩ ký kết là để “bảo toàn lực lượng”, tránh tình thế bất lợi” v.v.

Trả lời bạn đọc:

* *Kin Kin phụ trách*

- * **Nguyễn Văn Đình (BRD):** ...“Mình không phải sinh ra để viết văn... cầu mong Diễn Đàn mãi mãi xứng với tên như vậy”. Cảm ơn tình cảm chân thành bạn đã giành cho chúng tôi, còn về chuyện viết văn, có ai mới sinh ra nghĩ mình sẽ viết “cuộc đời, nỗi đau, trái ngang đã khiến tôi cầm bút” xin tặng bạn câu nói của Bandac, chờ những sáng tác mới của bạn. Thân mến.
- * **Tuấn Anh (Áo):** Bằng tất cả sức lực, trí tuệ, lòng nhiệt tình của mình, chúng tôi sẽ cố gắng làm trọn niềm tin mà bạn gửi gắm. Tạm biệt.
- * **Ban biên tập Cánh Én (Đức):** Ủng hộ hoàn toàn bức thư kêu gọi của các bạn, Diễn Đàn sẽ làm tất cả trong khả năng của mình cùng các bạn bảo vệ quyền con người. Về ý kiến đóng góp sẽ có thư riêng, hãy vững tin vào lương tâm con người. Hy vọng mọi việc sẽ tốt lành. Thương mến.
- * **Lê Chí Bằng (Đức):** “Đọc báo tôi lại nhớ tới lúc trước ở Tiệp, háo hức chờ Diễn Đàn, đi hội thảo... mọi cái trong tôi đều sống lại”. Rất mong bạn mang được khát vọng của thế hệ chúng ta vì một Việt Nam hạnh phúc, dân chủ. Xiết chặt tay.
- * **Đỗ Quý Toàn (Canada):** Cảm ơn anh khi nhận được tập

thư “Cỏ và Tuyết” anh gửi tặng, mong có ngày ngồi bình thơ cùng anh. Yêu mến.

- * **Phạm Sĩ Nghĩa (Tiệp):** “Làm quen với Diễn Đàn một năm rồi mà chưa gặp mặt”, cảm ơn chân thành trong những ngày đầu xuân anh vẫn nhớ tới Diễn Đàn.
- * **Bùi Văn Dũng (Đức):** Hy vọng hai chữ thủy chung như bạn nói sẽ không mất đi, trao đổi thư từ thường xuyên nhé. Thân.
- * **Lê Minh Hiếu (Tiệp):** Những suy nghĩ của anh cũng giống như chúng tôi, Diễn Đàn tán thành quan điểm của anh và luôn giữ đúng với tên của nó. Thân mến.
- * **Nguyễn Văn Đông (Hà Lan):** Tin tưởng các bạn sẽ đạt được ước nguyện của mình. Thương mến.
- * **Nguyễn Khánh Hội (Pháp):** “Một ngày rất gần sẽ gặp nhau”, Diễn Đàn mong gặp anh, thân mến.
- * **Nguyễn Thanh (Nga):** Chúng tôi gặp nhiều khó khăn, nhưng vững tin sẽ vượt qua tất cả. Tạm biệt.
- * **Một Người Việt (Tiệp):** Bưu ảnh quê hương bạn gửi tặng cho chúng tôi gọi lên bao nỗi nhớ nhà. sẽ không phụ lòng tin cậy của đồng bào người VIỆT NAM đang sống xa Tổ quốc như bạn nói.
- * **Nguyễn Văn Thi (Tiệp):** Một giáp là mười hai năm đấy, mong các bạn vui vẻ đùm bọc lẫn nhau, yêu mến.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Thời gian qua tính từ số 28 đến ngày 27.2.1992 chúng tôi đã nhận được:

Bài của các bạn sau đây:

Lê Minh Hiếu (Frenstát P/r), Trần Quốc Anh (BRD), Lê Chí Bằng (BRD), Nguyễn Văn Đình (BRD), Hoàng Khoa Khôi (France), Nguyễn Hoài Vân (France).

Tiền ủng hộ của các bạn:

Đặng Tú Cường (50K, Bratislava), Lê Minh Hiếu (50K, Frenstát P/r), Nguyễn Anh Ngọt (50K, Jablonec N/n), Đỗ Thị Xuân (50K, Praha 7), Phạm Văn Điền (10DM, BRD), Bùi Văn Dũng (100K, BRD), Lê Chí Bằng (10DM, BRD), Nguyễn Hoài Vân (100, FRANCE), Hoàng Khoa Khôi (200FRF, France), Nguyễn Văn Đông (20NLG, Holland), Trần Thị (30DM, BRD), Anh Vinh (50 USD, USA), Anh Thái và anh Bằng (50 USD, USA), Nguyễn Quang Trọng (500Kcs, France).

Thư từ của các bạn:

Đặng Tú Cường (Bratislava), Lê Minh Hiếu (Frenstát P/r), Nguyễn Anh Ngọt (Jablonec N/n), Nguyễn Thăng Long (Klásterec N/o), Câu Lạc Bộ Việt Tiệp (Plzen), Phạm Ngọc Thuận (Praha), Nguyễn Văn Thi (Praha 4), Thái

Quang Nghĩa (Praha 4), Đỗ Thị Xuân (Praha 7), Lê Thành Trai (Praha Východ), Huỳnh Văn Thịnh (Teplice), Trần Tuấn Anh (Austria), Cánh Én (BRD), Trần Quốc Anh (BRD), Bùi Văn Dũng (BRD), Nguyễn Mạnh Cường (BRD), Lê Chí Bằng (BRD), Nguyễn Văn Đình (BRD), Thomas Stier (BRD), Hoàng Khoa Khôi (France), Nguyễn Hoài Vân (France), Nguyễn Khánh Hội (France), Nguyễn Thái Bình (Holland), Nguyễn Văn Đông (Holland), Nhóm VN Thanh Niên Thiện Chí (Italy), Trương Hồng Sơn (Malaysia), Nguyễn (SNS), Nguyễn Chí Dũng (SNS), Hội Đồng Việt Nam Tự Do (USA), Phạm Văn Nam (USA), Trương Quang Sĩ (USA), Nguyễn Quang Trọng (France).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

Sách báo nhận được trong thời gian qua:

Thông Luận (Pháp), Diễn Đàn Forum (Pháp), Đoàn Kết (Pháp), Tia Sáng (Đức), Cánh Én (Đức), Sinh hoạt cộng đồng (Đức), Việt Nam Forum (Đức), Diễn Đàn thanh niên (Mỹ), Lửa Việt (Canada), Năng Mới (Canada), Canh Tân (Canada), Điểm tin báo chí (Tiệp), Hồi ký “Hoa Xuyên Tuyết” của tác giả Bùi Tín do nhà xuất bản “Nhân Quyền” gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn.

From:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov - blok XI/42
160 00 PRAHA 6
Czechoslovakia

To:

IMPRIMÉ